

Nhóm Bí Thư Giám, Cụ Lộc Nam thân Ngụy Trung
vâng lệnh vua Đường Thái Tông cùng biên soạn

PHƯƠNG SÁCH TRỊ NƯỚC CỦA NGƯỜI XƯA
QUẦN THƯ TRỊ YẾU 2
(Tập 6)

Chuyển ngữ:

QUẢN THƯ TRỊ YẾU

QUYỂN 11

*Nhóm Bí Thư Giám, Cự Lộc Nam, Ngụy Trưng dâng lên vua
Đường Thái Tông cùng biên soạn*

SỬ KÝ

QUYỂN THƯỢNG

Bản kỷ thế gia¹

Hoàng Đế² là con của Thiệu Diên, họ Công Tôn, tên Hiên Viên. Khi Hoàng Đế vừa sinh ra thì xuất hiện thần linh. Mặc dù còn rất nhỏ (khoảng vài tháng tuổi) nhưng bắt chước người lớn nói theo được. Lúc Hiên Viên còn nhỏ tuổi nhưng rất nhạy bén, lớn lên lại càng thông minh.

Thời đại Hiên Viên có con cháu của Thần Nông Thị³ sắp suy yếu, bị các nước chư hầu cùng nhau

¹ Thế gia 世家: Chuyện các chư hầu trong sử kí.

² Hoàng Đế 皇帝: Hoàng Đế ở đây là tên người.

³ **Thần Nông Thị** 神農氏: Còn gọi là Thần Nông, Khôi Ngôi Thị (魁隗氏), Liên Sơn Thị (連山氏), Liệt Sơn Thị (列山氏), Tắc thần (稷神), thường được biết với tên gọi Viêm Đế (炎帝). Theo người Hoa, Thần Nông là một vị thần huyền thoại của các dân tộc chịu ảnh hưởng của nền Văn minh

tiến đánh tàn hại nhân dân. Thế nhưng Thần Nông Thị không có người tài năng để đánh dẹp họ. Do đó, Hiên Viên cho binh lính luyện tập võ nghệ, đánh dẹp các nước chư hầu không đến triều kiến. Hiên Viên không những tu sửa đức hạnh, lập công lao mà còn chinh đồn binh sĩ. Sau đó, Hiên Viên đánh nhau với Viêm Đế ở vùng đồng bằng Phán Tuyên; đánh nhau ba trận mới chinh phục Viêm Đế được chiến thắng như mong ước. Sau đó, Xuy Vưu phát động làm loạn nên Hiên Viên liền giết Xuy Vưu và nắm quyền thay Thần Nông Thị, đó là Hoàng Đế.

Về sau Hoàng Đế đi về phía đông thì đi qua Đông Hải; đi về phía tây thì đi qua núi Không Đồng⁴; đi về phía nam đi qua sông Trường Giang⁵; đi về phía bắc thì thúc ngựa chạy nhanh đến Huân Dục⁶. Ở dưới chân núi Trác Lộc⁷ xây dựng lên thành thị.

Hoàng Đế thường di chuyển chỗ ở không có cố định. Khi đem binh đến nơi nào thì làm doanh trại ở chỗ đó, để bảo vệ quân đội làm doanh trại đóng quân. Hoàng Đế xếp đặt quan tùy từng là Đại Giám để bảo vệ hai bên, nhờ họ giám sát các nước chư hầu, cho nên các nước đều yên ổn. Hoàng Đế mời Phong Hậu, Lục Mục, Thường

Trung Hoa, một trong Tam Hoàng và được xem là một Anh hùng văn hóa Trung Hoa.

⁴ **Núi Không Đồng** 空桐: Ngày nay ở thành phố Bình Lương, tỉnh Cam Túc.

⁵ **Trường Giang** 長江: Trường Giang; sông Trường Giang là con sông lớn thứ ba trên thế giới, thuộc Trung Quốc, dài 6.300 Km, chảy qua 11 tỉnh thành.

⁶ **Huân Dục** 葷粥: Dân tộc Huân Dục (dân tộc thời cổ ở miền Bắc Trung Quốc)

⁷ **Trác Lộc** 涿鹿: Thành cổ, ngày nay ở phía nam huyện Trác Lộc, tỉnh Hà Bắc.

Tiên, Đại Hồng để quản lý dân chúng.

Hoàng Đế thuận theo quy luật trời đất, dựa vào các mùa trong năm mà gieo trồng lúa má hoa màu; dựa vào bản thân mình có hiểu biết lại chịu đựng vất vả cực nhọc; lại biết sử dụng nước, lửa, gỗ và các vật dụng khác vừa đủ nên dân chúng được ấm no. Hoàng Đế có điềm lành thuộc tính đất, vì đất màu vàng; cho nên gọi là Hoàng Đế.

Chuyên Húc người Cao Dương, là cháu của Hoàng Đế, con của Xương Ý. Không những ông biết tận dụng đất đai để trồng trọt hoa màu và nuôi dưỡng súc vật được đầy đủ, lại còn biết tính toán thời tiết bốn mùa để thích ứng với thiên nhiên. Ông thuận theo quỷ thần để đặt ra lễ nghi; dựa vào khí hậu bốn mùa và ngũ hành để giáo hóa muôn dân; giữ gìn trai giới, tắm gội sạch sẽ, tâm ý chí thành, khi cúng tế trời đất, thần linh.

Về sau, Chuyên Húc đi về phía bắc tới U Lăng, đi về phía nam tới Giao Chỉ, đi về phía tây tới Lưu Sa, về phía đông tới Bàn Mộc. Các loài động vật, các loại thực vật; các chỗ ở của những vị thần lớn, nhỏ đều thấm nhuần ơn đức của ông. Tâm ông sáng như mặt trời, mặt trăng chiếu khắp mọi nơi không có thiên vị, nên mọi người đều phục tùng theo Chuyên Húc.

Đế Khốc người Cao Tân, là cháu cố trai của Hoàng Đế. Vừa sinh ra đã có năng lực như thần linh, tự nói tên mình. Ông rất thông minh và nhạy bén nên biết được tình hình ở nơi xa, thấy rõ sự lý mọi việc kỹ càng. Ông nhân đức nhưng lại uy nghiêm, ôn hậu nhưng giữ chữ tín; tự thân tu dưỡng nên thiên hạ phục tùng theo. Ông khai thác sản vật từ đất đai, sử dụng tiết kiệm; chăm sóc chỉ dạy muôn dân, làm những việc lợi ích chỉ bày cho họ. Ông biết tính toán sự vận hành thăng giáng của mặt trời, mặt trăng để đặt ra lịch trong một

năm; ông hiểu rõ quý thần nên càng thận trọng việc phụng thờ. Tướng mạo ông đường đường; đạo đức cao thượng, việc làm hợp thời, nên các quan đều phục tùng theo. Đế Khốc cai trị nhân dân giống như ánh sáng mặt trời, mặt trăng chiếu khắp nơi, như nước mưa tuôn xuống khắp ruộng đồng không có thiên vị, nên ai cũng phục tùng theo.

Đế Nghiêu tên là Phóng Huân. Tâm ông nhân từ, đạo đức như trời cao, trí tuệ như thần. Khi gần gũi ông thì giống như vàng thái dương làm ấm lòng người; ngược nhìn ông thì giống như áng mây che mát dễ chịu. Mặc dù ông giàu có nhưng không kiêu ngạo; ở địa vị cao quý nhưng không phóng túng.

Ngư Thuấn tên là Trọng Hoa, cha là Cổ Tẩu; tính tình ông rất cố chấp. Mẹ kế là người xảo trá quỷ quyệt; em trai tên là Tượng tính tình phóng túng kiêu ngạo. Cả hai mẹ con nhiều lần lập kế muốn giết Thuấn nhưng không thành. Thuấn vẫn hầu hạ cha, mẹ kế không trái đạo làm con.

Danh tiếng Thuấn hiếu thuận vang xa nên Đế Nghiêu mới đem hai cô con gái của mình gả cho Thuấn để xem xét đức hạnh của Thuấn ở trong nhà. Vua lại cho chín người con trai đến cùng ở với Thuấn để xem xét cách đối nhân xử thế ở bên ngoài.

Hai cô gái tuy xuất thân từ dòng dõi cao quý nhưng không hề kiêu ngạo với người thân của Thuấn. Chín người con trai sống rất chân thật trung hậu. Khi Thuấn cày ruộng ở Lịch Sơn thì người dân ở Lịch Sơn đều nhường bờ ruộng. Lúc Thuấn bắt cá ở Lôi Trạch thì người dân ở Lôi Trạch đều nhường chỗ bắt cá. Còn khi Thuấn làm đồ gốm ở bên bờ sông Hoàng Hà thì người dân ở Hoàng Hà thì ở nơi đây hoàn toàn không còn đồ vật dở nữa.

Sau một năm nơi Thuấn ở trở thành thôn xóm, sau hai năm trở thành thị trấn, sau ba năm trở thành đô thị đông đúc. Vì thế, Đế Nghiêu mới thử tài Thuấn hỏi về ngũ điển⁸, bách quan⁹ Thuấn đều trả lời thông suốt. Thuấn quản lý trăm việc theo thứ tự thời gian nên ai cũng khâm phục. Thuấn thường lưu hành bốn phương đến chỗ hung thần để trừ yêu quái. Đế Nghiêu bèn truyền ngôi cho Thuấn thay quyền để cai trị thiên hạ. Khi Đế Nghiêu băng hà thì thiên hạ đều quay về với Thuấn.

Hạ Vũ tên là Văn Mệnh. Lúc vua Nghiêu còn đang cai trị thường xảy ra lũ lụt dâng cao. Vì thế, sau khi Thuấn được tuyển chọn lên ngôi vua, liền ra lệnh cho Vũ cải tạo thủy lợi và đất đai. Do đó, Vũ ở ngoài công trình suốt 13 năm, thân chịu cực khổ, tâm suy nghĩ lo công việc. Có lần Vũ đi ngang qua nhà mình vẫn không dám vào. Bản thân Vũ ăn mặc rất giản dị, tiết kiệm, nhưng đối với việc cúng tế tổ tiên, thần linh thì lại rất thịnh soạn long trọng. Nhà Vũ ở rất sơ sài, nhưng lại không ngại tốn kém tiền của để sửa chữa công trình thủy lợi sông ngòi. Nhờ ông bắt tay làm khai khẩn ở Cửu Châu¹⁰, mở ra con đường thông suốt ở Cửu Châu; sửa chữa thi công nạo vét ao hồ, đầm lầy, đê điều ở Cửu Châu; tính toán đo đạc ngọn núi chính ở Cửu Châu để đục xuyên núi. Vũ lại đi tuần tra xem xét các nơi có sản vật đặc biệt để đến định kỳ đem về triều đình công nạp.

Như thế ở phía đông gần biển cả, phía tây đến ở sa

⁸ **Ngũ điển** 五典: Là năm loại luân lý đạo đức thời cổ đại.

⁹ **Bách quan** 百官: Đủ loại quan lại.

¹⁰ **Cửu Châu** 九州: Chỉ chín khu vực hành chính của Trung Quốc thời xưa, saunày là vùng trung tâm của Trung Quốc.

mạc; từ phương bắc đến phương nam, tiếng tăm giáo hóa của vua vang xa khắp nơi. Do đó, vua Thuần ca ngợi Vũ có công trị thủy và ban thưởng cho Vũ ngọc khuê màu đen, cũng thông báo cho nhân dân biết Vũ thành công việc trị thủy. Từ đó thiên hạ được thái bình yên ổn.

Vua Thuần tiến cử cho Vũ lên làm vua. Sau khi vua Thuần băng hà, Vũ được lên ngôi thiên tử cai trị thiên hạ, quốc hiệu là Hạ Hậu. Đến đời thứ 17, Lý Quý lên ngôi vua, đó chính là vua Kiệt. Vua Kiệt không lo tu đức mà dùng vũ lực làm tổn hại nhân dân. Vì vậy dân chúng không chịu nổi.

Ngược lại vua Thang biết tu đức, nên các nước chư hầu đều quay về theo vua Thang. Do đó vua Thang xuất binh đánh bại vua Kiệt. Kiệt chạy trốn đến Minh Điều¹¹, vua Thang đuổi theo bắt được, lưu đày Kiệt ở đây cho đến chết.

Lúc này vua Thang đang ở đất Bạc¹² đánh dẹp các nước chư hầu ở lân cận. Bởi vì Cát Bá không chịu cúng tế quỷ thần, nên vua Thang đem binh đánh dẹp Cát Bá trước tiên. Vua Thang bảo:

- Ta có nói như thế này: Người nhìn xuống mặt nước thì thấy hình dáng mình hiện ở dưới đó. Cũng vậy, xem xét kỹ dân chúng thì biết được người cai quản quốc gia tốt hay xấu.

Y Doãn đáp:

- Sáng suốt thay! Nghe được lời hay để phản tỉnh lại mình thì đạo đức mới có tiến bộ. Người cai trị quốc

¹¹ **Minh Điều** 鳴條: Tên địa danh, ngày nay ở phía Bắc thị trấn An Ấp, thành phố Vạn Thành, tỉnh Sơn Tây.

¹² **Đất Bạc** 亳: Chỗ kinh đô của nhà Thang, thuộc huyện Thương Khâu, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.

gia phải chăm sóc muôn dân. Người có đức hạnh thì làm việc tốt, nên bổ nhiệm họ làm quan cho triều đình. Hãy cố gắng nhé! hãy cố gắng!

Một hôm, vua Thành Thang đi săn bên ngoài thấy ở đồng ruộng có giăng lưới bốn phía để bắt động vật. Người giăng lưới tên Chúc nói:

- Tôi mong rằng loài vật từ trên trời xuống dưới đất và ở bốn phương đều vào lưới của tôi.

Vua Thang nghe xong nói:

- Chao ơi! Như thế thì bắt sạch hết toàn bộ cầm thú rồi! Thế là vua Thang sai người đến cắt bỏ ba mặt lưới. Chúc nói:

- Bây giờ chúng nó muốn đi về bên trái thì đi bên trái, muốn trốn bên phải thì trốn bên phải, không nghe theo mệnh lệnh để vào lưới của tôi nữa.

Các nước chư hầu nghe chuyện này đều nói: “Vua Thang thật là nhân đức vô cùng, ngay cả loài cầm thú cũng được ân huệ của vua”.

Lúc này, Vua Kiệt nhà Hạ thi hành chính sách tàn bạo, dân đảng phóng túng, nên vua Thang mới đem binh đánh bại vua Kiệt và lên ngôi vua.

Thái Mậu¹³ lên ngôi vua liền phong Y Trắc¹⁴ làm tể tướng. Khi đó, kinh đô ở đất Bạc xuất hiện chuyện kỳ lạ là mọc cây tang và cây cóc rất lớn trong cung điện chính, chỉ trong một đêm mà nó cao to đến một ôm. Thái Mậu sợ hãi liền hỏi Y Trắc. Trắc thưa:

- Tâu bệ hạ! Thần từng nghe nói yêu quái không

¹³ **Vua Thái Mậu** 帝太戊: Là vị vua thứ 9 của nhà Thương trong lịch sử Trung Quốc.

¹⁴ **Y Trắc** 伊陟: Là con trai của Y Doãn.

thể thắng được người có đức hạnh. Không biết việc chính trị bệ hạ làm có sơ suất gì không? Thần mong bệ hạ tiến thêm một bước là tu dưỡng đức hạnh.

Thái Mậu nghe theo Y Trắc khuyên can, nên hai cây kỳ lạ này, bỗng khô chết rồi dần dần mất hẳn. Từ đó, nhà Ân được hưng thịnh trở lại. Vì vậy, mọi người xưng vua Thái Mậu là Trung Tông.

Đế Tân lên ngôi, thiên hạ đều gọi là Trụ¹⁵. Vua Trụ có tư chất thông minh, có tài hùng biện, làm việc nhanh chóng, sức mạnh hơn người; dù tay không vẫn đánh nhau với thú dữ kịch liệt. Vì cho mình có trí tuệ nên Trụ không nghe lời can gián của các hạ thần; cho mình có tài tranh luận nên Trụ che giấu sai lầm của mình. Dựa vào uy danh nên Trụ khoe khoang trước các đại thần. Vì cho rằng mọi người trong thiên hạ đều là cấp dưới mình. Vua thích uống rượu, ăn chơi trác táng, nuông chiều người đẹp.

Trong các quý phi, Trụ đặc biệt cung chiều Đát Kỷ. Cô ta nói gì vua đều nghe theo. Do đó vua sai các nhạc công sáng tác những bài hát mới lời lẽ tục tĩu, như vũ khúc Bắc Lý, âm thanh khêu gợi dâm dăng. Do đó, Trụ tăng thêm việc thu thuế, lấy tiền của chất đóng đầy kho tiền Lộc Đài¹⁶; lương thực chất đầy kho lương Cự Kiêu. Vua tìm mọi cách để sưu tập đồ vật mới lạ và chó ngựa chất đầy trong cung. Lại còn mở rộng lâu đài, hoa viên ở Sa Khâu¹⁷, bắt rất nhiều muông thú,

¹⁵ **Vua Trụ** 帝紂: Là vị vua cuối cùng nhà Thương theo lịch sử Trung Quốc. Ông được lên ngôi từ 1154 TCN đến 1123 TCN, hoặc 1075 TCN đến 1046 TCN.

¹⁶ **Lộc Đài** 鹿臺: Ở trong thành Triều Ca.

¹⁷ **Sa Khâu** 沙丘: Ngày nay ở Đại Bình Đài, Tây Bắc, huyện Quảng Tông, tỉnh Hà Bắc.

chim bay đều nhót trong đó, nhưng Trụ kiêu mạn không cung kính quý thần. Hắn đem rượu đổ thành ao, treo thịt các loài thú thành rừng, bắt nam nữ cùng nhau khỏa thân, đùa giỡn ồn ào, uống rượu để thỏa mãn dục vọng thâu đêm suốt sáng.

Chính vì thế mà nhân dân oán hận, chư hầu có người chống lại. Do đó, vua Trụ tăng thêm hình phạt nặng nề, như đặt ra hình phạt bào lạc¹⁸. Trụ bổ nhiệm Tây Bá Xương, Cửu Hâu, Ngạc Hâu làm tam công¹⁹. Cửu Hâu có cô con gái rất xinh đẹp, đem dâng lên cho Trụ. Cô gái này không thích chuyện dâm dăng nên Trụ tức giận đem giết chết cô, còn đem Cửu Hâu ra băm nát. Ngạc Hâu thấy vậy nên ra sức khuyên can, tranh luận mạnh mẽ. Kết quả Ngạc Hâu bị giết chết rồi đem thịt phơi khô. Tây Bá Xương nghe việc này than thảm thì bị Trụ bắt giam vào ngục Dữu Lý.

Bạn cùng làm quan với Tây Bá là Hoành Yêu tìm được gái đẹp, vật lạ quý báu và ngựa giỏi đem dâng cho Trụ, nên Tây Bá mới được tha tội. Sau đó, Trụ bổ nhiệm Phí Trung quản lý việc chính trị quốc gia. Bởi vì Phí Trung khéo nịnh nọt, tham lam tiền của nên thần dân trong nước chẳng dám gần gũi.

Trụ lại ủy nhiệm Ác Lai. Hắn cũng giỏi nói xấu, thích gièm pha nên chư hầu do đây mà xa lánh, phản đông đều chống đối lại Trụ. Vì từ nhiều lần can gián nhưng Trụ không nghe theo liền trốn đi. Đại thần Tỉ Can ra sức can ngăn, khiến Trụ tức giận ra lệnh mỗ

¹⁸ **Bào lạc** 炮烙: Bắt những người chống đối lại, bước đi trên cây trụ đồng đã nung nóng, họ bước đi được mấy bước bị cháy da nát thịt, đau đớn quằn quại. Đát Kỷ thấy như vậy, cười to thích thú, nên gọi là hình phạt bào lạc.

¹⁹ **Tam công** 三公: Ba chức quan cao nhất thời phong kiến gồm: thái sư, thái phó và thái bảo.

bụng Tỉ Can để xem trái tim ông. Cơ Tử sợ hãi giả khùng điên làm nô lệ, Trụ lại bắt ông ta bỏ tù.

Vì thế, Chu Vũ Vương liền chỉ huy các nước chư hầu đánh Trụ. Trụ chạy trốn, đem long bào châu báu quần vào mình, rồi phóng hỏa tự sát. Chu Vũ Vương đến tìm chặt đầu Trụ, treo lên cờ trắng, rồi giết Đát Kỷ, dân chúng trong nước vô cùng mừng rỡ.

Chu Hậu Tắc tên là Khí. Ông thích làm ruộng, trồng trọt nên dân chúng đều được lợi ích nhờ ông đem lại. Vì Khí có công lao nên vua Thuần đem đất Thai ban cho và đặt tên là Hậu Tắc.

Sau đó, cháu cố trai là Công Lưu khôi phục lại cơ nghiệp Hậu Tắc để lại. Nhân dân nường nhờ ân đức của Công Lưu nên họ rất biết ơn ông. Cổ Công thật sự gầy dựng lại cơ nghiệp của Hậu Tắc và Công Lưu để lại. Ông tích đức làm việc nghĩa, cho nên nhân dân trong nước đều ủng hộ và yêu mến ông. Sau khi Cổ Công băng hà, Quý Lịch lên ngôi. Quý Lịch băng hà thì con là Cơ Xương lên ngôi, đó là Tây Bá.

Tây Bá kế thừa Hậu Tắc và sự nghiệp của Công Lưu; vẫn tuân theo quy luật của Cổ Công, đó là tôn kính người già, thương yêu trẻ em. Bởi vì, Tây Bá khiêm tốn, trọng đãi người hiền đức nên có ngày tiếp đón tiếp kẻ sĩ mãi đến trưa mà chưa kịp ăn sáng. Do đó, kẻ sĩ đến cày nhờ ông rất đông.

Các nước chư hầu có tranh chấp cũng đến nhờ ông giúp đỡ xem xét quyết định đúng sai. Lúc bấy giờ, dân chúng nước Ngụ và nước Nhuế đang tranh chấp đất đai nhưng không thể xem xét quyết định được, nên họ đi vào nước Chu nhờ Tây Bá giúp đỡ. Khi họ vào lãnh thổ nước Chu thì thấy người làm nông nhường nhịn bờ ruộng lẫn nhau. Nhân dân ở đây đều kính nhường người cao tuổi có đạo đức tốt. Vì thế, dân chúng hai nước Ngụ và Nhuế, mặc

dù chưa gặp Tây Bá nhưng họ cảm thấy xấu hổ nên trở về, cùng nhường nhịn đất lẫn nhau. Chư hầu nghe việc này đều nói: “Đúng là Tây Bá được mệnh trời ban làm vua”.

Chu Vũ Vương lên ngôi, tôn Thái Công Vọng làm thầy. Chu Công Đán làm trợ thủ, Thiệu Công, Tất Công cùng các quan lại trợ giúp vua chinh đốn quân đội, tuân theo sự nghiệp của Văn Vương để lại.

Vũ Vương nghe vua Trụ ngày càng ngu muội, ngang ngược nên đem binh đánh Trụ. Trụ cũng đem quân ra nghênh chiến, nhưng binh lính của Trụ lại phản, họ cùng quân lính nhà Chu đánh lại Trụ. Vũ Vương liền vào chém đầu Trụ. Vũ Vương lấy tiền của trong kho Lộc Đài và lấy lúa gạo trong kho Cự Kiều để phát cho dân nghèo. Vua đem đất phong cho chư hầu, tặng họ đồ vật để làm vật tín. Lại còn đem ngựa chiến thả ở phía nam núi Hoa Sơn, lừa trâu thả về đồng hoang ở Đào Lâm, xếp cát vũ khí, giải tán quân đội, báo cho nhân dân biết là không dùng lại nữa.

Trong khoảng thời gian Thành Vương và đời con là Khang Vương cai trị là thời kỳ nhân dân được yên ổn hưng thịnh nhất. Vua bỏ lệnh hình phạt bắt giam tội nhân hơn 40 năm không dùng nữa.

Mục Vương lên ngôi, khi vua sắp đem quân đánh dẹp bộ tộc Khuyển Nhung²⁰ thì Sái Công Mưu Phụ khuyên ngăn rằng:

- Tâu bệ hạ! Không được, Tiên vương biểu lộ đức hạnh cho người thấy mà chẳng cần sức mạnh quân sự. Thời bình huấn luyện binh lực và chứa vũ khí là khi cần

²⁰ **Khuyển Nhung** 犬戎: là một bộ lạc dân tộc thiểu số nằm ở phía tây bắc Trung Quốc cổ đại (nay thuộc khu vực Ninh Hạ, phía đông Cam Túc).

mới sử dụng. Một khi sử dụng thì phải có uy lực. Nếu như cứ mãi hiển bày vũ lực thì người ta không thêm đề ý đến. Tiên vương luôn khuyến khích nhân dân tu sửa đạo đức nghiêm túc thì tính tình sẽ đôn hậu; không những tăng thêm của cải và cải tiến đồ dùng mà còn phải hiểu mối quan hệ lợi hại ở đó, dùng lễ pháp để bồi dưỡng cho họ, dạy họ làm theo điều lợi, tránh xa tai họa, lòng dạ họ nhân đức thì sợ hãi trừng phạt. Như thế mới truyền dạy đời sau, con cháu được đông đúc hưng thịnh.

Trước đây Tiên vương của chúng ta mấy đời làm quan cho Hậu Tắc, làm việc cho nhà Ngu và nhà Hạ. Con cháu nhiều đời cảm ơn ân đức của Tiên vương để lại, nên không xấu hổ với tổ tiên. Đến thời Văn Vương, Vũ Vương lại càng thêm nhân từ, hòa thuận, cung kính phụng thờ thần linh, bảo vệ nhân dân; cho nên thần, dân đều rất vui mừng.

Đến vua Đế Tân nhà Thương tàn ác với dân, làm cho bá tánh không chịu nổi nên họ tự nguyện ủng hộ Vũ Vương. Nhưng do Mục Dã nhà Thương ỷ có tài năng đem binh ra đánh, Tiên vương chẳng có ý định dùng binh vì thường xuyên lo lắng quan tâm nỗi khổ nhân dân, chỉ muốn trừ hại cho dân.

Dựa theo chế độ của Tiên vương quy định: Trong kinh thành của vua²¹ là điện phục. Ở ngoài kinh thành là hầu phục. Đặt ra địa phương cố định hầu vệ gọi là tân phục. Ở vùng Di Man²² là yêu phục. Ở vùng Nhung Hoắc²³ là hoang phục. Quốc gia thuộc về điện

²¹ **Kinh thành của vua** 王畿: thời xưa lấy khu vực chu vi trong một ngàn dặm là kinh thành của vua.

²² **Di Man** 夷蠻: Thời cổ đại các bộ tộc ở phương đông và phương nam gọi chung là Di Man.

²³ **Nhung Địch** 戎狄: Tên các dân tộc ở Trung Quốc thời

phục thì phải Tế (cúng tế). Quốc gia thuộc về hầu phục thì phải Tự (cúng bái). Quốc gia thuộc về tân phục thì phải Hưởng (cúng thần). Quốc gia thuộc về yêu phục thì phải Cống (cống nạp). Quốc gia thuộc về hoang phục thì phải Vương (chầu vua). Tế là tính theo ngày, Tự là tính theo tháng, Hưởng là tính theo mùa, Cống là tính theo năm, Vương là tính suốt đời.

Theo di huấn của Tiên vương: Nếu như quốc gia đó không cúng tế thì ý chí phải nghiêm chỉnh. Còn như quốc gia đó không cúng bái thì lời nói phải chân thật. Nếu như quốc gia không cúng thần thì lễ pháp phải chấn chỉnh. Nếu như quốc gia không cống nộp thì danh phận phải đoan chính. Nếu quốc gia không vào chầu vua thì phải đạo đức phải nghiêm túc. Nếu làm theo thứ tự mà vẫn không làm tròn cương vị của mình thì phải xử hình phạt. Vì vậy mới có hình phạt đối với quốc gia không cúng tế, công phạt cho quốc gia không cúng bái, chinh phạt quốc gia không cúng thần, khiển trách quốc gia không chịu nộp cống, báo cho thiên hạ biết quốc gia không vào chầu vua. Vì vậy mới có các loại quy định hình phạt: có các loại vũ khí công phạt, chuẩn bị các loại đồ chinh phạt, có mệnh lệnh nghiêm khắc khiển trách, có văn chương thông báo khắp thiên hạ. Nếu dùng mệnh lệnh và văn chương để thông báo mà vẫn không đến báo cáo công tác thì tiến thêm một bước là chấn chỉnh đạo đức, khởi phải làm phiên binh lính hành quân xa. Như thế mới làm cho quốc gia ở gần không thể không nghe theo, quốc gia ở xa đều quy thuận. Hiện nay bộ tộc Khuyển Nhung được thừa kế chức vụ này, đến đây phụng thờ vua.

Mục Vương từ chối nói:

- Trẫm chẳng cần lấy tội danh không cúng thần

cổ, ở phía Tây gọi là Nhung, ở phía bắc gọi là狄.

(Hưởng) để đánh dẹp họ, mà trăm chỉ muốn khoe sức mạnh vũ lực cho họ thấy. Việc này chẳng phải là phế bỏ di huấn của Tiên vương mà nếu làm theo khanh thì có ở vào tình cảnh nguy hiểm chăng?

Mục Vương vẫn xuất binh lính đi chinh phạt, chỉ bắt được bốn con sói trắng, bốn con nai trắng đem trở về. Từ đó về sau, quốc gia thuộc vùng Hoang Phục không đến nữa, trong các nước chư hầu có những nước không còn hòa thuận lắm.

Lệ Vương lên ngôi liền tham lam của cải. Vua tin yêu cận thần là Vinh Di Công. Do đó đại phu Nhuế Lương Phu can gián:

- Tâu bệ hạ! Triều đình sắp suy bại rồi! Vinh Di Công độc quyền chiếm lấy tiền của mà không biết họa lớn sắp xảy ra. Của cải này vốn từ trong muôn vật, do trời đất sinh ra mà muốn chiếm lấy làm của riêng thì sẽ bị tai họa rất nhiều. Muôn vật trong trời đất là cung cấp cho mọi người. Vì sao hấn lại độc quyền chiếm lấy? Hấn ta chộc giận rất nhiều người; lại không đề phòng khi đại nạn xảy ra. Lấy những việc này để dạy bệ hạ lẽ nào ngài được cai trị yên ổn lâu dài chẳng? Bậc làm vua là vì dân, lẽ ra phải khai thác tài nguyên đem lợi ích cho khắp muôn dân. Cho dù là thần hay con người, muôn vật đều được lợi ích. Thế nhưng mỗi ngày ai nấy đều nơm nớp lo sợ dẫn đến bất mãn. Hiện nay bệ hạ cũng học theo cách độc quyền chiếm của cải, làm như thế có được không? Một người dân thường mà độc chiếm của cải, còn bị gọi là kẻ cướp. Còn làm vua mà làm như thế thì dân chúng quy thuận theo thì rất ít. Nếu Vinh Di Công được trọng dụng thì triều đại nhà Chu nhất định sẽ suy bại.

Lệ Vương vẫn không nghe, cuối cùng vẫn bổ nhiệm cho Vinh Di Công làm khanh sĩ, để ông điều

hành việc lớn của quốc gia. Vua ban hành chính sách tàn bạo, ăn chơi trác táng, kiêu ngạo. Do đó, nhân dân trong nước đều trách móc nhà vua. Thế nên Thiệu Mục Công đến khuyên can:

- Tâu bệ hạ! Nhân dân không chịu nổi chính lệnh của ngài nữa rồi!

Lê Vương nổi giận, tìm được một người đồng cốt ở nước Vệ²⁴ rồi sai đi xem xét những người nói chê bai mình. Khi hấn báo cáo (có được người nào) thì cho giết ngay; cho nên người nói chê bai vua ngày càng ít đi. Các nước chư hầu cũng không đến triều kiến. Vua càng ban ra lệnh nghiêm khắc, nên nhân dân trong nước chẳng ai dám nói, đi trên đường chỉ ra mắt làm hiệu. Lê Vương rất hài lòng nói với Thiệu Mục Công:

- Trẫm đã dẹp được bọn chê bai trẫm rồi, nên chẳng ai dám nói gì nữa!

Thiệu Mục Công thưa:

- Tâu bệ hạ! Đó là ngài bịt miệng bọn chê bai cũng là bịt miệng dân chúng rồi. Ngừa miệng dân còn nguy hiểm hơn chặn lấp sông nhiều. Bởi vì nước bị chặn khi vỡ đê thì chắc chắn tổn hại dân rất nhiều mà dân cũng giống như sông vậy. Cho nên người có trách nhiệm việc sông suối thì phải biết khai thông cho sông chảy suốt. Còn người quản lý nhân dân phải mở lòng để cho họ được nói năng tự do. Vì dân có miệng cũng giống như đất có núi sông nguồn lợi từ đó mà ra; (và cũng) giống như đồng bằng có đất phẳng, đất trũng, cò mả nhờ đây mà có. Dân chúng dùng miệng nói ra thành

²⁴ **Nước Vệ** 衛國: Một nước thời Chu, ở vùng Nam tỉnh Hà Bắc và Bắc tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.

lời thì những việc tốt, xấu từ đó được phản ánh. Phát huy điều tốt là đề phòng điều xấu. Dân chúng có điều lo nghĩ trong lòng và cần nói ra. Điều gì đúng thì mình làm theo. Như vậy làm sao có thể ách tắc vào đâu được? Còn như muốn bịt miệng dân thì có thể được bao lâu?

Lê Vương vẫn không nghe lời khuyên. Vì thế dân trong nước chẳng có ai dám ý kiến. Khoảng ba năm sau, nhân dân cùng nhau nổi loạn đánh úp Lê Vương, nên vua bỏ trốn đến đất Trệ²⁵.

Tuyên Vương lên ngôi nền chính trị có kỷ cương hơn, tuân theo di phong của Văn Vương, Vũ Vương, Thành Vương và Khang Vương. Các nước chư hầu lại quay về nhà Chu.

U Vương lên ngôi sủng ái Bao Tự, nên muốn phế truất Vương hậu và bỏ thái tử để lập Bao Tự làm hoàng hậu và lập con trai của Bao Tự là Bá Phục làm thái tử. Bao Tự không thích cười, nên U Vương muốn tìm mọi cách đùa giỡn để Bao Tự cười, nhưng Bao Tự vẫn không cười. U Vương cho quân lính châm đốt lửa hiệu²⁶, nên các nước chư hầu đều kéo đến để cứu viện; khi họ đến nơi không có quân giặc, Bao Tự liền cười to. U Vương thích thú làm cách này, nhiều lần đốt lửa hiệu cho Bao Tự xem. Về sau mất đi sự tin tưởng, nên các nước chư hầu dần dần chẳng còn đến nữa.

Do U Vương phế bỏ Vương hậu và bỏ thái tử nên Thân Hầu (cha của Vương hậu) tức giận liền liên kết với

²⁵ **Đất Trệ** 隄: Nay ở đông bắc huyện Hoắc, tỉnh Sơn Tây.

²⁶ **Đốt lửa hiệu**: Vào thời nhà Chu cho hơn 20 đài đốt lửa. Nếu quân Khuyển Nhung tiến công đến thì các đài đốt lửa để báo tin cho các nước chư hầu đem binh đến tới cứu viện.

nước Tăng cùng hai bộ tộc Tây Di và Khuyển Nhung cùng nhau đánh U Vương. Vua liền ra lệnh cho binh lính châm đốt lửa hiệu tập hợp các nước chư hầu, nhưng quân đội của chư hầu đều không đến. Do đó, quân Khuyển Nhung giết chết U Vương ở dưới núi Li²⁷.

Tần Mâu Công với Tần Huệ Công đánh nhau. Mâu Công bị quân Tần bao vây và tiến đánh nên Mâu Công lại bị thương. Khi ấy, có hơn ba trăm người ở nông thôn từng ăn trộm ngựa quý của Tần Mâu Công ở dưới núi Kỳ²⁸ bất chấp nguy hiểm, họ ruồng ngựa xông vào quân Tần mở đường bao vây để giải cứu; không những Mâu Công thoát hiểm mà còn bắt sống được Tần Huệ Công.

Lúc đầu, Mâu Công quên mất chuyện con ngựa giỏi, hơn ba trăm thường dân ở dưới núi Kỳ cùng nhau ăn thịt ngựa quý, quan lại đến bắt họ, muốn dùng hình phạt theo pháp luật để trừng phạt. Thế nhưng Mâu Công bảo:

- Quân tử không nên vì súc sinh mà làm hại người. Ta nghe nói ăn thịt ngựa quý mà không uống rượu là hại người.

Nói xong, vua liền sai lính mang rượu ra cho họ và xá tội luôn. Vì vậy ba trăm người này nghe nước Tần muốn tiến đánh nước Tần, họ đều yêu cầu xin theo. Khi đánh nhau, họ phát hiện Mâu Công bị bao vây, nên mọi người đều giương cao binh khí, giành lên phía trước liều chết để đền đáp ân đức ăn thịt ngựa quý được Mâu Công tha. Nhờ vậy mà Mâu Công bắt sống được Tần Huệ Công đem về.

²⁷ **Núi Li** 騶: ở phía đông nam huyện Lâm Đồng, tỉnh Thiểm Tây, Trung Quốc.

²⁸ **Núi Kỳ** 岐: Ở tỉnh Thiểm Tây, Trung Quốc.

Vua Nhung sai Do Dư đi sứ đến nước Tần, Tần Mâu Công khoe với Do Dư về cung điện và tiền tài châu báu đã tích lũy. Do Dư nói:

- Những thứ này, nếu như cúng cho quỷ thần thì làm cho quỷ thần mệt mỏi. Còn như để cho nhân dân làm ăn thì học cũng bị khổ.

Mâu Công nghe Do Dư nói cảm thấy kỳ lạ nên hỏi:

- Các nước ở Trung nguyên²⁹ lấy thi, thư, lễ, nhạc và pháp luật để xử lý việc hành chính; trái lại làm không hợp thời thì xuất hiện tai họa. Hiện nay bộ tộc Nhung, Di không có những thứ này thì lấy gì để cai trị đất nước, lẽ nào không gặp khó khăn?

Do Dư cười nói:

- Đây là nguyên nhân ở các nước Trung Nguyên bị tai họa. Từ trên Thánh nhân, Hoàng đế ngày xưa đã sáng tạo ra phép tắc lễ nhạc, đích thân các ngài đi đầu chấp hành quán triệt, nhưng cũng chỉ thực hiện rất ít trong thời thái bình. Đến đời sau vua chúa càng ngày càng kiêu ngạo hoang dâm vô độ. Họ dựa vào uy nghiêm chế độ pháp luật để yêu sách và giám sát nhân dân, khiến họ kiệt sức đến cùng cực oán hận nhà vua bất nhân, bất nghĩa. Trên dưới oán hận lẫn nhau nên xảy ra chiếm đoạt, giết hại, thậm chí còn tiêu diệt gia tộc, đều do những thứ phép tắc lễ nhạc. Thế nhưng bộ tộc Nhung, Di thì không phải như vậy. Tuy vua ở địa vị cao nhưng trong lòng nhân đức lương thiện, đối xử với thần dân bề dưới rất chân thật. Cho nên thần dân trung tín hầu hạ vua. Tất cả việc chính sự của quốc gia giống như việc tu sửa bản thân

²⁹ **Trung Nguyên** 中原: Chỉ vùng trung hạ du sông Hoàng Hà, bao gồm khu vực Hà Nam, phía tây Sơn Tây, phía nam Hà Bắc và Sơn Tây.

mình, không hiểu rõ bản thân thì làm sao mà sửa trị. Như thế mới thật là người tài đức cai trị đất nước.

Sau khi Mâu Công bãi triều liền hỏi Nội Sử Liêu:

- Trẫm nghe nói nước láng giềng có bậc hiền tài, đó là nỗi lo cho nước thù địch. Hiện nay Do Dư có tài đức là tai họa của trẫm. Khanh nghĩ trẫm phải làm thế nào?

Nội Sử Liêu thưa:

- Tâu bệ hạ! Vua Nhung ở vùng hẻo lánh, nên chưa từng nghe qua nhạc khúc vùng Trung nguyên, nên bệ hạ thử tặng cho hắn kỹ nữ ca múa để làm thay đổi ý chí của hắn. Nhờ Do Dư thỉnh cầu vua Nhung, làm cho mối quan hệ vua tôi của họ xa cách, và giữ Do Dư lại không cho hắn về, kéo dài thời gian hắn về nước chậm trễ thì nhất định vua Nhung lo âu, sẽ cóngi ngờ.

Mâu Công nói:

- Hay lắm!

Sau đó, vua sai Nội Sử Liêu đem tặng cho vua Nhung mười sáu kỹ nữ ca múa nổi tiếng. Vua Nhung đồng ý và rất vui mừng. Lúc này nước Tần mới cho Do Dư về nước. Thấy vua Nhung ngày đêm mê đắm ca múa, Do Dư nhiều lần can gián nhưng vua không nghe, nên Do Dư đến đầu hàng nước Tần. Mâu Công dùng lễ tiếp đãi khách và hỏi Do Dư tình hình thực tế để đánh vua Nhung. Mâu Công làm theo mưu kế của Do Dư đánh dẹp vua Nhung, còn tặng thêm mười hai nước phụ thuộc, khai mở ranh giới cõi nước một nghìn dặm, rồi tự xưng bá ở Tây Nhung³⁰.

³⁰ **Tây Nhung** 西戎: thời nhà Chu để chỉ các bộ lạc dân tộc ngoài Trung Nguyên cổ đại ở phía tây Trung Quốc.

Tần Thủy Hoàng đế là con của Trang Tương Vương, tên Chính. Năm thứ 26, khi mới thống nhất thiên hạ, tự xưng hiệu ‘Hoàng đế³¹’. Do đó, mọi việc đều dùng pháp luật hà khắc để quyết định, không dùng nhân đức, ân nghĩa. Vua ra lệnh thu tất cả binh khí trong thiên hạ tập hợp ở Hàm Dương³², rồi đúc thành chuông, giá chuông và mười hai người bằng kim khí đặt ở trong cung.

Mỗi lần nước Tần đánh lấy được nước chư hầu nào thì cho người vẽ lại cung điện của nước đó rồi dựng lên ở phía bắc Hàm Dương. Phía nam các cung điện này nhìn ra sông Vị. Từ cửa Ung Môn³³ về phía đông đến sông Kinh, sông Vị, các cung điện, các cung thất, các đường phước đạo và đường gác liền nhau. Bắt được bao nhiêu người đẹp và chuông trống của chư hầu đều đưa vào đó.

Năm thứ 32, có người nước Yên học đạo cầu tiên dâng sách sấm. Ông nói: “Người Hồ³⁴ sắp diệt nhà Tần”. Tần Thủy Hoàng liền sai tướng quân Mông Điền đem hơn ba mươi vạn binh tấn công người Hồ ở phía bắc.

Năm thứ 34, Tần Thủy Hoàng thiết bày tiệc rượu ở

³¹ **Hoàng đế** 皇帝: Ở phần trên chúng ta thấy các nhân vật truyền thuyết có tên Hoàng Đế là tên riêng. Còn hoàng đế ở đây là danh từ chung, chỉ người đứng đầu nhà nước phong kiến.

³² **Hàm Dương** 咸陽: Kinh đô Hàm Dương, thuộc tỉnh Thiểm Tây ngày nay.

³³ **Ung Môn** 雍門: Ở huyện Cao Lăng.

³⁴ **Hồ** 胡: Là Hồ Khắc, tên của Tần Nhị Thế. Khi Tần Thủy Hoàng xem sách sấm không biết đây là tên người nên đánh lại người Hồ ở phương bắc.

cung Hàm Dương, quan bộc xạ Chu Thanh Thần thưa:

- Tâu bệ hạ! Ngày xưa đất Tần không quá một nghìn dặm, nay nhờ bệ hạ thông minh sáng suốt nên bình định được trong nước; mặt trời mặt trăng chiếu đến đâu thì nơi ấy đều theo phục, nên đổi chư hầu thành quận, huyện thì ai nấy đều tự an vui, không còn lo nạn chiến tranh, truyền đến muôn đời sau. Từ thời thượng cổ đến nay không ai uy đức bằng bệ hạ.

Tần Thủy Hoàng nghe vậy rất hài lòng. Lúc ấy có Thuần Vu Việt, người nước Tề làm bác sĩ tiến ra thưa:

- Tâu bệ hạ! Thần nghe nhà Ân, nhà Chu làm vua hơn nghìn năm, phong các con em và công thần làm chi nhánh để giúp đỡ mình. Nay bệ hạ giàu có nổi tiếng trong nước nhưng con em vẫn là kẻ dân thường. Nếu bất ngờ có xảy ra việc như Điện Thờng hay bày tội lục khanh³⁵ thì không có ai giúp đỡ, làm sao cứu giúp lẫn nhau được? Trong công việc không làm theo người xưa mà được lâu dài thì chưa hề nghe nói. Nay bọn Thanh Thần lại nịnh nọt bệ hạ, để làm cho việc sai lầm của bệ hạ càng nặng thêm. Như thế chẳng phải là bậc trung thần.

Tần Thủy Hoàng đưa ý kiến của ông ta cho các quan bàn.

Thừa tướng Lý Tư nói:

- Tâu bệ hạ! Ngũ đế³⁶ không lập lại, tam đại³⁷ cũng

³⁵ **Lục khanh** 六卿: Sáu chức đại thần: Thiên quan trung tể 天官冢宰, Địa quan tư đồ 地官司徒, Xuân quan tông bá 春官宗伯, Hạ quan tư mã 夏官司馬, Thu quan tư khấu 秋官司寇, Đông quan tư không 冬官司空.

³⁶ **Ngũ đế** 五帝: Năm ông vua trong truyền thuyết Trung Quốc: Hoàng Đế, Chuyên Húc, Đế Cốc, Đế Nghiêu, Đế Thuấn.

không làm theo khuôn sáo cũ. Đời nào trị dân theo cách của đời đó mà chẳng phải vì họ phản lại nhau. Bởi vì thời thế thay đổi cho nên như vậy. Nay bệ hạ khai sáng cơ nghiệp lớn, tạo dựng công lao để lại muôn đời sau. Điều này bọn nhà Nho ngu ngốc làm sao mà hiểu được? Vả lại, điều Thuần Vu Việt nói là những việc của thời Tam đại, làm sao đáng để cho ta bắt chước? Nay các Nho sinh không theo thời nay mà học theo thời xưa để chê bai thời nay, làm cho bọn đầu đen³⁸ rối loạn. Cho nên khi nghe lệnh ban xuống thì họ đều theo cách học của mình để bàn tán. Lúc vào triều thì trong lòng chê bai, ra ngoài thì từ đầu đường cho đến cuối ngõ luận bàn chính trị đương thời, bày cho kẻ dưới để phỉ báng. Như thế, nếu không cấm thì ở trên uy thế của bệ hạ sẽ bị giảm sút; ở dưới các bè đảng sẽ nổi lên, nên cấm là thuận tiện hơn. Thần xin đốt tất cả các sách sử, trừ những sách sử của nhà Tần; còn trong thiên hạ, nếu có người nào dám cất giấu *Kinh Thư*, *Kinh Thi* và sách vở của trăm nhà thì đều đem đến các quan thú, quan úy mà đốt đi. Nếu kẻ nào còn dám bàn nhau về việc *Kinh Thi*, *Kinh Thư* thì chém giữa chợ. Kẻ nào lấy chuyện đời xưa mà chê đời nay thì giết cả họ. Quan lại biết mà không tố cáo thì cũng đồng tội. Lệnh ban ra trong ba mươi ngày mà không đốt sách thì khắc vào mặt cho đi thú để xây và canh giữ Trường Thành. Nếu ai muốn học pháp lệnh thì thờ quan lại làm thầy.

Năm thứ 35, Tần Thủy Hoàng cho xây cung A Phòng. Ở trước cung điện A Phòng, nếu tính từ đông sang tây dài năm trăm bộ, từ nam sang bắc dài năm mươi trượng, ở trên có thể ngồi hàng vạn người, ở dưới

³⁷ **Tam đại** 三代: ba đời Hạ, Thương, Chu.

³⁸ **Đầu đen** 黔首: Nhà Tần đôi gọi ‘dân’ là đầu đen.

có thể dựng được cột cờ cao năm trượng. Xung quanh sai làm đường gác từ dưới điện chạy thẳng cho đến đỉnh núi Nam Sơn. Vua sai dựng cửa ở núi Nam Sơn để ra vào, làm đường phước đạo từ cung A Phòng vượt qua sông Vị, đi mãi đến Hàm Dương, là bắt chước con đường của sao Thiên Cự, sao này qua sông Ngân Hà đến tận sao Dinh Thất. Khi xây cung điện này, Tần Thủy Hoàng đã huy động hơn bảy mươi vạn người bị cung hình (thiến) chia nhau xây cung A Phòng; hoặc đắp núi Li Sơn³⁹. Mọi người lấy cái quách bằng đá ở núi Bắc Sơn, lấy gỗ từ đất Thục, đất Kinh đều chở về đến Quan Trung⁴⁰. Ở bên trong Quan Trung tính ra đến ba trăm cung; bên ngoài Quan Trung hơn bốn trăm cung. Bây giờ, Tần Thủy Hoàng bèn sai dựng đá ở bờ biển Đông Hải để làm cửa phía đông của nhà Tần. Do đó mà phải dời ba vạn gia đình đến Ly Áp, năm vạn gia đình đến Vân Dương. Những gia đình này đều được tha việc công dịch trong mười năm.

Một hôm, Lư Sinh thưa với Tần Thủy Hoàng:

- Tâu bệ hạ! Chúng thần đi tìm cây ‘chi’ là thứ thuốc lạ, nhưng thường không gặp ‘tiên’, xem ra có vật gì làm cản trở. Nếu kẻ bề tôi biết được chỗ ở của nhà vua thì có hại đến thần. Xin bệ hạ ở cung nào đừng cho ai biết; sau đó mới tìm được thuốc bất tử.

Vì thế, Thủy Hoàng bèn ra lệnh: “Trong vòng hai trăm dặm xung quanh Hàm Dương có hai trăm bảy mươi cung điện ở đây, có đường phước đạo và đường ống liền nhau; đem màn trướng, trống chiêng cùng người đẹp đưa vào các cung không cho dời đổi. Vua đến đâu, nếu

³⁹ **Li Sơn** 驪山: ở phía đông nam huyện Lâm Đồng, tỉnh Thiểm Tây, Trung Quốc.

⁴⁰ **Quan Trung** 關中: Lưu vực sông Vị, ở tỉnh Thiểm Tây, Trung Quốc.

có kẻ nào nói nơi nhà vua ở thì bị xử tội chết”. Từ đó về sau, không ai biết nhà vua đi đâu.

Một hôm, Hầu Sinh và Lư Sinh bàn nhau:

- Tàn Thủy Hoàng là người tính khí cố chấp ngang ngược, tự cho rằng từ xưa đến nay không ai bằng mình, chuyên dùng bọn quan coi ngục; nên bọn này được yêu quý. Mặc dù bác sĩ có đủ bảy mươi người nhưng chỉ cho đủ số chứ không dùng. Nhà vua thích việc hình phạt chém giết để ra uy. Các quan sợ tội muốn giữ bổng lộc nên không ai dám hết sức trung thành. Nhà vua không được nghe sai lầm của mình nên ngày càng kiêu ngạo. Kẻ bề tôi phục tùng, phải nói dối để được an thân. Công việc trong thiên hạ bất kể việc lớn nhỏ nào đều do nhà vua quyết định. Kẻ tham quyền thế như vậy thì chúng ta không thể nào đi tìm thuốc tiên cho ông ta được.

Do đó, hai người liền bỏ trốn. Thủy Hoàng nghe nói họ bỏ trốn thì nổi giận nói:

- Bọn Lư Sinh được ta tôn quý, ban thưởng rất hậu, nay lại phỉ báng ta; bọn Nho sinh ở Hàm Dương được ta sai người hỏi thì có kẻ đặt ra những lời nói nhảm để làm loạn bọn ‘đầu đen’.

Bấy giờ, vua sai ngự sử xét tất cả các nhà Nho; thế là họ tố giác lẫn nhau, có hơn bốn trăm sáu mươi người phạm điều cấm kỵ. Thủy Hoàng sai chôn sống tất cả ở Hàm Dương, báo cho thiên hạ biết điều đó để làm răn.

Con trưởng của Thủy Hoàng là Phù Tô can gián. Thủy Hoàng nổi giận bắt Phù Tô đi lên miền bắc để giám sát MôngĐiền ở Thượng Quận.

Năm thứ 36, sao Huỳnh Hoắc ở vào khu vực của sao Tâm, có ngôi sao rơi xuống Đông Quận. Khi rơi xuống

đất thì thành đá. Có bọn ‘đầu đen’ khắc vào đá: “Tần Thủy Hoàng chết thì đất bị chia”. Thủy Hoàng nghe tin ấy, sai ngự sử tra hỏi, nhưng không ai thú nhận, nên vua ra lệnh bắt tất cả những người ở gần đó giết hết.

Năm thứ 37, Thủy Hoàng đi chơi, cùng đi theo có tả thừa tướng Lý Tư, và Hồ Hợi - con nhỏ của Thủy Hoàng, Khi đi về phía tây đến bến Bình Nguyên thì bị bệnh. Khi bệnh càng nặng nhà vua liền viết thư đóng dấu của vua gửi đến công tử Phù Tô nói: "Con về Hàm Dương lo đám tang và chôn cất ta ở đây'.

Tần Thủy Hoàng băng hà, Triệu Cao, Hồ Hợi cùng Lý Tư bàn âm mưu. Họ nói dối là Tần Thủy Hoàng để lại di chiếu, lập con là Hồ Hợi làm thái tử, rồi kể tội công tử Phù Tô và Mông Diêm ra lệnh cho hai người phải chết.

Năm thứ nhất, đời Nhị Thế hoàng đế, Triệu Cao làm lang trung lệnh được tin dùng.

Một hôm Nhị Thế bàn với Triệu Cao:

- Trước đây Tiên đế đi tuần hành các quận và các huyện để tỏ uy thế làm bốn biển phục tùng. Nay nếu trăm bề yên không tuần hành tức là tỏ ra mình yếu không làm cho thiên hạ phục tùng.

Sau đó, Nhị Thế đi về hướng đông đến các quận các huyện.

Vì trọng dụng Triệu Cao nên Nhị Thế bàn mưu với hắn:

- Các quan đại thần không phục, quan lại còn mạnh, các công tử thế nào cũng tranh nhau với ta. Bây giờ nên làm thế nào?

Triệu Cao nói:

- Tâu bệ hạ! Thần vốn muốn nói điều ấy đã lâu

nhưng chưa dám nói. Các quan đại thần của Tiên đế đều là những người có danh tiếng và quyền quý đã mấy đời, công lao rất nhiều truyền lại dài lâu. Nay Cao vốn là người hèn mọn được bệ hạ thương tình tiến cử cho làm ở địa vị trên, cai quản những công việc quan trọng. Vì thế, các quan đại thần đều bất mãn, chỉ theo thần ngoài mặt nhưng trong lòng thật sự không phục. Nay bệ hạ đi ra ngoài, không nhân lúc này mà tra xét các quan huyện và quan úy trong các quận, thấy người nào có tội thì giết đi. Trước là chân chính ra oai với thiên hạ; sau đó để trừ khử những người bình sinh bệ hạ không thích. Lúc này, bệ hạ không thể theo văn luật mà quyết phải dùng vũ lực. Xin bệ hạ theo thời mà làm đừng nghi ngờ gì thì quần thần không kịp bàn tính. Bậc minh quân thu nhận, cất nhắc mọi người, ai hèn thì cho họ được sang; ai nghèo thì cho họ được giàu; ai ở xa thì cho họ được đến gần. Bệ hạ làm được như thế thì trên dưới đoàn kết, đất nước được an bình

Nhị Thế nói:

- Hay lắm!

Thế là Nhị Thế liền ra lệnh giết các quan đại thần và các công tử, vì tội liên quan đến bắt giữ, không còn ai sống sót. Ngay cả sáu vị công tử cũng bị giết ở đất Đỗ. Nếu quần thần nào ngăn cản thì ghép phạm tội phỉ báng. Các quan đại thần thì lo giữ gìn bổng lộc và chức quyền nên nịnh nọt vua để được yên thân, dân chúng thì sợ hãi.

Tháng 7, bọn binh lính là Trần Thắng tạo phản, nên quan thú, úy, lệnh, thừa ở các quận, các huyện Sơn Đông đều bị giết, dân chúng cũng tạo phản để theo Trần Thiệp đông không kể xiết. Vì vậy, quan yết giả từ hướng đông chạy về báo với Nhị Thế việc dân làm phản. Nhị Thế nổi giận giao yết giả cho quan tư pháp tra hỏi.

Sau đó có sứ giả đến, nhà vua hỏi thì họ đều nói:

- Tâu bệ hạ! Bọn ăn trộm đang bị các thú và các úy ở quận đuổi bắt, bây giờ đã bắt hết không cần phải lo nữa.

Nhà vua hài lòng.

Năm thứ 3 đời Tần Nhị Thế, bọn Chương Hàm cầm quân vây thành Cự Lộc, nhưng bọn họ đánh bị thua mấy lần. Nhị Thế cho người đến bắt Chương Hàm. Chương Hàm sợ hãi nên sai trưởng sử là Tư Mã Hân đến trình việc. Triệu Cao không cho tiếp kiến, vì chẳng còn tin tưởng. Tư Mã Hân sợ bỏ trốn. Triệu Cao sai người đuổi theo nhưng không bắt được.

Tư Mã Hân đến gặp Chương Hàm nói:

Triệu Cao nắm quyền trong triều, cho dù các tướng quân có công cũng bị giết.

Do đó, bọn Chương Hàm bèn đem binh đầu hàng chư hầu. Triệu Cao muốn làm phản nhưng sợ quần thần không nghe, nên sắp đặt kiểm tra trước. Một hôm hấn dâng Nhị Thế một con hươu nói:

- Thần xin dâng bệ hạ con ngựa. Nhị Thế cười nói:

- Thừa tướng có làm không? Sao gọi con hươu thành con ngựa?

Nhị Thế hỏi các quan tả hữu, nhưng mọi người chung quanh im lặng; có người nói là ‘con ngựa’ để vừa lòng Triệu Cao, cũng có người nói là ‘con hươu’. Nhân đây Triệu Cao để ý những người nào nói là ‘hươu’ thì dùng pháp luật trị tội. Từ đó về sau, quần thần đều sợ Cao.

Trước đó Triệu Cao thường nói: “Bọn ăn trộm ở Quan Đông không làm được gì”.

Thế nhưng đến khi Hạng Vũ bắt sống tướng Tàn là Vương Ly thì từ Quan Trung về phía đông, phần lớn nhân dân đều chống lại nhà Tần. Triệu Cao sợ Nhị Thế giận giết cả mình nên cáo bệnh không đi châu.

Một hôm, Nhị Thế nằm mộng thấy con hổ trắng cắn chết con ngựa bên trong cỗ xe của nhà vua, nên trong lòng không vui. Nhị Thế hỏi người bói mộng.

Người bói mộng nói:

- Nguồn gốc của tai họa là do sông Kinh.

Do vậy, Nhị Thế ăn chay ở cung Vọng Di, cúng tế sông Kinh, dắt bốn con ngựa trắng dìm xuống sông và sai sứ giả trách Triệu Cao về việc giặc cướp. Triệu Cao sợ nên lén bàn mưu với con rể là Diêm Nhạc làm quan lệnh ở Hàm Dương và em trai là Triệu Thành. Triệu Cao sai lang trung lệnh làm nội ứng giả vờ báo có giặc đến rất đông; rồi sai Diêm Nhạc triệu tập các tướng đem quân đuổi giặc. Diêm Nhạc đem hơn một nghìn quân đến cửa cung Vọng Di.

Diêm Nhạc tiến đến trước mặt Nhị Thế mắng:

- Túc hạ kiêu ngạo ngang ngược, giết người vô đạo, thiên hạ đều chống lại. Túc hạ hãy tự xét lại mình đi!

Nhị Thế nói:

- Ta muốn gặp mặt thừa tướng được không?

- Không được!

- Ta muốn làm vua một quận.

- Cũng không được.

- Ta muốn làm hầu tước có vạn hộ khẩu.

- Cũng không được.

- Ta xin làm dân thường sống với vợ con như các công tử khác.

- Thần vâng lệnh thừa tướng vì thiên hạ mà phải giết tức hạ. Bây giờ tức hạ có van xin nhiều lời, thần cũng không dám báo lại.

Nhị Thế đành tự sát. Triệu Cao lập công tử Anh là con của anh Nhị Thế làm Tần Vương. Ông bảo Tử Anh, trước khi đến miếu ra mắt nhận ấn làm vua, phải ăn chay năm ngày. Tử Anh cáo bệnh không đi.

Triệu Cao đích thân đến nói:

- Việc tôn miếu là việc quan trọng. Tại sao nhà vua lại không đi?

Tử Anh liền cầm giáo đâm chết Triệu Cao ở trai cung, giết hết thân tộc nhà Triệu Cao để làm gương cho dân Hàm Dương.

Tử Anh làm vua Tần được bốn mươi sáu ngày thì tướng Sở là Bái Công đã đánh phá quân Tần đến Bái Thượng. Tử Anh bung ấn tín của vua ra đầu hàng. Quân chư hầu kéo đến, Hạng Tịch cầm đầu liền giết Tử Anh và các công tử dòng họ nhà Tần, rồi giết hại rất nhiều người ở Hàm Dương, đốt cháy cung thất, bắt con trai con gái làm tù binh, chiếm lấy của cải châu báu cùng chia cho chư hầu.

Thái Sử Công nói: “Từ thời Mâu Công về sau, dần dần nuốt lấy chư hầu đến cuối cùng thời Thủy Hoàng. Thủy Hoàng tự cho là công hơn cả ngũ đế, đất rộng hơn cả thời tam vương, mà ngang bằng với nhà Tần còn thẹn.

Vua Tần cho mình hùng mạnh nên không cần giúp, phạm lỗi mà không chịu sửa. Nhị Thế kế thừa, bắt chước theo không thay đổi, bạo ngược tạo tội càng thêm nặng. Tử Anh lên ngôi một mình không có người

thân trợ giúp; lúc suy yếu chẳng có ai giúp đỡ. Ba đời vua mắc phải sai lầm mà suốt đời vẫn không hiểu ra, dẫn đến mất nước, cũng chẳng đáng ư?

Lúc bấy giờ, ở thế gian không có kẻ sĩ mưu sâu đạo cao, lại không dám dốc hết lòng trung để rũ bỏ lỗi sai lầm vì lệnh cấm của nhà Tần có nhiều tục lệ kiêng kỵ. Người nói lời trung chưa kịp thốt ra miệng thì thân bị giết chết rồi. Cho nên cho kẻ sĩ trong thiên hạ phải nghiêng tai mà nghe lệnh, xếp chân mà đứng, ngậm miệng không dám nói. Bởi vì ba đời vua làm trái đạo nghĩa, cho nên trung thần không dám khuyên can, kẻ sĩ thông minh không dám bày mưu, đến lúc thiên hạ nổi loạn rồi mà nhà vua vẫn không hề hay biết, lẽ nào chẳng buồn sao?

Các vị Tiên vương biết che giấu việc xấu là làm tổn hại quốc gia, nên sắp đặt các quan như công, khanh, đại phu, kẻ sĩ để chỉnh đốn hình phạt. Do đó thiên hạ được thái bình. Thời kỳ đất nước hùng mạnh thì trừ bạo diệt loạn mà thiên hạ tuân theo. Đến lúc suy yếu thì ngũ bá đánh dẹp nên chư hầu phải nghe theo. Lúc bị chia cắt thì giữ gìn bên trong, dựa vào bên ngoài nên đất nước được bền vững.

Thế nên khi nhà Tần hùng mạnh, dùng hình pháp tàn khốc nên nhân dân phải chịu đựng. Đến lúc suy yếu, vì dân chúng oán hận nên khắp nơi đều chống lại. Trước đây nhà Chu làm hợp với đạo đức nên dựng nước hơn một ngàn năm không dứt. Đến nhà Tần, từ đời trước đến đời sau đều làm trái ngược, nên trụ không được lâu dài.

Do đó thấy rằng đầu mối an, nguy còn cách nhau rất xa. Tục ngữ nói: *“Việc trước không quên là thầy của việc sau”*. Vì thế, quân tử cai trị nước phải xem thời xưa để làm kinh nghiệm cho đời nay. Xét việc dùng

người phải tìm hiểu rõ đạo lý thịnh suy; nghĩ điều nên làm của quyền thế, suy xét rõ việc đến hay ở, thay đổi hợp thời. Hiểu rõ như vậy thì đất nước được yên ổn lâu dài.

Tần Hiếu Công giữ vững núi Hào và cửa ải Hàm Cốc⁴¹; lại còn có đất ở châu Ung⁴². Vua, quan đoàn kết, phòng thủ kiên cố; lại còn dòm ngó nhà Chu, có ý muốn chiếm hết thiên hạ, ôm trọn cả nước, bao bọc bốn cõi, còn muốn chiếm nơi xa xăm.

Bấy giờ có Thương Quân theo giúp, ở trong nước sắp đặt pháp lệnh, chuyên nghề làm nông, dệt vải, sắm sửa các binh khí để phòng thủ và tấn công. Ở ngoài liên minh các nước để đánh chư hầu. Do đó người Tần chỉ chấp tay mà lấy được vùng đất ở ngoài sông Tây Hà.

Sau khi Tần Hiếu Công băng hà, Huệ Vương và Vũ Vương tiếp nối nghiệp trước, theo sách ghi lại, phía nam lấy đất Hán Trung⁴³, phía tây đánh lấy nước Ba⁴⁴, nước Thục⁴⁵, phía đông cắt chiếm đất đai màu mỡ, cướp lấy các quận quan trọng. Vì thế mà các nước chư hầu lo sợ đều liên kết đồng minh để bày mưu kế làm cho nước Tần suy yếu. Họ không thích đồ dùng quý báu, tiền của, đất đai màu mỡ; chỉ thích mời gọi các kẻ sĩ trong thiên hạ đến kết thân bạn bè với nhau.

⁴¹ **Hào Hàm** 殽函: núi Hào và cửa ải Hàm Cốc (Ngày nay ở huyện Đồng Quan, tỉnh Thiểm Tây, Trung Quốc)

⁴² **Châu Ung** 雍州: Một trong chín châu của Trung Quốc thời xưa, nay thuộc vùng Thiểm Tây, Cam Túc, Thanh Hải.

⁴³ **Hán Trung** 汉中: thuộc tỉnh Thiểm Tây, Trung Quốc.

⁴⁴ **Nước Ba** 巴: tên nước thời xưa ở miền đông tỉnh Tứ Xuyên, nên miền đông Tứ Xuyên cũng gọi là Ba.

⁴⁵ **Nước Thục** 蜀: thời xưa ở Trung Quốc (nay thuộc tỉnh Tứ Xuyên.)

Khi ấy, ở nước Tề có Mạnh Thường, nước Triệu có Bình Nguyên, nước Sở có Xuân Thân, nước Ngụy có Tín Lăng. Bốn vị ấy đều là người sáng suốt và trung tín, rộng lượng và yêu thương mọi người, tôn kính người hiền đức, kính trọng kẻ sĩ. Họ thường xuyên mời các nước chư hầu hẹn hợp tung mà phá thế liên hoành như Hàn, Ngụy, Yên, Triệu, Sở, Tống, Vệ và Trung Sơn.

Lúc này, kẻ sĩ trong sáu nước này có nhóm Ninh Việt, Từ Thượng, Tô Tần, Đồ Hách giúp bày mưu. Lại có các quan như Trần Chấn, Lâu Hoãn, Tô Lệ, Nhạc Nghị hiểu rõ chí hướng này. Còn có các tướng như Ngô Khởi, Tôn Tấn, Điền Kì, Liêm Pha chỉ huy quân đội, thường lấy đất rộng gấp mười lần, quân có trăm vạn đánh phá cửa ải nước Tần. Người Tần mở cửa ải ra đánh lại thì quân lính của chín nước lùi lại bỏ chạy không dám tiến đánh. Thật là người Tần không mất một mũi tên mà chư hầu trong thiên hạ đã khôn đốn rồi.

Do đó thế hợp tung vỡ nên hẹn ước phải bỏ. Họ tranh nhau cắt đất dâng cho người Tần, nên họ có thừa sức đánh vào chỗ kém của chư hầu, thừa thắng kiếm lợi, cắt xén thiên hạ, chia xẻ sông núi, nước mạnh xin phục, nước nhỏ vào châu.

Đến thời vua Tần tiếp nối sự nghiệp của sáu đời trước⁴⁶ để lại, dùng vũ lực để chế ngự cả nước; tiêu diệt hai nhà Chu và các nước chư hầu, lên ngôi hoàng đế thống trị thiên hạ, dùng quyền lực để ức hiếp bá tánh, uy phong chấn động khắp nơi. Phía nam lấy đất của người Bách Việt, lên phía bắc đắp thành dài, khiến cho người Hồ không dám xuống phía nam để chặn ngựa; kẻ sĩ không dám giương cung trả thù.

⁴⁶ **Sáu đời trước gồm:** Hiếu Công, Huệ Văn Vương, Vũ Vương, Chiêu Vương, Hiếu Văn Vương và Trang Tương Vương.

Bấy giờ, vua Tần hủy bỏ quy tắc của các vị vua thời trước, đốt sách của nhiều trường phái để làm cho dân chúng ngu si. Lại còn ra lệnh phá thành lớn, giết hào kiệt; bắt thu hết binh khí trong thiên hạ tập hợp ở Hàm Dương, hủy kiếm đúc chuông và đúc thành tượng mười hai người bằng kim loại để làm giảm sức mạnh trong dân đen.

Sau đó dựa núi Hoa làm thành, men theo sông Hoàng Hà làm lũy, dựa vào thành cao mười vạn trượng, nường vào khe sâu không đo được cho là kiên cố; chọn tướng giỏi cầm nỏ cứng để giữ gìn nơi quan trọng; dùng bày tôi đáng tin cậy, dẫn lính tinh nhuệ để bày binh khí sắc bén thì ai làm gì được. Thiên hạ đã ổn định, nên vua Tần tự cho rằng miền Quan Trung vững chắc, có thành đồng ngàn dặm, dựng nghiệp đế vương cho con cháu muôn đời sau.

Sau khi vua Tần băng hà, uy thế vẫn còn chấn động đến nước ngoài. Thế mà Trần Thiệp chẳng qua là con nhà nghèo, lấy vò hũ làm vách, dùng dây buộc cửa, là kẻ nông dân bị bắt đi đày, tài năng không bằng kẻ bậc trung, chẳng có hiền đức như Trọng Ni, Mặc Dịch; không được giàu có như Đào Chu, Y Đốn. Anh ta chen chân ở giữa hàng ngũ quân lính, nổi dậy ở giữa nhóm trăm người, dẫn theo bọn quân lính chia rẽ, chỉ đem đi mấy trăm người mà sang đánh nhà Tần, cầm gậy gỗ làm binh khí, giương cán tre làm cờ. Vậy mà mọi người hưởng ứng kéo đến như mây tụ, vác lương ăn như bóng theo hình. Anh hùng hào kiệt ở miền Sơn Đông nổi lên diệt nhà Tần.

Vả lại, thiên hạ không phải là nhỏ yếu, nhờ có đất ở châu Ung, có sự vững chắc của núi Hào và cửa ải Hàm Cốc như vậy, nhưng ngôi vị của Trần Thiệp không lớn hơn vua của các nước Tề, Sở, Hàn, Ngụy thời xưa; cán

thuông gây gộc chẳng sắc bén bằng dao dài kích cong, bọn lính thú kia cũng chẳng mạnh hơn quân lính của chín nước; mưu cao kế sâu, cách hành quân dùng binh cũng chẳng bằng kẻ sĩ thời xưa. Thế mà việc thành bại đối khác, công lao sự nghiệp trái nhau. Nếu thử so sánh về sức mạnh và lực lượng quyền thế của các nước miền Sơn Đông với Trần Thiệp thì không thể cùng năm mà nói được.

Nhưng vua Tần đem vùng đất nhỏ nhoi, lấy cái quyền của vua có nghìn cỗ xe, quản lý toàn quốc đều hướng về triều kiến đã hơn một trăm năm rồi. Sau đó chiếm sáu nước làm thành một nước, dựa vào núi Hào và cửa khẩu Hàm Cốc để xây cung điện. Thế mà chỉ vì một kẻ làm loạn mà bảy miếu vỡ đổ, thân chết bởi tay kẻ khác, bị thiên hạ chê cười. Bởi vì sống không làm việc nhân nghĩa và địa thế tiến công và phòng thủ mỗi thời có khác nhau.

Vua Tần chiếm cả sáu nước, diệt chư hầu, ngoảnh mặt về phía nam xưng đế để nắm giữ bốn cõi, kẻ sĩ trong thiên hạ đều hướng về. Nhưng dân chúng thì ngơ ngác mong được giữ yên tính mạng, chẳng ai để ý mà nhìn lên nhà vua. Vào thời bấy giờ, nhà Tần ra oai lập nên sự nghiệp, nguồn gốc an nguy là ở đây vậy.

Vì vua Tần có tham vọng lớn và độc đoán, tự cho mình thông minh, nên không tin dùng các công thần, không gần gũi quân dân, phê bỏ luật lệ của các vị vua thời trước, tự nắm lấy quyền hành, ra lệnh đốt sách văn, còn dùng hình phạt tàn khốc; lại dùng sức mạnh trước, dùng nhân nghĩa sau, làm việc bạo ngược là hàng đầu trong thiên hạ. Thế nhưng, vua Tần đơn độc mà muốn chiếm thiên hạ; cho nên bị mất nước nhanh chóng. Nếu như vua Tần xét các việc thời xưa, làm theo công lao sự nghiệp của nhà Ân, nhà Chu để sắp đặt

các việc thì dù nhà vua có hoang dân bạo ngược nhưng vẫn chưa đến nỗi bị tai họa lật đổ. Vì thế, tam vương dựng lấy thiên hạ nên được danh tiếng tốt đẹp, công lao sự nghiệp được trụ lâu dài.

Tần Nhị Thế lên ngôi, trong thiên hạ ai cũng chú ý xem việc triều chính. Thế nhưng người rét thì mặc áo vải thô xấu để cho ấm; kẻ đói thì ăn cám bã để cho no. Dân chúng kêu than, chỉ mong vào vua giúp đỡ. Đây là nói người dân khổ sở nên cần vào lòng nhân từ. Nếu như Nhị Thế có đức hạnh của một vị vua bình thường, mà biết tín nhiệm các vị quan trung thành, tài đức thì vua quan một lòng mưu trừ nỗi lo trong nước; lại biết xem xét sai lầm của Tiên đế mà sửa đổi mình, cắt đất chia cho dân rồi phong cho dòng dõi của các quan có công dựng nước lập vua để cai trị thiên hạ. Nhà vua nên bớt nhà ngục và giảm hình phạt, bỏ những việc bắt giữ con cái của kẻ có tội, nên tha cho họ trở về quê nhà, phát kho thóc, chia tiền của để giúp những nghèo cùng neo đơn, giảm thu thuế, bớt lao dịch là việc cần gấp cho dân chúng; giảm bớt hình phạt là giữ được con cháu của người ta. Như vậy thì mọi người trong thiên hạ đều tự ăn năn hối lỗi, sửa đổi tu hành, ai nấy làm việc đều cẩn thận, oai đức của muôn dân được lan tỏa khắp thiên hạ thì mọi người được yên ổn thôi. Nếu ở khắp nơi đều sống vui vẻ an lạc nơi mình ở, chỉ sợ xảy ra biến cố. Cho dù có kẻ xấu chống đối nhưng dân cũng không rời bỏ nhà vua. Lúc này các quan không nghe theo lệnh nên không che được sự dối gian và mưu trí của bọn chúng nên ngăn được mưu gian gây bạo loạn.

Thế nhưng Nhị Thế không làm theo như vậy mà làm nhiều việc vô đạo. Vua cho xây lại cung A Phòng, tăng thêm hình phạt khốc liệt. Bọn quan lại làm việc nghiêm khắc, thưởng phạt không đúng, thu thuế nhiều không xuể, thiên hạ có nhiều việc nên dân chúng

khốn cùng mà nhà vua không cứu giúp. Sau đó, bọn gian ác cùng nổi lên mà bọn quần thần trên dưới đều né tránh nhau, người bị tội rất nhiều, cho nên thiên hạ khổ. Từ vua, quan cho đến dân thường, ai cũng cảm thấy tình hình nguy hiểm, thân ở vào hoàn cảnh khổ sở, nên không được yên ổn. Do đó xã hội dễ dẫn đến biến động.

Vì thế Trần Thiệp không dùng sự tài giỏi của vua Thang, vua Vũ, cũng không dựa vào sự tôn quý của bậc công hầu. Chỉ cần Trần Thiệp phát động ở làng Đại Trạch mà dân chúng đều hưởng ứng. Bởi vì họ đang bị nguy khốn nên mới làm như vậy.

Do đó, các vị vua thời xưa thấy sự thay đổi trước sau, biết được đạo lý sự tồn vong; cho nên cách cai trị dân là ở chỗ làm cho dân được yên ổn. Cho dù trong thiên hạ có bấy tôi chống lại vua nhưng chẳng có người nào hưởng ứng giúp đỡ kẻ đó. Cho nên nói: “Nhân dân yên ổn thì làm theo việc nghĩa, nếu dân gặp nguy khốn thì dễ làm phản” là như thế. Người cao quý thì làm vua, kẻ giàu có thì lấy được thiên hạ, thân không tránh được giết chóc là vì bỏ đúng làm sai. Đó là lỗi của Nhị Thế vậy”.

Thế Gia

Năm đó em trai cùng mẹ của Tề Li Công là Di Trọng Niên mất, con của ông là Công Tôn Vô Tri được Ly Công thương yêu truyền lệnh cho được cung dưỡng, ăn mặc vượt trật, ngang hàng với Thái tử.

Khi Tề Tương Công lên ngôi, bèn truất phục trật của Vô Tri, nên bị Vô Tri oán hận, nhiều lần nói dối với các đại thần và chống đối lại vua. Do đó, công tử Cử trốn sang Lỗ có Quản Trọng, Thiệu Hốt trợ giúp. Còn công tử Tiểu Bạch chạy đến nước Cử thì có Bảo Thúc phò tá. Đến khi người Ung Lâm giết chết Vô Tri

thì các đại thần luận bàn lập vua mới. Hai đại thần Cao và Quốc đã bí mật mời công tử Tiều Bạch đang ở nước Cử về cung. Nước Lỗ hay tin Vô Tri đã chết nên cũng phát binh đưa công tử Cử về nước, nhưng Quản Trọng đem quân chặn đường về từ nước Cử và bắn trúng vào khóa thắt lưng của Tiều Bạch.

Khi Tiều Bạch lên ngôi tức Tề Hoàn Công. Nhà vua muốn giết Quản Trọng, nhưng Bảo Thúc Nha khuyên: “Nếu bệ hạ chỉ muốn cai trị nước Tề thì Cao Hề với Thúc Nha là đủ rồi. Còn như bệ hạ muốn dựng nên nghiệp bá chủ mà chẳng có Quản Di Ngô thì không thể nào làm nên nghiệp lớn được!”. Hoàn Công nghe theo. Lúc này, Hoàn Công tiếp đãi Quản Di Ngô bằng hậu lễ, phong làm đại phu, cho nắm quyền triều chính. Hoàn Công cải cách lại quân sự, giúp đỡ người nghèo, phân phát bổng lộc cho người hiền tài nên người nước Tề đều vui mừng. Bảy giờ, Hoàn Công bắt đầu làm bá chủ.

Khi Quản Trọng bị bệnh, Hoàn Công đến hỏi:

- Trong các quần thần, người nào đáng làm tướng quốc? Quản Trọng đáp:

- Biết tôi không ai bằng chủ. Hoàn Công hỏi:

- Dịch Nha⁴⁷ thế nào?

- Kẻ nhẫn tâm giết con mình để lấy lòng nhà vua thì trái với tình người nên không dùng được.

- Khai Phương thế nào?

- Kẻ quay lưng với người thân để làm vừa lòng vua, cũng trái với nhân tình nên thật khó gần.

- Thụ Điều thế nào?

⁴⁷ **Dịch Nha** 易牙: Còn có tên khác là Dịch Nha hay Ung Vu.

- Tự thiên mình để lấy lòng vua là trái với nhân tình nên khó gần gũi.

Thế nhưng sau khi Quản Trọng mất, Hoàn Công không nghe theo lời của Quản Trọng dặn; rút cuộc gần gũi tin tưởng ba người này, cho họ nắm quyền hành triều chính.

Khi Tề Hoàn Công băng hà. Dịch Nha và Thụ Điều cậy thế được nhà vua sung ai nên giết chết các đại phu và lập công tử Vô Quỷ làm vua. Do đó, Thái tử Chiêu trốn sang nước Tống.

Lúc Hoàn Công đang lâm bệnh thì năm công tử đều lo kết bè phái để chuẩn bị tranh ngôi vua. Đến khi Hoàn Công băng hà thì chia phe đánh nhau. Vì thế trong cung vắng vẻ, chẳng ai dám nhập quan, thì thế Hoàn Công bị bỏ mặc trên sàng suốt sáu mươi bảy ngày, dòi bọ bò tràn ra khỏi phòng.

Chu Công Đán là em của Chu Vũ Vương được phong đất ở nước Lỗ, nhưng ông phải ở kinh thành để giải quyết chính sự, nên Thành Vương mới phong cho Bá Cầm là con của ông đến cai trị nước Lỗ.

Trước khi Bá Cầm lên đường Chu Công Đán dặn dò con trai: “Ta là con của Văn Vương, là em của Vũ Vương cũng là chú của Thành Vương; cho nên đối với thiên hạ địa vị chẳng thấp. Thế nhưng mỗi lần ta gọi đầu ba lần giữ tóc, mỗi bữa ăn ba lần nhả cơm, vì phải đứng lên tiếp đãi kẻ sĩ, là do sợ người hiền đức trong thiên hạ bỏ đi. Hôm nay con đến nước Lỗ, hãy cẩn thận đừng ý mình là người cai trị mà kiêu ngạo với mọi người”.

Lỗ Vũ Công cùng hai con là trưởng tử Quát và công tử nhỏ là Cơ Huy vào triều kiến Chu Tuyên

Vương⁴⁸. Tuyên Vương quý mến công tử Cơ Huy nên muốn lập làm thái tử nước Lỗ.

Do đó, Trọng Sơn Phủ can gián:

- Tâu bệ hạ! Ngài phế bỏ công tử lớn, lập công tử nhỏ là không hợp đạo lý, cũng là phản nghịch. Tất nhiên là xúc phạm mệnh lệnh của vua ban. Nếu người nào xúc phạm mệnh lệnh của vua ban thì chắc chắn người ấy sẽ bị giết chết. Cho nên khi vua ra sắc lệnh không thể không hợp với đạo luật. Lệnh vua ban mà không thực hành thì việc chính trị không có uy quyền. Nay bệ hạ đề nghị nước chư hầu lập công tử nhỏ là dạy nhân dân chống lại. Nếu như từ quan đến dân nước Lỗ nghe theo mệnh lệnh của bệ hạ thì các nước chư hầu cũng bắt chước theo cách làm của bệ hạ. Như thế tiên vương phong tướng soái bị trở ngại khó mà làm được. Còn như dân chúng nước Lỗ không theo mệnh lệnh vua ban thì bệ hạ trừng phạt họ. Làm như thế là tự mình trừng phạt mệnh lệnh của tiên vương. Việc này, bệ hạ trừng phạt là sai lầm mà không trừng phạt cũng là sai lầm. Xin bệ hạ thận trọng suy nghĩ lại.

Chu Tuyên Vương không nghe lời khuyên, cuối cùng lập Cơ Huy lên làm thái tử, đó là Lỗ Ý Công. Do việc này khiến cho con của Cơ Quát là Bá Ngự bất mãn, nên tấn công giết chết Ý Công. Chu Tuyên Vương đem binh đánh nước Lỗ, giết chết Bá Ngự. Từ đó về sau phần đông các nước chư hầu đều chống lại lệnh vua ban.

Sau khi Yên Chiêu Vương lên ngôi liền chinh

⁴⁸ **Chu Tuyên Vương** 周宣王: là vị vua thứ 11 của nhà Chu trong lịch sử Trung Quốc (846 TCN - 782 TCN)

đốn lại nước Yên⁴⁹ bị tàn phá. Vua hạ mình để chiêu hiền đãi sĩ. Do đó, nhà vua đến gặp lão thần Quách Ngỗi và nói:

- Nhân lúc nước Yên ta bị biến loạn nên nước Tề dùng thủ đoạn đem quân đánh úp tàn phá nước Yên, nên ta không thể quên được mối nhục này. Hiện nay ta biết nước Yên nhỏ, sức yếu không thể báo thù được. Nhưng tìm được người hiền tài để cùng ta lo quốc sự rửa mối nhục cho Tiên vương; đó là tâm nguyện của trẫm. Tiên sinh thấy có người nào làm được điều này thì ta sẽ tự mình phụng sự.

Quách Ngỗi đáp:

- Nếu bệ hạ muốn trọng dụng người tài đức thì hãy bắt đầu từ Ngỗi đây. Còn như muốn có người nào hiền tài hơn Ngỗi thì nê hà gì việc nghìn dặm xa xôi!

Do đó, Chiêu Vương liền cho người xây nhà lầu cho Ngỗi và thờ ông ta làm thầy. Nhờ vậy mà Nhạc Nghị từ nước Ngụy đến, Trâu Diễn từ nước Tề sang, hay Kịch Tân từ nước Triệu tới. Các kẻ sĩ cũng tranh nhau đến nước Yên. Vua nước Yên phong Nhạc Nghị làm Thượng tướng quân, cùng với Tần, Sở, và Tam Tấn hợp mưu đánh Tề.

Quân Tề bại trận, Mẫn Vương trốn khỏi kinh thành. Chỉ còn quân Yên truy đuổi đến phía bắc, tiến vào thành Lâm Truy lấy hết châu báu; đốt phá cung thất, tông miếu của nước Tề. Các thành nước Tề chưa chiếm được chỉ còn Liêu, Cử và Tức Mặc, còn lại đều thuộc về nước Yên.

Chiêu Vương băng hà, con là Huệ Vương lên

⁴⁹ **Nước Yên** 燕: Tên nước đời Chu, ở miền Bắc tỉnh Hà Bắc Trung Quốc ngày nay.

ngôi. Khi Huệ Vương còn làm thái tử có hiềm khích với Nhạc Nghị. Cho nên khi lên ngôi, nghi ngờ Nghị, bèn sai Kỵ Kiếp thay Nghị làm tướng. Nhạc Nghị sợ hãi nên bỏ trốn đến nước Triệu.

Điền Đan nước Tề thống lĩnh thành Tức Mặc đánh bại quân Yên, Kỵ Kiếp chết trận; quân Yên dần nhau rút về, quân Tề lấy được tất cả thành cũ của mình.

Vi Tử là người sáng lập nước Tống, đời Chu, là anh con vợ lẽ của vua Trụ. Khi vua Trụ lên ngôi, không có tài đức sáng suốt, chỉ biết dâm dăng phóng túng, bỏ bê việc triều chính; cho nên Vi Tử nhiều lần can gián nhưng Trụ không nghe.

Cơ Tử cũng là người thân thích của vua Trụ. Khi vua Trụ sử dụng đũa ngà voi, Cơ Tử thấy liền thở dài nói: “Nay bệ hạ lấy ngà voi làm đũa ngà thì tương lai nhất định sẽ làm chén ngọc. Nếu muốn dùng chén ngọc thì nhất định cần phải tìm kiếm bảo vật quý hiếm ở phương xa để cho mình sử dụng. Từ đó bắt đầu tới kiêu xe, cung điện, lòng tham xúi giục sẽ không thể dừng lại được”.

Vì vua Trụ hoang dâm vô độ, nên Cơ Tử khuyên can nhưng Trụ không nghe. Do đó, Cơ Tử trùm tóc giả điên. Vương tử Tỉ Can thấy Cơ Tử khuyên can nhưng Trụ không nghe, nên nói thẳng can gián Trụ. Vua nổi giận nói: “Trẫm nghe nói tim của hiền thần có bảy lỗ, để trẫm xem tim của khanh có mấy lỗ?” Nói xong cho người giết vương tử Tỉ Can rồi mổ phanh ngực để xem tim của ông.

Vi Tử nói: “Kẻ bề tôi khuyên can ba lần mà vua không nghe theo thì nghĩa tình đối với vua không được rồi nên đi thôi”. Do đó, ông liền bỏ đi đến nước khác.

Chu Công giết chết Vũ Khang, sau đó mới ra

lệnh cho Vi Tử thay nhà Ân và phong cho Vi Tử ở nước Tống để ông cúng tế tổ tiên.

Đường Thúc Ngu là em vua Chu Thành Vương. Một hôm, Thành Vương ngồi chơi với Thúc Ngu, nhà vua cắt lá đồng làm ngọc khuê đưa cho Thúc Ngu và nói: “Để trăm phong đất này cho em nhé!” Quan thái sử nhà Chu làm nhiệm vụ ghi chép sử hỏi Chu Thành Vương chọn ngày để phong đất cho Cơ Ngu. Thành Vương nói:

- Trẫm chỉ nói đùa với em thôi. Quan thái sử thưa:

- Tâu bệ hạ! Thiên tử không được nói đùa. Một khi nhà vua nói ra đều ghi vào sách lịch sử, kết thúc bằng nghi lễ, ca hát.

Bảy giờ chính thức phong cho Thúc Ngu làm vua chư hầu ở nước Đường.

Triệu Liệt Hầu rất thích và si mê âm nhạc. Một hôm, vua gọi tướng quốc Công Trọng Liên vào cung bảo:

- Quả nhân có sở thích âm nhạc. Như vậy ca sĩ có được tôn quý không?

Công Trọng Liên đáp:

- Tâu bệ hạ! Ca sĩ có thể được giàu có nhưng họ không được mọi người tôn quý!

Triệu Liệt Hầu nói:

- Đúng vậy! Ở nước Trịnh có hai ca sĩ tên Thương và Thạch, trẫm muốn ban thưởng đất đai cho họ, mỗi người mười nghìn mẫu đất.

- Vâng, tâu bệ hạ!

Công Trọng Liên hứa với Triệu Liệt Hầu như vậy, nhưng rốt cuộc lại không cho. Triệu Liệt Hầu đi

vắng khoảng một tháng, khi trở về cung, hỏi lại sự việc ban đất cho hai ca sĩ. Công Trọng Liên thưa: “Tâu bệ hạ! Thần đang ra sức tìm nhưng chưa có mảnh đất nào thích hợp để ban cho họ”. Chẳng bao lâu, Liệt Hầu lại hỏi việc này, nhưng Công Trọng Liên vẫn nói như trước. Sau đó, Công Trọng Liên tìm có bệnh không vào châu vua.

Phiên Ngô Quân từ xa đến, nói với Công Trọng Liên:

- Tướng quốc thật sự thích người tài, nhưng lại không biết tiến cử. Từ khi ông làm tướng quốc nước Triệu đến nay đã bốn năm, có tiến cử người hiền đức nào chưa?

Công Trọng Liên đáp:

- Chưa cử.

Phiên Ngô Quân nói:

- Nguru Súc, Tuân Hân, Tử Việt đều là người tài đức đáng được tiến cử.

Do đó, Công Trọng Liên tiến cử ba người này. Sau đó, khi Công Trọng Liên vào châu vua thì Triệu Liệt Hầu lại hỏi:

- Việc ban đất cho hai ca sĩ thế nào rồi? Công Trọng Liên thưa:

- Tâu bệ hạ! Thần chọn đất ban cho người tài giỏi rồi.

Ngày thứ nhất là Nguru Súc vào châu, ông đem những việc nhân nghĩa để can gián, khích lệ vua cách cai trị nước, nên vua rất hài lòng đồng ý.

Ngày thứ hai là Tuân Hân vào châu, ông khuyên vua tuyển chọn người tài đức, tín nhiệm các

quan, mở ra con đường tiến cử hiền tài. Sau khi nghe xong nhà vua cảm thấy rất có lý.

Ngày cuối cùng là Từ Việt vào châu, ông đưa ra kế hoạch về các khoản chi tiêu để tiết kiệm cho quốc gia và phải chú trọng đức hạnh của các quan.

Triệu Liệt Hầu tiếp nhận lời khuyên bảo của ba người này, trong chốc lát bỗng vua chợt hiểu ra nên quyết chí làm một vị vua có tài đức.

Sau đó, Triệu Liệt Hầu sai sứ giả đến nói với Công Trọng Liên: “Đất ban cho hai ca sĩ nên dừng lại”. Triệu Liệt Hầu phong Ngưu Súc làm thầy, phong Tuân Hân làm trung úy, Từ Việt làm chức quan nội sử và cuối cùng ban cho Công Trọng Liên hai bộ y phục.

Ngụy Văn Hầu⁵⁰ theo học kinh Thư với Tử Hạ⁵¹. Vua dùng lễ để đối xử với khách là Đoàn Can Mộc. Mỗi lần Ngụy Văn Hầu đi ngang qua cửa ngõ của Đoàn Can Mộc đều đưa hai tay nâng đòn ngang trước xe để biểu thị lòng kính trọng. Nước Tân từng muốn đánh nước Ngụy, nhưng có người nói rằng: “Vua nước Ngụy dùng lễ hậu để đối đãi với người hiền đức, cho nên nhân dân trong nước đều tán dương nhà vua nhân đức. Từ trên xuống dưới đều hòa thuận một lòng nên không được có mưu đồ với vua”. Do đó, các nước chư hầu đều ngợi khen Ngụy Văn Hầu.

Một hôm, Ngụy Văn Hầu nói với Lý Khắc:

- Tiên sinh từng chỉ bảo quả nhân rằng: “Nhà

⁵⁰ **Ngụy Văn Hầu** 魏文侯: là vị quân chủ khai quốc của nước Ngụy - chư hầu nhà Chu trong lịch sử Trung Quốc.

⁵¹ **Tử Hạ** 子夏: Người nước Vệ thời Xuân Thu, họ Bốc tên Thương, là học trò giỏi về Văn học của Khổng Tử. ông chuyên về Kinh Thi.

nghèo nhớ cưới vợ hiền, nước loạn thì nghĩ tướng tài. Nay trẫm muốn chọn người làm thừa tướng, nếu không chọn Ngụy Thành Tử thì chọn Dịch Hoàng. Khanh thấy hai người này thế nào?

Lý Khắc thưa:

- Tâu Bệ hạ! Là vì ngài chưa chú ý quan sát kỹ đó thôi. Xem họ lúc bình thường gần gũi những người nào; nhìn họ khi giàu có giao tiếp với ai; xem họ lúc hiển vinh tiến cử những người nào; nhìn họ lâm vào cảnh khó khăn mà không làm việc gì. Năm điều này đủ để quyết định chọn người. Ngài cần gì đợi thần nói ra?

- Quả nhân xác định chọn người làm thừa tướng rồi!

- Bệ hạ chọn Ngụy Thành Tử làm thừa tướng phải không?

Dịch Hoàng nghe vua chọn Ngụy Thành Tử làm thừa tướng nên giận dữ nói với Lý Khắc:

- Tiên sinh dựa vào những điều tai đã nghe, mắt đã thấy, tôi có điều nào mà không bằng Ngụy Thành Tử? Tướng lĩnh ở Tây Hà do tôi tiến cử. Khi vua lo lắng việc ở đất Nghiệp⁵² thì tôi tiến cử Tây Môn Báo đến quản lý. Lúc vua bàn mưu muốn đánh nước Trung Sơn thì tôi cử Nhạc Dương Tử; sau khi đánh chiếm được Trung Sơn thì không tìm được người thích hợp để trấn giữ thì tôi tiến cử tiên sinh. Con cái của vua không có người chỉ dạy thì tôi tiến cử Khuất Hầu Phụ. Vậy có điều gì mà tôi không bằng Ngụy Thành Tử?

Lý Khắc trả lời:

- Nếu ông bảo Khắc tôi tâu vua tiến cử ông thì

⁵² **Đất Nghiệp** 鄴: Đất Nghiệp thời xưa (nay thuộc tỉnh Hà Nam, Trung Quốc).

chẳng lẽ kết thành vây cánh để làm quan lớn chẳng? Còn nói vì sao ông không bằng Ngụy Thành Tử ư? Bởi vì, Ngụy Thành Tử được bổng lộc nghìn lượng, nhưng được mười phần thì đã đem chín phần để lo cho quốc gia, chỉ một phần giành cho gia đình mình; cho nên Ngụy Thành Tử mới được Bốc Tử Hạ, Điền Tử Phương, Đoàn Can Mộc từ phương đông đến. Ba người này đều được vua tôn làm thầy. Còn năm người mà ông tiến cử thì vua bổ nhiệm làm bề tôi. Như thế thì ông làm sao bằng Ngụy Thành Tử được?

Địch Hoàng cung kính rồi chấp tay nói với Lý Khắc:

- Tiên sinh nói đúng, Địch Hoàng tôi là kẻ què mùa kiến thức nông cạn, nói ra đều không đúng, nên mong trồn đời được làm đệ tử của tiên sinh.

Từ khi Tề Uy Vương lên ngôi, khoảng trong chín năm nhà vua bỏ bê việc triều chính. Vì thế các nước chư hầu đều liên tục đánh chiếm, cho nên nhân dân trong nước không được yên ổn.

Một hôm, Uy Vương gọi đại phu ở đất Túc Mặc vào triều kiến và nói với ông: “Từ khi khanh đến nhậm chức ở đất Túc Mặc, ngày nào quả nhân cũng nghe các cận thần chê bai khanh. Thế nhưng khi quả nhân sai người đến xem xét ở đất Túc Mặc thì thấy từ đất khô cằn được khanh chỉ đạo khai khẩn thành đất ruộng cấp đủ cho dân. Còn việc quốc gia các quan đều làm chăm chỉ, không có nhiều vụ án phức tạp, nên ở phía đông của nước Tề được yên ổn. Đây là vì khanh không chịu lời kéo nịnh nọt bọn cận thần của quả nhân để được danh tiếng nên khanh bị gièm pha”. Do đó, Tề Uy Vương phong cho đại phu ở đất Túc Mặc được bổng lộc mười nghìn nhà.

Vua lại cho đại phu ở đất A vào triều kiến và nói với ông: “Từ khi người vâng lệnh đến giữ đất A, ngày

nào quả nhân cũng nghe các cận thần khen ngợi. Thế nhưng khi quả nhân sai người đến đây xem xét thì thấy ruộng đồng bỏ hoang chưa khai khẩn, nhân dân nghèo khổ. Trước đây, nước Triệu đánh áp Chân của chúng ta, người vẫn không đem binh đến cứu giúp. Đến khi nước Vệ đánh chiếm Tiết Lăng, người giả vờ không hay biết. Vì người dùng tiền đút lót cho các quan cận thần tả hữu của quả nhân để cho bọn họ khen ngợi trước mặt trẫm được danh tiếng”. Hôm ấy, vua hạ lệnh mang đại phu đất A và bọn cận thần tả hữu khen đại phu đất A đem nấu chín.

Sau đó, Tề Uy Vương khởi binh đi về phía tây tấn công đánh nước Triệu và nước Vệ; lại ở Trọc Trạch đánh bại nước Ngụy. Bấy giờ nhân dân nước Tề đều sợ hãi, không ai dám che giấu lỗi lầm, hết lòng làm việc trung thực; cho nên nước Tề được an ninh trật tự. Các nước chư hầu nghe việc này, chẳng còn nước nào dám khởi binh đến đánh nước Tề.

Năm thứ 24, Tề Uy Vương hẹn với Ngụy Huệ Vương đi săn ở ngoại thành. Ngụy Huệ Vương hỏi:

- Nước Tề có bảo bối nào không? Tề Uy Vương đáp:

- Không có.

- Nước quả nhân tuy nhỏ nhưng vẫn có mười viên trân châu lớn hơn một tác, nó chiếu sáng tới mười hai cỗ xe. Nước Tề rộng lớn lẽ nào không có bảo bối?

- Cách nhìn bảo bối giữa quả nhân với ngài không giống nhau. Trong các đại thần của quả nhân thì có Đàn Tử, cử ông ta đến trấn giữ thành ở phía nam nên người nước Sở không dám đến xâm phạm và mười hai nước chư hầu ở lưu vực sông Tứ đều đến triều kiến chúc mừng. Trong các đại thần của quả nhân thì có Phán Tử,

phải ông đến trấn giữ vùng Cao Đường. Do đó nhân dân nước Triệu sợ nên không dám đến phía đông ở sông Hoàng Hà đánh cá. Trong các quan của quả nhân thì có quan tên Kiềm Phu, ra lệnh ông ta đến giữ ở châu Từ, nên người nước Yên ở cửa thành phía bắc, người nước Triệu ở cửa thành phía tây đều hướng về cúng tế cầu phúc, họ đi đến cày nhờ hơn bảy nghìn nhà. Trong các đại thần của quả nhân thì có Trọng Thủ, sai ông ta canh phòng kẻ trộm nên được cảnh thái bình, chẳng có người nào nhặt của rơi trên đường. Tiếng tốt của bốn vị đại thần này vang xa hơn cả nghìn dặm. Như thế hơn cả mười hai cỗ xe của ngài phải không?

Ngụy Huệ Vương nghe xong biểu lộ sắc mặt rất xấu hổ, buồn bã mà đi.

QUẢN THU' TRỊ YẾU

QUYỂN 12

Nhóm Bí Thư Giám, Cự Lộc Nam, Ngụy Trưng vâng lệnh vua Đường Thái Tông cùng biên soạn.

SỬ KÝ

QUYỂN HẠ

Ngô Việt⁵³ Xuân Thu⁵⁴ SỬ KÝ LIỆT TRUYỆN

Quản Trọng tên là Di Ngô, là người Dĩnh Thượng. Lúc Quản Trọng còn nhỏ thường qua lại với Bào Thúc Nha, cho nên Bào Thúc Nha biết rõ Quản Trọng có tài đức. Vì nhà Quản Trọng nghèo nên Bào Thúc thường gần gũi, đối xử với Quản Trọng trước sau rất tốt

Chẳng bao lâu thì Bào Thúc theo hầu công tử Tiểu Bạch ở nước Tề. Quản Trọng theo hầu Công tử Cử. Khi công tử Tiểu Bạch lên ngôi- tức Tề Hoàn Công. Còn công tử Cử bị người nước Lỗ giết chết, nên Quản Trọng bị bắt giam. Bào Thúc tâu với Tề Hoàn Công tiến cử Quán Trọng, nên Quản Trọng được vua trọng dụng cho nắm quyền triều chính ở nước

⁵³ **Ngô Việt** 吳越: Gọi chung là nước Ngô và nước Việt vào thời Xuân Thu.

⁵⁴ **Xuân Thu** 春秋: t Từ 722 đến 481 TCN trong lịch sử Trung Quốc. Tên của nó bắt nguồn từ cuốn Kinh Xuân Thu (Biên niên sử Xuân Thu), một cuốn sử mà theo truyền thống thường được coi là của Khổng Tử.

Tề. Hoàn Công nhờ vào Quản Trọng giúp mà được xưng bá. Nhiều lần hội hợp với các nước chư hầu, làm cho thiên hạ được thống nhất. Đây là nhờ mưu trí của Quản Trọng.

Sau khi Bào Thúc tiến cử Quản Trọng rồi, tình nguyện đặt mình dưới quyền của Quản Trọng. Thế nên con cháu của ông nhiều đời được hưởng bổng lộc của nước Tề. Người ta thường gọi ông là đại phu. Do đó, mọi người trong thiên hạ không khen ngợi tài năng của Quản Trọng, nhưng lại tán thán Bào Thúc có năng lực biết rõ nhân tài.

Yên Bình Trọng tên Anh, là người Di Duy ở đất Lai, nước Tề - thường gọi là Yên Anh. Ông phụ tá ba đời vua của nước Tề là Linh Công, Trang Công và Cảnh Công. Vì ông sống rất tiết kiệm, lại làm việc chăm chỉ nên được nhân dân nước Tề kính trọng. Khi vào triều châu, nếu nhà vua đề cập đến ông thì ông trình bày ý kiến mình thẳng thắn. Còn như vua không nhắc đến thì ông chăm chỉ làm việc. Nếu vua làm việc hợp lý thì ông tuân theo mệnh lệnh mà làm. Còn như vua làm việc có sơ suất thì ông can nhắc mệnh lệnh rồi đi làm. Bởi vì ông phụng thờ ba đời vua, nên tiếng tăm lừng lẫy trong các nước chư hầu.

Thái Sử Công nói: “Ta đọc *Yến Tử Xuân Thu* nói rất rõ ràng. Còn về Yến Tử nói thẳng can gián mạo phạm đến uy nghiêm của vua thì đúng như mọi người nói: “Tiên lên thì phải nghĩ hết lòng trung thành, lui về thì phải nghĩ đến bù đắp sai lầm”.

Hàn Phi là công tử con em quý tộc ở nước Hàn. Ông sáng tác các sách như *Cô Phần* (sự phần nộ của con người cô độc), *Ngũ Đố* (năm thứ sâu mọt). *Nội Ngoại Trữ* (sưu tập về những việc trong và việc ngoài), *Thuyết Lâm* (chuyện xưa), *Thuyết Nan* (cái khó trong việc du thuyết) tất cả hơn mười vạn chữ.

Có người đem sách của Hàn Phi đến nước Tần. Vua Tần đọc xong mấy quyển sách này rất thích, nên nói: “Than ôi! Quả nhân muốn gặp được người này cùng họ dạo chơi thì có chết

cũng không ân hận”. Sau đó, Lý Tư cho vua biết, các sách này do Hàn Phi sáng tác, nên vua Tần liền cho quân đánh nước Hàn. Vua nước Hàn mới sai Hàn Phi đi sứ sang Tần. Vua Tần gặp được Hàn Phi rất vui nhưng chưa tin dùng.

Thế nhưng, Lý Tư và Diêu Giả tìm cách hãm hại Hàn Phi, nên nói với Tần Vương:

- Tâu bệ hạ! Hàn Phi là con em quý tộc nước Hàn. Nay vua muốn chiếm lấy các nước, nhưng Hàn Phi rốt cuộc vẫn giúp cho nước Hàn không giúp cho nước Tần; đây là lẽ thường của con người. Bây giờ bệ hạ không trọng dụng hấn, giữ lại ở nước Tần thời gian dài lại cho hấn về. Như thế là để mầm tai họa cho mình, chỉ bằng ghép tội danh cho hấn, rồi y theo pháp luật mà xử tội chết.

Vua Tần cho họ nói đúng, liền hạ lệnh cho quan lại trị tội Hàn Phi. Lý Tư sai người đưa thuốc độc bắt Hàn Phi tự sát. Hàn Phi muốn gặp nhà vua để trình bày rõ việc đúng sai, nhưng nhà vua không tiếp. Sau đó vua lại hỏi hận, sai người đến thả thì Hàn Phi đã chết rồi.

Tư Mã Nhương Thu là con cháu đời sau của Điền Hoàn. Thời Tề Cảnh Công, nước Tấn xuất binh đánh huyện Đông A và thành Chân của nước Tề. Lúc bấy giờ, nước Yên cũng xâm lấn lãnh thổ phía nam sông Hoàng Hà⁵⁵ của nước Tề, nhưng quân đội của nước Tề bị đánh bại, nên Tề Cảnh Công rất lo lắng. Vì thế Yên Anh tâu lên Tề Cảnh Công tiến cử Điền Nhương Thu. Nhà vua phong cho Nhương Thu làm tướng quân, đem binh chống lại quân đội hai nước là Yên và Tấn. Nhương Thu thưa:

- Tâu bệ hạ! Địa vị thần xưa nay thấp kém, từ kẻ bình dân được bệ hạ đề bạt lên vị trí đại phu; cho nên binh lính sẽ không phục tùng, nhân dân cũng chưa tín nhiệm. Vì vậy, thần

⁵⁵ **Sông Hoàng Hà** 黄河: Sông dài thứ hai của Trung Quốc, bắt nguồn ở Thanh Hải, chảy vào Bột Hải, dài 5.464 km.

xin bệ hạ cử cho một đại thần mà bệ hạ tín nhiệm, được các đại thần trong nước quý trọng để giám sát quân đội như thế mới được.

Ngay lúc ấy, Tề Cảnh Công đồng ý, liền cử Trang Giả đến làm giám sát quân đội. Sau khi Nhương Thư đến chào từ biệt Cảnh Công rồi, đến giao hẹn với Trang Giả:

- Trưa mai chúng ta gặp nhau ở cổng doanh trại quân đội nhé!

Ngày hôm sau, Nhương Thư dẫn đầu quân đến cổng doanh trại trước, cho dựng ngọn cây treo đồng hồ nước để tính thời gian, rồi ngồi đợi Giả. Nhưng Trang Giả vốn là người kiêu ngạo tự mãn, cho rằng mình quyền quý, không những dẫn đầu quân đội mà còn làm giám sát; cho nên bạn bè, người thân đến tiễn đưa, Giả giữ lại để uống rượu, mãi đến chiều tối Trang Giả mới đến. Nhương Thư hỏi:

- Tại sao tôi đã hẹn thời gian mà tướng quân còn đến muộn? Giả xin lỗi giải thích:

- Bạn bè, người thân đến tiễn đưa, cho nên tôi nán lại. Nhương Thư nói:

- Bản thân làm tướng lĩnh, một khi tiếp nhận mệnh lệnh thì phải quên chuyện gia đình. Sau khi đến quân đội tuyên bố quy định hiệu lệnh thì phải quên chuyện tình cảm qua lại của cá nhân. Thời khắc tiếng trống tiến quân đánh trận thì phải quên thân mình. Hôm nay quân địch xâm chiếm biên giới nước ta, làm cho nhân dân trong nước hoảng loạn bất an; còn những chiến sĩ phải phơi mình ở phía trước chiến trường. Ngay cả nhà vua ăn không ngon, ngủ không yên giấc. Vì vậy, tính mạng của nhân dân toàn quốc đều phó thác cho ông. Tại sao ông còn nói đến chuyện tiễn đưa?

Thế là Nhương Thư ra lệnh đem Trang Giả ra chém đầu ở trước ba quân, nên các tướng sĩ đều kinh hoàng sợ hãi.

Sau đó xuất phát, khi binh lính dừng nghỉ dựng trại

đóng quân, đào giếng dựng bếp để có nước uống, nấu cơm thì Điền Nhương Thư đến thăm hỏi an ủi binh lính bị bệnh tật, rồi phát thuốc, quan tâm an ủi họ. Điền Nhương Thư còn đem hết lương thực và tiền lương của mình chiêu đãi binh lính, chia đều lương thực mình cùng binh lính giống nhau, chăm sóc các binh lính bị bệnh.

Sau ba ngày Điền Nhương Thư chỉnh đốn và huấn luyện quân đội lại từ đầu, chuẩn bị xuất binh đánh trận thì những binh lính ốm yếu cũng xin phép được ra chiến trường. Họ dũng cảm giành lên trước để chiến đấu. Quân Tấn nghe tình hình như vậy nên lui binh về. Quân đội nước Yên cũng nghe tình hình như thế nên vượt sông Hoàng Hà theo hướng bắc mà rút binh chạy tán loạn. Lúc này quân đội nước Tề thừa cơ đuổi theo họ, lấy lại đất đai bị quân địch chiếm lấy. Sau đó, Nhương Thư dẫn quân chiến thắng trở về. Tề Cảnh Công tiếp đón Nhương Thư và phong làm đại tư mã.

Tôn Vũ còn gọi là Tôn Tử, là người nước Tề. Vì ông tinh thông binh pháp nên được tiếp kiến vua Hạp Lư nước Ngô. Nhà vua hỏi:

- Mười ba chương binh thư của khanh, trẫm đã xem qua nhưng có thể ứng dụng thử quy mô nhỏ để chỉ huy quân đội được không?

Tôn Vũ đáp:

- Tâu bệ hạ! Được.

- Có thể thí nghiệm cho phụ nữ được không?

- Dạ được!

Thế là vua đồng ý cho thí nghiệm; gọi các người đẹp ở trong cung ra, tổng cộng khoảng tám trăm cung nữ. Tôn Vũ chia làm hai đội, chọn hai tì thiếp được vua Hạp Lư sủng ái nhất làm đội trưởng cho mỗi đội. Sau đó, Tôn Vũ ra lệnh nói:

- Các cô biết vị trí ngực của mình; tay phải, tay trái và

saulung không?

Cung nữ đều đáp:

- Dạ biết!

- Khi tôi nói về phía trước thì các cô nhìn thẳng về hướng đối diện với ngực mình. Tôi nói quay về bên trái thì các cô nhìn thẳng về hướng đối diện tay phải. Tôi nói quay về bên phải thì các cô nhìn thẳng về hướng đối diện tay trái. Tôi nói quay về phía sau thì các cô nhìn thẳng về hướng đối diện lưng mình.

- Dạ vâng!

Tuyên bố hiệu lệnh xong, Tôn Vũ giải thích liệt kê ưu điểm các hình cụ như đao, rìu, gươm... lại tuyên bố hiệu lệnh rõ ràng và nhắc nhở nhiều lần xong, cho quân lính đánh trống ra lệnh bảo các cô quay về bên phải, nhưng các cung nữ đều cười to. Tôn Vũ nói:

- Các cô chưa nắm rõ kỷ luật, cũng không hiểu rõ hiệu lệnh, đó là lỗi của đội trưởng.

Tôn Vũ lại nhắc nhở nhiều lần. Sau đó đánh trống ra lệnh bảo các cô quay về bên trái, nhưng các cung nữ lại cười to hơn. Tôn Vũ nói:

- Các cô đùa giỡn và chưa nắm rõ kỷ luật, cũng không hiểu rõ hiệu lệnh, đó là tội của đội trưởng. Nay tôi đã nói rõ ràng nhưng các cô không chịu tuân theo hiệu lệnh mà làm, đó là lỗi của đội trưởng và binh sĩ.

Lúc này, Tôn Vũ muốn chém đội trưởng của hai đội. Vua Ngô ngồi ở trên khán đài xem, lại thấy Tôn Vũ muốn chém hai ái thiếp của mình nên kinh ngạc vô cùng, vội vàng sai sứ giả xuống truyền lệnh:

- Trẫm đã biết tướng quân dùng binh giỏi, nhưng nếu trẫm không có hai ái thiếp này thì ăn không ngon, mong tướng quân đừng giết chết họ.

Tôn Vũ tâu:

- Thần đã tiếp nhận mệnh lệnh làm tướng, nhưng tướng ở trong quân trận, không thể không tiếp nhận mệnh lệnh của vua.

Do đó, giết chết hai cô đội trưởng để làm gương cho những cung nữ. Sau đó theo thứ tự ủy nhiệm hai cô khác làm đội trưởng. Lần này, vừa đánh trống ra lệnh thì các cung nữ làm theo tiếng trống, quay về bên trái, bên phải, phía trước, phía sau, quỳ xuống, đứng lên đều nhịp nhàng theo hiệu lệnh, không ai dám nói ra tiếng.

Bấy giờ, Tôn Vũ sai quan chấp pháp đến tâu với vua:

- Tâu bệ hạ! Đội ngũ tập luyện được hoàn chỉnh rồi, xin đại vương xuống kiểm tra các cung nữ diễn tập. Tùy ý đại vương điều khiển họ thế nào cũng được, cho dù bảo họ nhảy vào đồng lửa họ cũng nhảy vào.

Vua Ngô trả lời:

- Tướng quân hãy dừng diễn tập, trở về nhà nghỉ nhé!

Trẫm không muốn đi kiểm tra.

Tôn Vũ cảm thán nói:

- Tâu bệ hạ! Ngài chỉ thương thức lý luận quân sự của thần nhưng không thể để thần thay đổi vào thực tế.

Từ đó vua Hạp Lư biết Tôn Vũ thật sự giỏi về dùng binh. Cuối cùng phong cho Tôn Vũ làm tướng quân. Sau đó, nước Ngô đem binh hướng về phía tây đánh phá nước Sở hùng mạnh, chiếm lấy thành đô nước Sở. Ở phía bắc hai nước hùng mạnh là Sở và Tấn đều hoảng sợ, tiếng tăm lừng lẫy trong các nước chư hầu.

Ngô Khởi là người nước Vệ nhưng được Ngụy Văn Hầu phong cho làm tướng. Mặc dù ông làm tướng nhưng mặc y phục giống như binh sĩ bậc thấp nhất, lúc ngủ không trái chăn nệm êm, khi hành quân không ngồi xe, cưỡi ngựa, tự mình mang vác

lượng thực, cùng chia sẻ khổ nhọc với quân sĩ.

Một hôm, có binh lính bị bệnh mọc mụn độc ác tính. Ngô Khởi đến hút mủ cho anh ta. Sau khi mẹ binh sĩ ấy nghe việc này rồi, bà mới khóc to. Có người hỏi:

- Con bà chỉ là vô danh tiểu tốt mà được tướng quân hút mủ từ mụn độc. Vì sao bà lại khóc?

Bà đáp:

- Không phải như thế, năm xưa Ngô tướng quân cũng hút mủ mụn độc cho cha nó. Cho nên khi ở chiến trường cha nó dũng mãnh tiến lên, cuối cùng chết trong tay bọn địch. Hôm nay, Ngô tướng quân lại hút mủ trong mụn độc cho con tôi, nên tôi không biết con mình sẽ chết lúc nào và ở đâu. Do đó tôi mới khóc.

Sau khi, Ngụy Văn Hầu băng hà. Ngô Khởi thờ Ngụy Vũ Hầu là con của Ngụy Văn Hầu. Một hôm, Vũ Hầu bơi thuyền xuôi theo dòng sông Tây Hà, lúc đến giữa dòng sông thì Vũ Hầu quay đầu lại nói với Ngô Khởi:

- Thật tráng lệ! Núi sông hiểm trở như thế này là của quý của nước Ngụy.

Ngô Khởi thưa:

- Tâu bệ hạ! Vững chắc của quốc gia là dành ân huệ cho dân, không phải ở hình thế địa lý hiểm yếu. Ngày xưa ở nước Tam Miêu, bên trái có hồ Động Đình, bên phải có sông Bành Lãi; nhưng do nhà vua không tu đức hạnh, không chú trọng tín nghĩa nên bị vua Vũ tiêu diệt. Lãnh thổ của vua Kiệt nhà Hạ, bên trái là sông Hoàng Hà và Tề Thủy; bên phải dựa vào Thái Sơn, Hoa Sơn; lại có núi Y Khuyết ở phía nam, sườn núi Dương Trường ở phía bắc của đất nước. Nhưng vì vua Kiệt không thi hành nền chính trị nhân đức nên bị vua Thang, nhà Thương bắt đi đày. Lãnh thổ của vua Trụ nhà Ân, bên trái có núi Mạnh Môn, bên phải có núi Thái Hàng, núi Thương Sơn ở phía bắc, sông lớn Hoàng Hà chạy dọc phía

nam. Thế nhưng vua không thi hành nền chính trị nhân đức, cho nên bị Vũ vương giết chết. Do đó đủ thấy chính quyền vững chắc là ban ơn huệ cho nhân dân, chẳng phải ở hình thế địa lý hiểm yếu. Nếu như bệ hạ không thi hành nền chính trị nhân đức thì người trong thuyền này cũng trở thành thù địch với ngài”.

Vũ Hầu nghe xong đáp:

- Khanh nói hay lắm!

Cam Mậu là người Hạ Thái. Tần Vũ Vương phong cho ông làm tả thừa tướng. Một hôm, Tần Vũ Vương nói với Cam Mậu:

- Quả nhân muốn đi xe đến đất Tam Xuyên để thăm dò cung của Chu Vương; cho dù, sau này khi quả nhân băng hà rồi cũng vẫn còn mãi.

Cam Mậu thưa:

- Tâu bệ hạ! Thần xin đến nước Ngụy để hẹn ước đánh nước Hàn, nhưng bệ hạ ra lệnh cho Hướng Thọ cùng đi để trợ giúp thần.

Nhà vua đồng ý. Sau khi Cam Mậu đến nước Ngụy rồi thì bảo Hướng Thọ: “Tiên sinh trở về tâu với vua tình hình đi sứ rằng ‘nước Ngụy nghe theo chủ trương của tôi rồi, nhưng tôi xin mong vua trước tiên đừng đánh dẹp nước Hàn’”.

Hướng Thọ trở về nước Tần, tâu với vua lời Cam Mậu dặn: “Vua đến đón Cam Mậu ở thành Tứ Nhưỡng”. Khi Cam Mậu về đến thành Tứ Nhưỡng thì vua hỏi ông trước nguyên do vì sao không đánh nước Hàn. Cam Mậu đáp:

- Tâu đại vương! Nghi Dương là một huyện lớn. Mặc dù tên gọi là huyện nhưng trên thực tế đó là quận. Nay đại vương tự đến những nơi nguy hiểm mà đi xa cả nghìn dặm để tấn công họ muốn được thắng lợi là rất khó. Việc này giống như

câu chuyện sau: Ngày xưa, Tăng Sâm⁵⁶ ở ấp Phí. Ở nước Lỗ có người cùng họ, cùng tên với Tăng Sâm giết chết người; cho nên có người chạy đến nói với mẹ ông rằng: “Tăng Sâm giết người rồi!” Mẹ ông đang ngồi dệt vải nét mặt bình thản như thường. Một lúc sau, lại có người đến báo: “Tăng Sâm giết người rồi!” Bà vẫn điềm nhiên ngồi dệt vải. Khoảng một lúc sau nữa lại có người chạy đến nói: “Tăng Sâm giết người rồi!”. Bà liền ném thoi dệt xuống, trèo qua tường chạy trốn.

Dựa vào sự hiền đức của Tăng Sâm, nên mẹ ông tin tưởng con tuyệt đối, nhưng đến khi có ba người nghi ngờ ông giết người, vẫn làm cho mẹ ông sợ hãi. Hiện nay tài đức của thần không bằng Tăng Sâm và tinh thần Đại vương cũng chưa bằng mẹ của ông. Người nghi ngờ gièm pha thần không chỉ có ba người mà còn rất nhiều. Thế nên thần sợ đại vương cũng ném con thoi như mẹ Tăng Sâm nghi ngờ thần. Bởi vì, ban đầu Trương Nghi ở phía tây tính xâm chiếm đất Ba Thục⁵⁷; để mở rộng lãnh thổ ngoài Tây Hà ở phía bắc; chiếm lấy vùng Thượng Dung ở phía nam. Do đó, mọi người trong thiên hạ không do đây mà ca ngợi Trương Nghi, nhưng ca ngợi Tiên vương tài đức. Sau đó, Ngụy Văn Hầu ra lệnh cho Nhạc Dương đem binh tiến đánh nước Trung Sơn, đánh suốt ba năm mới đánh thắng Trung Sơn. Nhạc Dương trở về nước kể công lao xin được ban thưởng, nhưng Văn Hầu đem thư tín bỏ trong hộp đưa cho Nhạc Dương xem, nên Nhạc Dương hai lần quỳ lạy thưa: “Chiến thắng lần này chẳng phải công lao của hạ thần, hoàn toàn dựa vào uy lực của Đại vương”. Ngày nay, thần là quan ở trợ nơi đây, có hai vị là Xư Lý Tử, Công Tôn Thích lấy lý do sức mạnh của nước Hàn cùng tranh luận với thần việc hơn thiệt đánh nước Hàn, nhất định đại vương sẽ nghe theo ý kiến của họ. Như thế tạo thành kết quả đại vương lừa dối vua Ngụy

⁵⁶ **Tăng Sâm** 曾參: Học trò của Khổng Tử, là một bậc hiền tài.

⁵⁷ **Ba Thục** 巴蜀: Yên hai quận đời Hán, quận Ba và quận Thục cùng thuộc tỉnh Tứ Xuyên. Ngày nay Ba thục là một tên chỉ Tứ Xuyên.

và thần sẽ bị Công Trọng Di tướng nước Hàn oán hận.

Tần Vũ Vương nói:

- Quả nhân không nghe theo bọn họ nói, xin mời thừa tướng hãy thề với trẫm.

Cuối cùng vua để Cam Mậu đem binh tấn công thành Nghi Dương, nhưng hơn năm tháng vẫn chưa hạ được thành. Thật đúng như Cam Mậu dự đoán, Sư Lý Tử và Công Tôn Thích ý kiến phản đối việc này. Do đó, Vũ Vương gọi Cam Mậu về nước, dự định lui binh không đánh nữa. Cam Mậu thưa:

- Tâu đại vương! Túc Nhượng đang ở đó! Vua Tần nói:

- Trẫm nhớ lời thề rồi!

Vì thế, vua Tần điều động toàn bộ binh lực để Cam Mậu tấn công Nghi Dương. Cuối cùng hạ được thành. Vì vậy Hàn Tương Vương sai Công Trọng Di đến nước Tần nhận tội.

Bạch Khởi là người nước Mi rất giỏi việc cầm binh. Bạch Khởi theo hầu Tần Chiêu Vương, nên được Chiêu Vương phong cho Bạch Khởi làm thượng tướng quân. Từ đầu đến cuối, ông đã chém đầu quân địch bốn mươi lăm vạn người (450.000), khiến cho người nước Triệu rất hoảng sợ. Do đó họ cử Tô Đại đến nước Tần dâng lễ vật rất nhiều và thuyết phục tướng Tần là Ứng Hầu:

- Vũ an quân⁵⁸ đánh chiếm lấy hơn bảy mươi thành cho nước Tần. Ở phía nam dẹp yên ấp Yên, đất Dĩnh⁵⁹ và vùng Hán Trung⁶⁰ của nước Sở. Ở phía bắc bắt giữ quân lính của

⁵⁸ **Vũ an quân** 武安君: Khi Tần chiếm đất của nước Sở, lập ra Nam quận, nên sau đó phong Bạch Khởi làm Vũ an quân - là chức quan coi hết việc quân của nước Tần.

⁵⁹ **Đất Dĩnh** 郢: Đô thành nước Sở thời Chiến quốc, nay ở phía bắc Giang Lăng, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc.

⁶⁰ **Hán Trung** 汉中: Huyện cổ, ngày nay thuộc tỉnh Thiểm Tây, Trung Quốc.

Triệu Quát. Cho dù nói công lao của Chu Công, Triệu Công và Lã Vọng nhưng không bằng những việc làm của vũ an quân. Nếu như nước Triệu bị diệt vong thì Tần Vương làm bá chủ trong thiên hạ, chắc chắn vũ an quân được phong làm tam công⁶¹. Vì vậy ông có chịu địa vị mình thấp hơn vũ an quân không? Cho dù ông không cam chịu ở địa vị thấp nhưng khi đã thành sự thật thì không thể không nghe theo. Quân Tần từng tấn công nước Hàn, vây đánh Hình Khâu, ở Thượng Đảng bị khốn đốn cô lập; cho nên dân chúng ở Thượng Đảng đều quay về sáp nhập với nước Triệu. Đã rất lâu, dân chúng trong thiên hạ không chịu làm thần dân nước Tần. Nếu nay nước Triệu bị tiêu diệt thì đất ở phía bắc nước Triệu sẽ rơi vào nước Yên, đất ở phía đông sẽ rơi vào nước Tề, đất ở phía nam sẽ rơi vào nước Hàn và nước Ngụy. Như thế, thừa tướng được dân chúng chẳng còn bao nhiêu. Thế nên chi bằng nhân cơ hội nước Hàn và nước Triệu đang hoảng loạn để họ cắt nhường đất đai, không nên để cho vũ an quân lập công lớn.

Sau khi nghe Tô Đại phân tích như vậy, nên Ứng Hâu vào thừa với Tần Vương:

- Tâu bệ hạ! Binh lính nước Tần đều rất mệt mỏi, xin bệ hạ đồng ý cho nước Hàn và nước Triệu cắt đất giảng hòa, tạm thời để cho binh lính được nghỉ ngơi.

Tần Vương nghe theo ý kiến của Ứng Hâu, nên cho binh lính nghỉ không đánh nữa. Do việc này mà Bạch Khởi có hiềm khích với Ứng Hâu.

Sau đó, nước Tần lại nhiều lần phát binh, cử Vương Lăng đánh nước Triệu, nhưng Vương Lăng đánh thành kết quả được lợi rất ít mà tổn thất thì nhiều. Vì vậy, Tần Vương dự định cử vũ an quân thay Vương Lăng chỉ huy binh lính. Vũ an quân thưa:

⁶¹ **Tam công** 三公: Ba chức quan cao nhất thời phong kiến gồm: Thái sư, thái phó, thái bảo.

- Tàu bệ hạ! Hiện nay tuy quân Tần thắng tiêu diệt quân Triệu ở Trường Bình, nhưng binh lính nước Tần cũng chết hơn quá nửa, binh lính trong nước vắng vẻ, đi xa nghìn dặm, lại phải trèo đèo lội suối để tranh đoạt thủ đô của nước khác. Trong khi đó, quân Triệu ở trong thành ứng chiến, quân chư hầu ở ngoài thành tấn công, trong ngoài phối hợp nên họ đánh bại quân Tần là chắc chắn.

Vua Tần ra lệnh ép buộc vũ an quân đến nhậm chức, nhưng ông cáo bệnh tình nặng. Ứng Hầu lại mời, nhưng ông từ chối không đi.

Do đó, vua liền cách chức tước của vũ an quân, giáng xuống làm binh lính và ra khỏi thành Hàm Dương đòi đến Âm Mật⁶², nhưng vì ông bị bệnh nặng chưa đi được. Sau đó, Tần Vương sai người đuổi ông đi, không được ở lại trong thành Hàm Dương. Thế nhưng khi ông rời khỏi cửa thành phía tây Hàm Dương được mười dặm đến Đỗ Bưu⁶³. Lúc này, Tần Chiêu Vương với Ứng Hầu cùng các quần thần bàn với nhau: “Bệ hạ ra lệnh đuổi Bạch Khởi ra khỏi thành Hàm Dương nhưng ông biểu lộ thái độ bất mãn, không phục, nói nhiều lời oán giận”. Thế là, Tần Chiêu Vương liền sai sứ đưa cho Bạch Khởi một thanh kiếm sắc, ra lệnh cho ông tự sát. Bạch Khởi lấy kiếm đâm mình tự vẫn. Nhân dân nước Tần đều thương xót ông vô tội, cho nên ở thành thị hay nông thôn đều lập đền thờ cúng.

Nhạc Nghị nghe Yên Chiêu Vương khiêm tốn hạ mình, dùng lễ đối đãi người. Đầu tiên ông tôn kính Quách Ngỗi để nhờ chiêu mộ người hiền tài trong thiên hạ. Nhạc Nghị được vua nước Ngụy cử đi sứ đến nước Yên, nên Chiêu Vương lấy lễ độ để đối xử khách. Sau đó, Nhạc Nghị dâng lễ vật lên Yên Chiêu Vương bày tỏ tình nguyện hiến thân làm bề tôi, nên vua phong cho ông làm á khanh.

⁶² **Âm Mật** 陰密: Nay là Bách Lý Hương, huyện Linh Đài.

⁶³ **Đỗ Bưu** 杜郵: Ở đông bắc thành phố Hàm Dương, Thiểm Tây ngày nay.

Lúc này, Tề Mẫn Vương tự cho nước mình hùng mạnh nên kiêu căng tự phụ. Thế nhưng dân chúng lại không chịu nổi chính sách bạo ngược của vua. Do đó, Yên Chiêu Vương sai Nhạc Nghị đi kết đồng minh với các nước như Triệu, Sở, Ngụy để tiến đánh nước Tề. Khi Chiêu Vương phát binh, cử Nhạc Nghị đảm nhiệm làm Thượng tướng quân. Bấy giờ Nhạc Nghị thống nhất chỉ huy năm nước là Triệu, Sở, Hàn, Ngụy, Yên cùng nhau tiến đánh nước Tề; cho nên quân Tề bị bại trận ở phía tây sông Tề Thủy⁶⁴.

Bấy giờ, quân đội của các nước chưa hề đều dừng tiến công và rút binh về nước. Chỉ còn quân của nước Yên do Nhạc Nghị chỉ huy một mình đuổi theo quân lính bị bại thẳng vào thành Lâm Tri của nước Tề. Nhạc Nghị cho lấy tất cả những đồ quý báu, của cải chở về nước Yên. Yên Chiêu Vương rất vui mừng và phong nước Xương cho Nhạc Nghị.

Nhạc Nghị chỉ huy đánh lấy hơn bảy mươi thành của nước Tề, đều chia ra quận huyện thuộc về nước Yên; chỉ còn thành Cử và Tức Mặc là chưa thu phục.

Sau khi Yên Chiêu Vương băng hà, con là Yên Huệ Vương lên ngôi vua. Khi Huệ Vương còn làm thái tử từng có bất đồng với Nhạc Nghị. Thế nên sau khi Huệ Vương lên ngôi thì Điền Đan ở nước Tề biết rõ sự mâu thuẫn giữa vua với Nhạc Nghị nên dùng kế phản gián. Ông bịa đặt nói: “Nước Tề chỉ còn hai thành mà không lấy được, nguyên nhân không lấy sớm hai thành này, là vì nghe nói Nhạc Nghị với vua mới nước Yên có hiềm khích nhau, nên Nhạc Nghị kéo dài việc dùng binh, tạm thời ở lại nước Tề, ở phía nam nước Tề mà xưng vương. Vì lo sợ nước Tề sẽ có viên tướng khác đến”.

Lúc này, Yên Huệ Vương vốn đã nghi ngờ Nhạc Nghị, lại bị kế phản gián của Tề, nên sai Kỵ Kiếp làm tướng lĩnh thay cho Nhạc Nghị. Ông cũng biết rõ Yên Huệ Vương không có

⁶⁴ **Tề Thủy** 濟水: Tên sông thời xưa, bắt nguồn từ tỉnh Hà Nam, chảy qua tỉnh Sơn Đông vào Bột Hải, Trung Quốc.

thiện cảm với mình nên mới cho người thay thế. Vì sợ mình trở về nước sẽ bị giết, nên Nhạc Nghị đi về hướng tây đầu hàng nước Triệu. Về sau, Điền Đan tướng nước Tề đánh thắng Ky Kiếp thu lại tất cả thành của nước Tề.

Liên Pha là một tướng lĩnh tài giỏi ở nước Triệu. Lạn Tương Như cũng là người nước Triệu. Một hôm, Triệu Vương và Tần Vương hẹn gặp mặt ở bên sông Thằng Trì. Tần Chiêu Tương vương uống rượu vào hứng thú nói:

- Trẫm trộm nghe Triệu Vương thích âm nhạc, xin ngài hãy gảy đàn sắt một bài.

Vua Triệu liền cầm đàn sắt gảy. Quan chép sử nước Tần tiến lên xin ghi lại: “Ngày đó, tháng đó, năm đó, vua Tần với vua Triệu cùng nhau uống rượu; vua Tần bảo vua Triệu gảy đàn sắt!” Thế là Tương Như cũng tiến lên thưa:

- Tâu bệ hạ! Vua Triệu cũng trộm nghe nói vua Tần giỏi về âm nhạc nước Tần, thần xin dâng cái vò đến để bệ hạ gõ cùng nhau vui chơi!

Vua Tần tức giận không đồng ý. Thế là Tương Như vẫn tiến lên dâng cái vò, rồi quỳ xuống mời vua Tần. Vua Tần vẫn không chịu gõ. Tương Như nói:

- Tâu đại vương! Chỉ trong vòng năm bước, nếu như thần tự sát thì máu ở cổ bắn ướt lên người đại vương!

Các người hầu của vua Tần muốn chém Tương Như, nhưng ông trợn mắt lớn tiếng trách mắng khiến bọn chúng đều lui ra. Bây giờ, vua Tần không vui nhưng đành phải gõ xuống vò một cái. Tương Như quay lại gọi quan chép sử nước Triệu ghi: “Ngày đó, tháng đó, năm đó, vua Tần gõ vò cho vua Triệu nghe!”.

Quần thần nước Tần nói:

- Xin các người hãy để mười lăm thành của nước Triệu dâng tặng vua Tần.

Lạn Tương Như cũng nói:

- Xin các người để thành Hàm Dương của nước Tần dâng tặng vua Triệu.

Khi kết thúc tiệc rượu, vua Tần thấy không thể vượt qua được vua Triệu, nên đành trở về nước.

Sau khi trở về nước, vua Triệu cho rằng Tương Như đã lập công lớn nên phong làm thượng khanh, chức vị ở trên Liêm Pha. Do đó, Liêm Pha nói: “Làm tướng nước Triệu, ta có lập công lao lớn là phá thành trì, đánh trận ở vùng hoang dã. Còn Tương Như chỉ nhờ tài biết ăn nói mà lập công, nhưng địa vị của ông ta lại ở trên ta. Vả lại, Tương Như xuất thân từ hèn mọn, ta cảm xấu hổ không thể khoan nhượng làm cấp dưới ông ta”. Lại còn phao tin: “Nếu ta gặp mặt Tương Như thì nhất định làm cho ông ấy nhục nhã một lần!”

Tương Như nghe nói những điều này nên không muốn gặp Liêm Pha. Mỗi lần vào chầu, ông thường cáo bệnh. Chẳng bao lâu, Tương Như đi ra ngoài, từ xa thấy Liêm Pha đến nên bảo người hầu quay đầu xe để tránh. Vì thế, các người hầu của Tương Như cùng nhau bày tỏ ý kiến phản đối:

- Sở dĩ chúng con xa lìa người thân để hầu hạ ngài, là vì ngưỡng mộ ngài có khí phách tiết nghĩa cao thượng. Hôm nay ngài với Liêm Pha là quan chức giống nhau. Thế nhưng, Liêm Pha nói xấu ngài lan ra ngoài, nhưng ngài lại sợ hãi né tránh là quá nhát gan. Một người bình thường còn cảm thấy xấu hổ, huống gì là ngài làm thừa tướng? Vì vậy ở với ngài chúng con không có tương lai, nên chúng con xin từ biệt!

Tương Như kiên quyết mời họ ở lại nói:

- Các người hãy so sánh tướng quân Liêm Pha và vua Tần ai lợi hại hơn?

Các người hầu thưa:

- Dạ tất nhiên là tướng quân Liêm Pha không bằng vua Tần.

- Vua Tần dùng thế lực mà ta còn dám quát mắng vua ở giữa triều đình, làm nhục cả đám quần thần của vua Tần. Tuy ta không có tài cán gì nhưng lẽ nào lại sợ tướng quân Liêm Pha? Vì ta nghĩ rằng, sở dĩ nước Tần hùng mạnh mà không dám xâm chiếm nước Triệu là vì có ta với tướng quân Liêm Pha. Nếu như nay ta với Liêm Pha tranh giành hơn thua với nhau thì giống như hai con hổ dữ đánh nhau kịch liệt, nhất định là một người mất, một người còn. Vì vậy ta phải nhường nhịn như thế. Chính là đặt việc nguy nan của nước nhà lên trước, còn việc oán giận của các nhân thì gác lại sau.

Liêm Pha nghe được điều này, nên ông cởi áo để mình trần, trên vai vác roi, nhờ khách dẫn đến của nhà Tương Như để tạ tội. Liêm Pha nói: “Kẻ hèn mọn này, thật không ngờ lòng tướng quân rộng lượng đến thế!” Cuối cùng hai người bạn hòa thuận vui vẻ, trở thành bạn tốt cùng sống chết có nhau.

Triệu Xa vốn là quan thu thuế ở nước Triệu. Một hôm, lúc đang thu thuế đến nhà Bình Nguyên Quân không chịu nộp thuế, nên Triệu Xa theo phép nước mà xử tội, giết chín người nhà Bình Nguyên Quân đang nắm quyền quản lý công việc. Vì thế, Bình Nguyên Quân nổi giận muốn giết Triệu Xa. Nhân dịp này Triệu Xa nói:

- Công tử là con nhà quyền quý nước Triệu, mà nay dung túng người nhà không tuân hành pháp lệnh của nhà nước thì sẽ làm cho luật lệ suy yếu. Một khi quốc gia suy yếu thì các nước chư hầu đem quân xâm phạm. Chư hầu đem quân đến xâm phạm thì nước Triệu sẽ không còn. Lúc đó công tử có giữ được những thứ của cải này không? Công tử ở địa vị cao quý cần phải tuân theo pháp luật; làm cho tất cả mọi người trong nước đều công bằng. Một khi trên dưới bình đẳng thì quốc gia sẽ hùng mạnh; quốc gia hùng mạnh thì chính quyền nước Triệu được vững chắc. Công tử là con nhà hoàng thân của nước Triệu, lẽ nào để cho thiên hạ xem thường?

Bình Nguyên Quân nghe qua, biết Triệu Xa là người có tài đức, nên tiến cử với Triệu Vương. Triệu Xa được vua tin nhiệm giao cho việc quản lý thu thuế cả nước. Từ khi Triệu Xa đảm nhiệm việc thu thuế cả nước rất công bằng hợp lý. Nhờ vậy mà dân chúng được giàu có, kho của quốc gia ngày càng sung túc.

Khi quân Tần tiến đánh nước Hàn, đóng quân ở Yên Dư. Vua ra lệnh cho Triệu Xa làm tướng đem quân đến cứu viện Yên Dư. Triệu Xa đánh tan quân Tần, được Triệu Huệ Văn vương phong cho ông tước vị là mã phục quân.

Hiếu Thành Vương lên ngôi, binh lính nước Tần và nước Triệu đánh nhau ở Trường Bình. Triệu Vương cử Liêm Pha cầm quân tấn công quân Tần, nhưng mấy lần quân Tần đánh bại quân Triệu. Do đó quân Triệu phải cố thủ không ra đánh. Vì thế, quân Tần dùng kế ly gián nói: “Quân Tần kỵ nhất là sợ Triệu Quát - con của Triệu Xa làm tướng quân”. Bấy giờ, Triệu Vương nghe tin này liền phong Triệu Quát làm tướng thay cho Liêm Pha.

Khi còn nhỏ Triệu Quát đã học binh pháp. Khi bàn luận việc dùng binh đánh trận thì cho rằng khắp thiên hạ chẳng ai đánh trận bằng mình. Triệu Quát đã từng cùng cha là Triệu Xa bàn luận việc dùng binh đánh trận, Triệu Xa không bác bỏ được. Thế nhưng cha Triệu Quát không thừa nhận con mình có tài năng về quân sự.

Một hôm, mẹ Triệu Quát hỏi Triệu Xa nguyên nhân vì sao ông không thừa nhận thì ông đáp: “Đánh trận là việc đem mạng người để đánh nhau, nhưng Triệu Quát nói dễ như trở bàn tay. Nếu như nước Triệu không cho Triệu Quát làm tướng thì thôi. Còn như nhất định muốn nó đảm nhiệm làm tướng quân thì thế nào binh lính nước Triệu cũng bị tiêu diệt”.

Đợi đến khi Triệu Quát sắp lên đường thì mẹ Triệu Quát dâng thư lên Triệu Vương thưa:

- Tâu Đại vương! Triệu Quát không thể làm tướng!

Triệu vương hỏi:

- Vì sao?

Mẹ Triệu Quát thưa:

- Trước đây thảo dân còn hầu hạ cha nó. Lúc cha nó làm tướng, chính ông tự bung com, thức ăn cho người khác ăn có đến mấy chục lần; còn giao tiếp bạn bè thì ông có đến mấy trăm người. Nếu đại vương và các vị trong hoàng tộc ban thưởng vật gì thì ông đưa tất cả cho quân lính, tướng sĩ và sĩ phu. Từ ngày ông nhậm chức không bao giờ hỏi đến việc nhà. Ngày nay Triệu Quát vừa làm tướng thì hướng về phía đông triều đình để nhận lễ bái, tướng sĩ trong quân đội không ai dám ngẩng đầu lên nhìn nó. Đại vương ban thưởng vàng bạc, châu báu nó đều đem về cất giữ trong nhà. Mỗi ngày, nó xem có ruộng đất, nhà ở nào rẻ thì mua ngay. Đại vương xem Triệu Quát có bằng cha nó không? Cách sống của hai cha con khác nhau, thảo dân mong đại vương đừng cử nó xuất binh.

Triệu vương bảo:

- Đó là ý kiến của bà, còn trăm đã quyết định rồi nhé! Cuối cùng vua ra lệnh đuổi bà về. Sau khi Triệu Quát thay Liêm Pha nắm binh quyền, thay đổi toàn bộ kỷ luật đã quy định và cải tổ sắp xếp lại quân quan. Vì thế, sau khi tướng nước Tần là Bạch Khởi nghe được tin này, liền sai đội kỵ binh đến đánh quân Triệu và bắn chết Triệu Quát, hơn bốn chục vạn quân nước Triệu đầu hàng quân Tần, đều bị quân Tần chôn sống.

Lý Mục là một vị tướng tài ba, ở vùng biên giới phía bắc nước Triệu. Vì đề phòng giặc Hung Nô nên Lý Mục đóng quân lâu dài ở quận Nhạn Môn. Mỗi ngày Lý Mục mổ mấy con bò để thưởng binh sĩ, dạy họ luyện tập bắn cung, cưỡi ngựa, cẩn thận trông coi đài phóng hỏa. Lý Mục cử nhiều lính trinh sát để theo dõi tình hình quân địch. Ông đối xử với các chiến sĩ rất ưu đãi. Ông ký kết quy tắc: “Nếu giặc Hung Nô đến xâm phạm thì nhanh chóng đưa người, ngựa rút vào doanh trại cố thủ,

nếu có người nào liều lĩnh chống lại thì bị chém đầu”.

Ông làm như thế suốt mấy năm, nên người và ngựa chưa hề bị tổn thất thứ nào. Nhưng bọn Hung Nô cho rằng Lý Mục nhất gan. Ngay cả quan binh bảo vệ biên giới của nước Triệu cũng cho chủ tướng mình hèn nhất sợ chiến đấu. Triệu Vương trách Lý Mục nhưng Lý Mục vẫn giữ chiến lược cũ. Do đó, Triệu Vương tức giận ra lệnh ông trở về, cử người khác thay ông chỉ huy binh lính.

Khoảng một năm sau, mỗi lần giặc Hung Nô kéo đến xâm lược thì vị tướng mới đều đem binh ra đánh nhau, nhưng quân Triệu bị thất bại nhiều lần nên binh lính chết rất nhiều. Dân chúng ở biên giới không thể nào làm ruộng, chăn trâu. Tình cảnh như vậy nên Triệu Vương đành phải mời Lý Mục, nhưng ông cáo bệnh từ chối. Triệu Vương đành cho ông phục chức chỉ huy quân lính. Lý Mục thưa: “Nếu đại vương quyết định chọn thần thì thần vẫn dùng chiến lược như trước. Đại vương đồng ý thần mới dám tuân lệnh”. Triệu Vương đồng ý.

Lý Mục đến biên giới vẫn theo quy tắc trước đây. Suốt mấy năm bọn Hung Nô không làm được gì. Từ xưa đến nay bọn chúng cho Lý Mục là hèn nhất. Mỗi ngày quan binh ở vùng biên giới đều được thưởng nhưng chẳng dùng vũ lực, ai nấy đều tình nguyện đánh một trận. Do đó binh lính đều luyện tập bắn cung, cưỡi ngựa rất giỏi. Đồng thời để một số đông lo chăn nuôi gia súc ở các nơi; cho nên nhân dân thả gia súc ở khắp núi non, đồng ruộng.

Bấy giờ, quân Hung Nô từng đoàn người ngựa kéo vào xâm lược. Lý Mục cho giả vờ thua và rút lui, cố ý bỏ lại mấy nghìn người cho quân Hung Nô. Thiển Vu nghe tình hình như vậy, nên chỉ huy người ngựa rất đông xâm phạm biên giới. Lý Mục bố trí rất nhiều kỵ binh, phục kích hai bên để đánh bọc sườn phản công quân địch. Vì vậy quân Hung Nô bị thất bại nặng nề, hơn mười nghìn người ngựa đều bị giết chết, đánh bại binh lính ở Đông Hồ, Thiển Vu chạy trốn vào rừng. Từ đó về sau quân Hung Nô không dám xâm phạm biên giới nước

Triệu nữa.

Khuất Nguyên tên Bình, cùng họ với vua nước Sở, làm chức tả đồ cho Sở Hoài Vương. Kiến thức ông rất uyên thâm, trí nhớ rất tốt, nắm rõ nguyên tắc quản lý quốc gia, hiểu rõ ngôn ngữ ứng đối ngoại giao. Việc đối nội thì ông hiến kế luận bàn việc nước với Hoài Vương để công bố mệnh lệnh. Việc đối ngoại thì ông tiếp đón khách, xã giao với các nước chư hầu. Vì thế, nhà vua rất tín nhiệm ông.

Do đó, đại phu thượng quan cùng chức quan ngang hàng với ông. Thượng quan tranh giành muốn được vua quan tâm, nên ganh tỵ tài năng của ông. Lúc này, Sở Hoài Vương sai Khuất Nguyên soạn ra pháp lệnh. Ông viết bản thảo chưa xong thì đại phu thượng quan cưỡng ép muốn sửa đổi bản thảo, nhưng ông không đồng ý. Do đó mà đại phu ở trước nhà vua gièm pha hủy báng Khuất Bình nói: “Đại vương sai Khuất Nguyên soạn ra pháp lệnh mọi người đều biết, mỗi điều khoản ban ra thì Khuất Bình khoe khoang là công lao của mình còn nói: ‘Ngoài tôi ra thì chẳng có ai làm được việc này!’”.

Sở Hoài Vương nghe xong rất tức giận nên xa lánh Khuất Bình. Bình đau khổ vì vua nghe lời bọn tiểu nhân, không phân biệt đúng sai, để cho bọn chúng đổi trắng thay đen, để bọn gian ác làm ảnh hưởng quốc gia, quân tử chính trực không được triều đình trọng dụng. Chính vì thế mà ông buồn rầu khổ não, nên viết ra tác phẩm Ly Tao.

Khi Khuất Bình bị cách chức thì sau đó nước Tần chuẩn bị tiến đánh nước Sở. Hoài Vương ra lệnh cho binh tiến thẳng vào nước Tần, nhưng phục binh nước Tần cắt đứt đường lui nên binh lính Tần bị bắt giam.

Mặc dù Khuất Bình bị lưu đày nhưng luôn quyến luyến về nước Sở, vẫn luôn nhớ Hoài Vương. Ông hy vọng ngày nào đó vua Sở tỉnh ngộ thay đổi tất cả thế tục. Thế nhưng Lệnh doãn Tử Lan sai đại phu Thượng quan ở trước Khoảnh Tương Vương nói xấu Khuất Nguyên, nên vua tức giận liền bắt

Khuất Nguyên đi lưu đày. Do đó, Khuất Nguyên tự nhày xuống sông Mịch La tự vẫn. Sau khi Khuất Nguyên chết rồi. Nước Sở ngày càng suy yếu, cuối cùng bị nước Tần tiêu diệt.

Dự Nhượng là người nước Tấn. Trước đây ông từng làm việc ở nhà họ Phạm và nhà họ Trung Hàng nhưng chưa nổi tiếng. Sau đó, Dự Nhượng tới thờ Trí Bá⁶⁵ được Trí Bá tôn trọng quý mến ông. Đến khi Trí Bá đem quân đánh nước Triệu, nhưng Triệu Tương Tử kết đồng minh với nước Hàn và nước Ngụy cùng nhau bàn mưu tiêu diệt Trí Bá. Sau khi họ diệt Trí Bá rồi, đất đai của Trí Bá chia thành ba phần. Triệu Tương Tử lấy đầu sơn đầu lâu của Trí Bá để làm đồ đựng rượu.

Dự Nhượng bỏ trốn vào trong núi, rồi thay tên đổi họ, giả làm người bị xử phạt để phục dịch, trà trộn vào trong cung của Triệu Tương Tử để sơn quét nhà vệ sinh, muốn ám sát Triệu Tương Tử. Thế nhưng khi Tương Tử vào nhà vệ sinh, bỗng cảm thấy kinh sợ, nên cho bắt người bị hình phạt đang sơn nhà vệ sinh để tra hỏi thì phát hiện hắn là Dự Nhượng, trên người có mang dao. Dự Nhượng nói: “Ta muốn báo thù cho Trí Bá”. Binh lính hầu của Tương Tử muốn giết chết Dự Nhượng nhưng Tương Tử bảo: “Hắn là người sống có nghĩa, chỉ cần ta chú ý cẩn thận tránh xa hắn là được rồi”. Nên thả cho Dự Nhượng đi.

Chẳng bao lâu, Dự Nhượng tự quét sơn lên thân mình làm cho ngoài da mọc đầy mụn ghẻ, nuốt than hồng làm cho bị mất tiếng, giả làm ăn xin ở ngoài chợ. Ngay cả vợ ông gặp mặt cũng không nhận ra chồng. Một hôm ông đang đi gặp người bạn. Người bạn nhận ra Dự Nhượng nên nói:

- Có tài như anh, nếu đến làm học trò của Tương Tử rồi làm việc quen mình thì nhất định Tương Tử sẽ gần gũi quý mến anh. Khi anh được gần gũi quý mến rồi thì làm điều anh muốn. Như thế chẳng phải dễ hơn không? Sao anh lại làm

⁶⁵ **Trí Bá** 智伯: Người đứng đầu họ Trí có quyền lực lớn nhất ở nước Tấn.

cho thân thể bị tàn phế, chịu nhiều đau đớn mà muốn báo thù Trương Tử. Việc này chẳng phải là rất khó chăng?

Dự Nhượng đáp:

- Mình đến nhờ làm học trò của họ cống hiến thành công, rồi lại muốn giết họ. Đó là trong lòng có suy nghĩ gian dối để phụng thờ chủ. Vả lại, việc tôi làm thật sự là rất khó, nhưng tôi phải làm như vậy, chính là muốn người đời sau trong thiên hạ biết, thân làm bề tôi mà trong lòng có suy nghĩ gian dối để phụng thờ chủ cảm thấy hổ thẹn.

Sau đó, Dự Nhượng đoán biết Trương Tử có việc phải đi ra ngoài, nên ông núp ở dưới cầu Trương Tử sẽ đi qua. Khi Trương Tử đến gần cầu, bỗng con ngựa sợ hãi, nên Trương Tử bảo: “Ở đây nhất định có Dự Nhượng”, liền sai người đi tìm thì đúng có Dự Nhượng. Lúc này, Trương Tử mới trách mắng Dự Nhượng:

- Chẳng phải nhà ngươi từng làm môn hạ thờ họ Phạm và Trung Hành hay sao? Chính Trí Bá đã giết chết bọn họ mà người không lo báo thù cho họ, lại còn đem thân làm môn hạ của Trí Bá cống hiến hết mình. Nay Trí Bá cũng đã chết rồi. Tại sao một mình ngươi đi báo thù cho hắn?

Dự Nhượng nói:

- Khi tôi là môn hạ làm việc ở nhà họ Phạm và nhà họ Trung Hành thì họ đều đối xử tôi như người bình thường; cho nên tôi báo đáp lại họ như người bình thường. Còn với Trí Bá thì ông đối xử với tôi như nhân tài trong nước, cho nên tôi báo đáp ông ta giống như vậy.

Lý Tư là người đất Thượng Sái thuộc nước Sở, nhưng làm thừa tướng nước Tần.

Một hôm, Tần Thủy Hoàng đi dạo chơi ở Cối Kê, có thừa tướng Lý Tư và trung xa phủ lệnh Triệu Cao cùng đi theo hầu. Tần Thủy Hoàng có hơn hai mươi người con. Con lớn là Phù Tô, vì mấy lần can gián thẳng thắn nên bị vua cha đày đến Thượng

Quận để giám sát binh lính có Mông Điềm làm tướng ở đây. Con nhỏ nhất là Hồ Hợi được vua thương nên cho đi theo.

Khi đến Sa Khâu thì Tần Thủy Hoàng lâm bệnh, nên ra lệnh cho Triệu Cao gửi thư cho công tử Phù Tô dặn: “Giao binh cho Mông Điềm, mau về lo việc tang đưa ta về Hàm Dương an táng”. Bức thư đã xong rồi, nhưng chưa kịp trao cho sứ giả thì Thủy Hoàng băng hà.

Lúc này, Lý Tư và Triệu Cao cùng nhau bàn mưu kế, giả làm nhận chiếu chỉ của vua, lập con là Hồ Hợi làm thái tử, đổi lá thư khác gửi cho Phù Tô bắt tự sát nên Phù Tô dùng kiếm đâm tự sát, tướng quân Mông Điềm cũng tự sát theo.

Khi về đến Hàm Dương mới phát tang. Lập thái tử lên ngôi làm hoàng đế Nhị Thế, phong Triệu Cao làm Lang trung lệnh, thường theo hầu vua nắm quyền hành trong triều đình.

Lúc này, Nhị Thế ở trong cung nhàn rỗi bình yên, nên chomời Triệu Cao đến để cùng bàn bạc. Nhị Thế nói:

- Con người sống ở thế gian trôi qua nhanh như như sáu con ngựa giỏi từ khe cửa mà phi qua. Nay trẫm đã thống trị thiên hạ, nên muốn hưởng tất cả dục vọng ở thế gian; hưởng thụ tất cả sự thích thú mà trẫm có thể nghĩ ra được, làm cho quốc gia được yên ổn, muôn dân được an vui, giữ gìn giang sơn được lâu dài để trẫm hưởng tuổi thọ lâu dài. Trẫm nghĩ như thế có làm được không?

Triệu Cao thưa:

- Tâu Bệ hạ! Việc này đối với vua có tài đức sáng suốt nói ra được thì làm được. Còn đối vua ngu si vô đạo nói ra thì phải ngăn cấm. Thần mạo muội xin nói một việc, mong bệ hạ chú ý một chút. Khi chúng ta sắp đặt âm mưu ở Sa Khâu thì các công tử và các đại thần đều nghi ngờ, nhưng các công tử này đều là anh của bệ hạ; còn các đại thần đều do tiên đế sắp đặt trọng dụng. Nay bệ hạ mới lên ngôi vua, họ đều oán hận

không tuân phục, chỉ sợ họ nổi loạn. Vả lại, mặc dù Mông Diêm đã chết, nhưng Mông Nghi đang chỉ huy binh ở bên ngoài, nên thần nơm nớp lo lắng, sợ rằng kết quả không được tốt. Tình hình như thế làm sao Bệ hạ an vui được?

Nhị Thế hỏi:

- Vậy chúng ta phải làm thế nào?

- Tâu bệ hạ! Thi hành pháp luật thật nghiêm khắc và hình phạt tàn khốc. Người phạm pháp và người có liên quan đều giết tất cả, cho đến giết cả dòng họ, giết chết tất cả đại thần đang cầm quyền và anh em cốt nhục gần xa của họ. Vốn để giúp cho người nghèo thì được giàu có; giúp cho kẻ hèn được cao sang. Giết sạch toàn bộ cựu thần của Tiên đế. Bỏ nhiệm lại người bệ hạ tin tưởng để họ gần gũi với ngài. Đó là âm đức về với bệ hạ, ngăn chặn diệt trừ tận gốc tai họa âm mưu gian trá thì các quần thần không ai mà không được ơn trạch của ngài và tiếp nhận ân đức sâu dày của ngài. Như thế bệ hạ không còn lo lắng, tha hồ hưởng thụ. Kế này chỉ thần với bệ hạ biết không nên nói ra ngoài.

Nhị Thế cho rằng lời Cao nói rất đúng, nên sửa chữa lại pháp luật. Do đó, các quần thần, công tử có tội thì giao phó cho Triệu Cao, ra lệnh cho ông ta điều tra xử theo pháp luật, giết hết bọn đại thần Mông Nghi, mười hai vị công tử bị giết chết phơi thây ở chợ Hàm Dương; mười cô công chúa cũng bị xử phanh thây ở đất Đỗ, tài sản của họ bị đưa vào kho vua, những người liên can bị trị tội đếm không xuể.

Công tử Cao muốn bỏ trốn ở nước khác nhưng sợ cả thân tộc bị xử tội nên dâng thư nói: “Khi Tiên đế còn sống, thần vào cung thì được cho thức ăn, đi ra ngoài thì đi xe. Quân áo trong kho vua, Tiên đế ban cho thần. Ngựa quý trong ở trong chuồng vua cũng được Tiên đế ban cho thần. Nay thần xin chết theo Tiên đế được chôn ở chân núi Ly Sơn.

Thư dâng lên, Hồ Hợi vui mừng, liền mời Triệu Cao vào đưa thư cho ông xem và hỏi:

- Việc cấp bách này, trăm không biết làm thế nào? Triệu Cao thưa:

- Tâu Bệ hạ! Lúc này bọn đại thần suốt ngày lo mình chết còn không kịp, làm sao dám bàn mưu đồ tạo phản?

Hồ Hối đồng ý lời thỉnh cầu của công tử Cao và cho mười vạn tiền để chôn cất.

Bấy giờ pháp lệnh trừng phạt ngày càng thảm khốc, cho nên các vị quan đều lo sợ nguy hiểm đến mình. Do đó có rất nhiều người muốn làm phản.

Sau đó, Nhị Thế lại xây cung A Phòng, đắp trục đạo, trì đạo (đường dành cho xe của vua đi). Vì thế việc thu thuế càng ngày càng nặng, Binh dịch, lao dịch đồn thú không được nghỉ ngơi. Chính vì thế mà từ đất đai bị thu thuế cho đến đồn thú biên phòng đều bọn binh lính Trần Thắng, Ngô Quảng ở nước Sở vùng lên làm phản chiếm lấy. Trước tình hình như vậy, nhiều lần Lý Tư tìm cơ hội để can ngăn nhưng Nhị Thế không cho phép. Nhị Thế lại còn trách Lý Tư:

- Trẫm có cách nhìn riêng mình chứ không nghe theo Hàn Phi Tử nói: “Vua Nghiêu thống trị thiên hạ nhưng ở nhà cao không quá ba thước; cỏ tranh lợp trên mái nhà vẫn không sửa cắt. Cho dù là khách ở quán trọ nghỉ qua đêm nhưng cũng không kham khổ như vậy. Ăn cơm bằng gạo dõ, hái rau dại nấu canh, nước uống đựng vào đất. Cho dù là cuộc sống của người canh cửa cũng không ăn uống đạm bạc như vậy. Hạ Vũ đục thông suốt núi Long Môn, nạo vét sông Hoàng Hà, tay chân đều chai sần, khuôn mặt đen sì. Cho dù là bọn nô lệ cực khổ nhưng cũng không đến nỗi nhọc nhằn như vậy”. Vì thế, người thống trị thiên hạ phải thấy được sự tôn quý. Mục đích của họ lẽ nào suy nghĩ công việc mà để tốn công? Nơi ở giống như quán trọ, ăn thức ăn như lính canh cửa; làm việc như bọn tôi tớ? Những việc này đều dành cho người thấp kém mới cố gắng làm, chẳng phải việc của người tài đức. Mọi người nói người tài đức thì nhất định làm cho thiên hạ được yên ổn, mới cai quản được muôn dân. Nay bản thân mình chưa được

hưởng thụ thì làm sao cai trị được thiên hạ? Cho nên trăm mới nghĩ tâm ham muốn rộng lớn, được hưởng uy quyền trong thiên hạ mãi mãi mà không bị tai họa nào. Vậy phải làm thế nào?

Vì con của Lý Tư là Lý Do làm quận thú ở Tam Xuyên, nhưng bọn Ngô Quảng nổi lên tạo phản ở phía tây, tùy tiện đi lại mà Lý Do không ngăn cản được. Do đó, Lý Tư sợ hãi không biết làm sao cho đúng, nên hòa theo ý của Nhị Thế, mong được khoan dung liền dâng thư lên thừa:

- Tâu bệ hạ! Vua có tài đức sáng suốt, tất nhiên nắm được tất cả đạo lý làm vua. Đối với cấp dưới thì vua sử dụng thuật đốc trách⁶⁶ để thống trị. Vì dùng đốc trách với cấp dưới nghiêm khắc nên bầy tôi đem hết sức mình cống hiến cho vua. Như thế chức phận vua và bề tôi đã được xác định, nguyên tắc quan hệ từ trên xuống dưới rõ ràng. Vì vậy trong thiên hạ, cho dù là người có tài đức hay kẻ bình thường đều đem hết sức mình cống hiến cho vua. Do đó, tài năng của vua dù có chuyên quyền khắp thiên hạ mà không bị trói buộc nào. Bấy giờ, bệ hạ tha hồ hưởng lạc thú đến tận cùng. Đây là vua có tài đức sáng suốt, lẽ nào không thấy rõ điều này? Thế nên, Thân Tử nói: “Muốn chiếm lấy thiên hạ mà không hiểu được ham muốn thỏa thích sắc đẹp thì chính là đem thiên hạ để trói buộc mình”. Nói như thế là không có ý gì khác, chỉ là nói không đốc trách bầy tôi, rồi tự mình lao nhọc cực khổ cho dân chúng, giống như vua Nghiêu, vua Vũ cho nên gọi là ‘trói buộc’. Vì thế, chúng ta không học theo Thân Tử hay pháp thuật cao minh của Hàn Phi. Nếu như phổ biến biện pháp đốc trách thì lấy thiên hạ để làm giải trí cho mình. Còn như làm việc lao tâm phí sức vô ích, lại đem thân phục vụ cho dân thì chính là làm nô lệ cho dân, chẳng phải là vua cai trị thiên hạ. Như thế thì có gì đáng được cao quý? Bất người khác phục vụ cho mình thì mình cao quý, còn người khác là thấp hèn; còn mình phục vụ cho người khác thì mình thấp hèn, còn người khác là cao quý. Vì lẽ đó, người

⁶⁶ **Đốc trách** 督责: Là hình phạt nghiêm khắc làm cho người dân phải sợ pháp luật.

thấp hèn phục vụ cho người cao quý. Việc này từ xưa đến nay đều là như vậy. Cho nên, xưa nay người ta tôn trọng người tài đức; đó là vì mình cao quý nên được mọi người tôn kính. Vì sao người ta chán ghét, xem chẳng ra gì là vì mình thấp hèn nên người ta xem chẳng ra gì. Thế nhưng vua Nghiêu, vua Vũ đem thân phục vụ cho thiên hạ, có thể nói việc này sai lầm rất lớn. Nếu như nói vua Nghiêu, vua Vũ đem thiên hạ ‘trói buộc’ mình thì có thích hợp không? Sai lầm này không thể do độc trách. Sở dĩ, Hàn Phi Tử nói: “Người mẹ nuông chiều con mà gây nên phá sản. Trong nhà ông chủ mà nghiêm khắc thì nô lệ không có dừng mãi”. Vì nguyên nhân gì? Đây là kết quả tất nhiên do hình phạt nghiêm khắc. Thế nên, vua Thương quy định pháp luật, nếu người nào rải tro trên đường đi thì phải chịu hình phạt. Rải tro trên đường là tội nhẹ, nhưng bị ghép hình phạt là tội nặng. Chỉ có vua tài đức mới nghiêm khắc tra xét kỹ dù là tội nhẹ. Tội nhẹ còn tra xét kỹ huống gì là phạm tội nặng? Cho nên dân chúng không dám phạm pháp. Chính vì thế mà vua sáng suốt mới được ở ngôi báu lâu dài, nắm lấy quyền thế, tự mình độc quyền chiếm hết lợi ích trong thiên hạ. Nguyên nhân là họ chẳng có biện pháp đặc biệt nào, mà do bởi họ một mình nắm lấy quyền lực chuyên về độc trách. Người phạm pháp nhất định phải trừng trị nghiêm khắc; cho nên dân chúng chẳng có ai dám vi phạm. Ngày nay không đặt ra biện pháp phòng ngừa phạm tội thì giống như người mẹ nuông chiều con mà gây nên phá sản. Như thế là không hiểu rõ luận thuyết của thánh nhân đời trước. Tất cả vị vua hiền đức sáng suốt đều làm trái với thói đời, thay đổi phong tục tập quán dân tộc, bỏ đi những điều họ thấy không hợp, nêu những điều thích hợp. Vì thế, khi họ còn sống thì có uy thế tôn quý; sau khi họ chết rồi được ban thụy hiệu là người là có tài đức sáng suốt. Chính vì vậy mà vua có tài đức mới tập quyền độc tài chuyên chế, làm cho quyền lực không rơi vào trong tay bề tôi. Sau đó chặt đứt con đường nhân nghĩa, bịt miệng kẻ du thuyết⁶⁷, trong cảnh khốn cùng các

⁶⁷ **Du thuyết** 遊說: Thời xưa gọi chính khách đi thuyết khách là du thuyết, đi đến các nước, dựa vào tài ăn nói của mình thuyết phục vua các nước áp dụng chủ

liệt sĩ chết vì giữ tiết tháo, bùng tai bịt mắt thiên hạ để mặc ý mình lộng hành. Như vậy ở bên ngoài không đến nỗi bị hành vi của kẻ sĩ giữ nhân nghĩa làm giao động. Ở bên trong cũng không bị lời can gián tranh luận làm mê muội. Do đó tâm chí một mình tha hồ tung hoành ngang ngược mà không có người nào dám chống đối. Như vậy, sau đó mới có thể nói là hiểu rõ sách lược của Thân Tử và Hàn Phi, hay học theo pháp chế của vua Thương. Pháp chế sách lược thống trị học tốt và hiểu rõ, mà thiên hạ vẫn nổi loạn thì việc này thần chưa nghe qua. Thế nên thiết lập sách lược đốc trách thì vua muốn bất luận điều gì đều được thỏa mãn. Quân thần, bách tính muốn cứu giúp lỗi lầm của mình cũng không kịp thì làm sao dám có mưu đồ tạo phản? Như thế có thể nói là nắm vững sách lược thống trị của vua, cũng có thể nói là hiểu rõ phương pháp chế ngự quân thần. Cho dù, Thân Tử hay Hàn Phi sống lại cũng không thể cao hơn được.

Sau khi thư tâu lên, Nhị Thế xem xong rất vui mừng. Lúc này thì hành đốc trách càng khắc nghiệt hơn. Quan lại thu thuế dân chúng càng ngày càng nhiều thì cho là sáng suốt. Nhị Thế bảo: “Như thế mới gọi là quan giỏi đốc trách”. Người đi trên đường chiếm một nửa là phạm nhân. Ở phố thị thì thể người bị giết chết chất thành đống; lại còn cho rằng giết người càng nhiều thì cho là trung thân. Nhị Thế còn nói: “Như thế mới gọi là thực hành đốc trách”.

Lúc đầu, khi Triệu Cao đang làm lang trung lệnh, vì báo thù riêng mà ông giết người và người bị hãm hại rất là nhiều, cho nên ông sợ các đại thần vào triều tâu vua vạch trần tội lỗi ông ta. Do đó ông tâu với Nhị Thế:

- Sở dĩ thiên tử được tôn quý là do các đại thần chỉ nghe được tiếng của vua, mà không thấy được nét mặt của ngài; cho nên mới tự xưng là ‘trẫm’. Hơn nữa, bệ hạ còn rất trẻ, chưa chắc gì hiểu rõ mọi việc. Nếu nay bệ hạ ngồi ở triều đình,

nghiêm phạt và khen thưởng có điều gì không thỏa đáng thì lộ ra khuyết điểm với các đại thần. Như thế thì không thể biểu lộ thánh minh của ngài đối với thiên hạ. Chi bằng bệ hạ cứ ở trong thâm cung để thần cùng với quan thị trung hiểu rõ pháp luật, chờ các đại thần có việc công, dâng công văn lên; chúng thần sẽ nghiên cứu quyết định. Như thế thì các đại thần không dám báo lên việc nghi ngờ. Mọi người trong thiên hạ cũng sẽ ca ngợi là ngài vị vua sáng suốt.

Nhị Thế nghe theo kế hoạch của Triệu Cao, không ngồi ở triều đình tiếp kiến đại thần mà ở trong thâm cung. Triệu Cao luôn châu chực bên cạnh nhà vua để làm việc. Tất cả việc công đều do Triệu Cao quyết định.

Triệu Cao nghe nói Lý Tư bất mãn việc này, nên tìm đặng gặp Lý Tư nói:

- Hiện nay ở cửa ải Hàm Cốc vùng phía đông có bọn trộm cướp rất nhiều, nhưng nay bệ hạ lại gấp rút sai lao dịch xây cung A Phòng, nên thu thập đồ chơi chó, ngựa v.v... không dùng nữa. Tôi muốn khuyên can nhưng ở địa vị thấp hèn, thật sự việc này là của thừa tướng, tại sao ông không can gián?

Lý Tư nói:

- Thực sự như vậy, tôi muốn nói lâu rồi, nhưng nay bệ hạ không lâm triều để xử lý công việc, thường ở trong thâm cung. Tôi có những điều muốn nói nhưng không tiện để người khác truyền đạt lại, muốn gặp Bệ hạ lại không có cơ hội.

Triệu Cao nói:

- Nếu ông thực sự muốn khuyên can, xin cho phép tôi thăm dò, chỉ cần bệ hạ rảnh thì tôi báo cho ông ngay!

Lúc này Nhị Thế đang rảnh rồi giải trí, các cung nữ đang hầu hạ thì Triệu Cao sai người đến báo với Lý Tư: “Hiện nay bệ hạ đang rảnh, thừa tướng có thể vào cung tâu việc”.

Lý Tư đến cửa cung xin yết kiến nhà vua. Như thế liên tục đến ba lần. Nhị Thế tức giận nói với Triệu Cao:

- Bình thường ngày rảnh rỗi có rất nhiều thời gian, thừa tướng lại không đến. Lúc rảnh nghỉ ngơi trong phòng thì thừa tướng đến xin tâu việc. Như thế chẳng phải thừa tướng xem thường trẫm chăng? Hay là cho trẫm quên mùa?

Triệu Cao thừa cơ thưa:

- Bệ hạ nói như thế là nguy hiểm rồi! Âm mưu ở Sa Khâu thừa tướng có tham dự. Nay bệ hạ đã lên ngôi vua nhưng thừa tướng vẫn chưa được nâng cao; ý thừa tướng đã quá rõ rồi muốn cất đất để phong vương. Nếu như hôm nay bệ hạ không hỏi thần thì thần cũng không dám nói. Bởi vì, con trai lớn của thừa tướng là Lý Do đang giữ chức quận thú ở Tam Xuyên. Bọn cướp Trần Thắng ở nước Sở đều là người đồng hương gần huyện của thừa tướng. Do đó, bọn chúng mới dám công khai đi qua Tam Xuyên, nhưng Lý Do chỉ giữ thành mà không ra trận đánh. Thần nghe nói giữa cha con họ có thư từ qua lại, vì chưa điều tra kỹ nên thần không dám báo cáo với bệ hạ. lại hướng gì thừa tướng ở bên ngoài, quyền lực vẫn lớn hơn bệ hạ.

Nhị Thế nghe Triệu Cao nói cho là đúng, muốn xử thừa tướng thừa tướng theo pháp luật, nhưng còn lo tình hình không đúng sự thật, nên sai người đến điều tra quận thú ở Tam Xuyên và cụ thể tình hình thông đồng với giặc cướp.

Lý Tư nghe việc này nhưng không được triều kiến nên dâng thư tố giác việc lộng hành của Triệu Cao: “Thần nghe nói: bề tôi mà nghi ngờ vua thì nước bị nguy khốn. Vợ mà nghi ngờ chồng thì gia đình đổ vỡ. Hôm nay, Triệu Cao có tâm gian tà và hành vi nham hiểm phản nghịch. Nếu như bệ hạ không lo liệu sớm thì thần sợ rằng sớm muộn gì cũng xảy ra việc phản loạn”.

Nhị Thế gởi thư đáp lại:

- Chuyện này là thế nào? Triệu Cao vốn là thái giám,

không lẽ hấn được an nhàn rồi muốn làm gì thì làm, cũng không vì gặp cảnh nguy hiểm mà thay đổi lòng trung. Phả hạnh hấn liêm khiết, một lòng hướng thiện, dựa vào nỗ lực chính mình nên có địa vị ngày hôm nay. Nhờ hấn trung thành mới được tiến cử; nhờ nói tín nghĩa mới giữ được bổng lộc và chức quyền. Trẫm thực sự cho hấn là người hiền tài. Sao khanh lại nghi ngờ? Đây là do nguyên nhân gì? Hơn nữa, khi tiên đế băng hà, trẫm còn nhỏ tuổi, chưa hiểu biết nhiều, chưa biết cách cai trị dân ra sao? nhưng Triệu Cao lớn tuổi, trẫm sợ rằng cắt đứt với dân chúng trong thiên hạ. Nếu như trẫm không đem việc nước giao cho Triệu Cao thì tin dùng ai đây? Lại nữa, Triệu Cao là người thông minh liêm khiết, nỗ lực làm việc, ở dưới thì sống hết lòng với dân, ở trên nghe theo ý trẫm, xin khanh đừng có nghi ngờ.

Lý Tư thưa:

- Tâu bệ hạ! Không phải như thế! Trước đây Triệu Cao là kẻ đê hèn, không biết đạo lý, tham lam không biết chán, cầu lợi chịu dùng; địa vị quyền lực chỉ ở dưới bệ hạ. Hấn theo đuổi ham muốn địa vị và quyền lực tột đỉnh; cho nên thần mới nói là rất ‘nguy hiểm’.

Nhị Thế liền đem việc này nói với Triệu Cao. Cao thưa:

- Tâu bệ hạ! Thừa tướng chỉ lo sợ một mình thần. Nếu như thần chết rồi thì thừa tướng sẽ làm những việc mà Điền Thường đã làm.

Bấy giờ, Nhị Thế cho người tra hỏi Lý Tư và con là Lý Do tình hình mưu phản, lại còn bắt hết họ hàng và bạn bè thân thuộc. Triệu Cao trị tội Lý Tư. Hấn cho đánh Tư hơn một nghìn roi. Lý Tư chịu đau đớn giãy vò nên nhận tội oan khuất. Sở dĩ Tư không tự sát cho chết là vì tự phụ mình có công, thật sự không có tâm mưu phản, hi vọng có thể dâng thư lên vua để bào chữa cho mình, mong Nhị Thế tỉnh ngộ mà tha cho. Thế nhưng Triệu Cao lại sai quan coi ngục vắt đi nên chẳng tau được và nói: “Bị cầm tù còn dâng thư sao được!”.

Triệu Cao sai hơn mười người môn khách của hắn, hóa trang thành ngự sử, yết giả, thị trung thay phiên nhau tra xét Lý Tư. Lý Tư đổi lại nói rõ sự thật với họ. Thế là Triệu Cao liền sai người tra khảo Lý Tư tiếp. Sau đó, Nhị Thế sai người đến kiểm chứng lời khai của Lý Tư. Tư cho rằng vẫn giống như lần trước, cuối cùng không dám nói lại khẩu cung, nên nhận tội. Do đó, Triệu Cao đem bản án tâu lên vua. Nhị Thế vui mừng nói: “Nếu không có Triệu Cao thì trăm gần như bị thừa tướng lừa dối rồi!”.

Thế là Tư bị xử tội ngũ hình⁶⁸ bị chém ngang lưng ở phò thị Hàm Dương, còn bị giết cả ba họ⁶⁹.

Sau khi, giết chết Lý Tư rồi, Nhị Thế bổ nhiệm Triệu Cao làm Trung lang thừa tướng. Bất cứ việc lớn nhỏ trong triều đều do Cao quyết định. Cao tự biết mình có quyền lực, nên một hôm hắn dâng con nai lên vua mà nói con ngựa. Nhị Thế hỏi quan hầu hai bên:

- Đây là con nai phải không? Nhưng các quan đều thưa:
- Tâu bệ hạ! Đó là con ngựa.

Nhị Thế kinh hãi, tự cho mình mê hoặc, nên gọi quan thái bác tới bói xem sao. Quan thái bác thưa:

- Tâu bệ hạ! Mùa xuân, mùa thu phải đến ngoại thành để tế lễ, thờ phụng tôn miếu quỷ thần. Khi trai giới mà không thành kính nên Bệ hạ mới bị nông nổi này. Xin bệ hạ hãy y theo bậc vua hiền đức sáng suốt mà chí thành giữ gìn trai giới một lần.

Bấy giờ, Nhị Thế vào vườn Thượng Lâm để giữ trai giới. Suốt ngày ở vườn Thượng Lâm dạo chơi săn bắn. Có lần bỗng có người đi vào vườn Thượng Lâm. Nhị Thế tự tay bắn chết người này. Triệu Cao đến can ngăn Nhị Thế:

⁶⁸ **Ngũ hình** 五刑: Năm hình phạt cổ: Khắc dấu chàm, cắt mũi, chặt chân, thiến, giết.

⁶⁹ Ba họ là cha mẹ, anh em và vợ con.

- Bệ hạ vô cớ giết người vô tội, điều này thượng đế không cho phép, nên trời giáng xuống tai họa. Bệ hạ phải đi xa hoàng cung cầu khẩn để tiêu trừ tai họa.

Nhị Thế rời khỏi hoàng cung đến cung Vọng Di để ở. Nhị Thế ở cung này được ba ngày thì Triệu Cao đến ép tự sát.

Điền Thúc là người nước Triệu được Triệu Vương Trương Ngao phong làm lang trung. Một hôm Cao Tổ ghé qua nước Triệu nên bọn Quán Cao bàn mưu giết nhà vua. Thế nhưng bị phát giác. Vua ra chiếu thư bắt Triệu Vương và bọn thần mưu phản. Bấy giờ, Cao Tổ hạ chiếu thư: “Trong nước Triệu, nếu có người nào dám đi theo cùng Triệu Vương thì bị xử tội và thân tộc”. Chỉ có Điền Thúc, Mạnh Thư cùng hơn mười người, tự mình cắt tóc, trên cổ mang hình cụ thông lọng đi theo Triệu Vương Trương Ngao đến Trường An. Sau đó Trương Ngao được thả ra. Điền Thúc làm thái thú hán trung.

Một hôm, Văn Đế gọi Điền Thúc đến hỏi:

- Khanh có biết người nào tài giỏi trong thiên hạ không?
Điền Thúc thưa:

- Tâu bệ hạ! Trước đây văn trung thái thú Mạnh Thư là người tài giỏi.

- Xưa kia, Tiên đế cử Mạnh Thư làm thái thú văn trung hơn mười năm. Có một lần bọn Hung Nô xâm lược nhưng Mạnh Thư không thể giữ được thành trì, vô cớ làm cho binh lính đánh nhau bị chết mấy trăm người. Người chỉ huy mà để giết người vậy sao?

- Tâu bệ hạ! Đây chính là nguyên nhân Mạnh Thư là người tài giỏi. Khi nước Hán và nước Sở thường đánh nhau, nên binh lính đều rất mệt mỏi. Mạo Đôn chỉ huy quân Hung Nô thu phục dân tộc thiểu số ở phương bắc, trước tiên xâm phạm vùng biên giới. Mạnh Thư biết binh lính đều kiệt sức nên không nỡ ra lệnh xuất binh đánh, cho nên binh lính dựa vào thành liệu lĩnh chống cự; giống như con vì cha, anh vì em. Do

đó mà bị chết mấy trăm người. Đâu phải Mạnh Thư cố ý ra lệnh chiến đấu. Đây chính là nguyên nhân Mạnh Thư là người tài giỏi.

Lúc này, vua nói:

- Đúng vậy! Mạnh Thư là người tài đức.

Vì thế, Cảnh Đế phục chức cho Mạnh Thư làm quận thái thú vân trung, phong Điền Thúc làm tướng nước Lỗ.

Lỗ Vương thích đi săn nên Điền Thúc thường theo hầu vua vào trong vườn thú để săn bắn. Lúc nào vua cũng muốn Điền Thúc vào trong nhà khách để nghỉ ngơi, nhưng Điền Thúc đi ra ngoài vườn thú, thường ngồi ở chỗ đất trống để đợi vua. Nhiều lần vua sai người mời ông vào nhà để nghỉ. Nhưng cuối cùng ông vẫn không nghỉ và nói:

- Vua Lỗ chúng ta để lộ cho mọi người biết ở trong vườn thú, chỉ một mình tôi sao dám vào trong nhà nghỉ được?

Vì nguyên do này mà Lỗ Vương không dám săn bắn ở bên ngoài nữa.

Tuân Sử truyện

Thái Sử công nói: “Pháp lệnh là để chỉ dẫn dân chúng hướng thiện. Còn hình phạt là để ngăn cản họ làm ác. Khi pháp chế và luật hình không hoàn chỉnh thì dân lành lương thiện dựa vào tâm cảnh giác lo sợ và tự giữ mình tu thân. Đó là người đảm nhiệm chức quan làm việc ngay thẳng chưa bao giờ làm trái kỷ cương. Chỉ cần quan phụng sự việc công, làm tròn bổn phận theo nguyên tắc thì có thể dùng nó làm gương mẫu cai quản tốt thiên hạ. Vì sao phải dùng hình phạt nghiêm khắc?

Công Nghi Hưu làm tướng quốc nước Lỗ. Ông luôn thừa hành pháp luật, tuân theo nguyên tắc mà làm việc, không thay đổi quy chế một chút nào. Vì thế phẩm hạnh làm quan tự đoạn chánh. Ông ra lệnh người làm quan không được tranh giành

lợi ích với nhân dân. Người làm quan lớn thì không chiếm lợi tiện lợi nhỏ.

Một hôm có người khách đến nhà tặng cá cho tướng quốc, nhưng ông không nhận. Khách hỏi:

- Thảo dân nghe nói ngài rất thích ăn cá nên mới đem tặng. Vì sao ngài không nhận?

Công Nghi Hưu đáp:

- Bởi vì ta thích ăn cá nên không được nhận. Hiện nay ta làm tướng quốc nên tự mình vẫn mua được cá để ăn. Nếu như hôm nay ta nhận cá của ông là trái với pháp luật quốc gia, trở thành tội nhận rồi; về sau còn ai dám cho cá nữa không? Cho nên ta quyết không nhận.

Công Nghi Hưu ăn rau cảm thấy mùi vị rất ngon, nên ông bảo nhổ sạch hết rau trong vườn nhà mình. Ông thấy nhà mình có máy dệt vải tốt, ngay lập tức ông bắt vợ đem ra khỏi nhà và đốt cháy. Ông nói: “Lẽ nào để cho nông dân và người dệt vải bị thất nghiệp?”

Khốc sử truyện

Không Tử nói: “Dùng chính lệnh để hướng dẫn dân chúng, dùng hình pháp để sửa chữa nhân dân. Mặc

dù dân không phạm tội nhưng họ không có tâm hổ thẹn. Nếu dùng đạo đức để chỉ dạy nhân dân, dùng lễ giáo để nhất trí lời nói và việc làm của họ. Khi dân chúng đã biết hổ thẹn thì mới quy phục lòng người”.

Lão Tử nói: “Pháp lệnh càng nghiêm khắc thì bọn trộm cướp càng ngày càng nhiều”.

Thái Sử Công nói: “Những điều nói trên đây đều đúng! Pháp luật là công cụ quản lý đất nước, nhưng không phải là để xử lý tận nguồn gốc tốt xấu. Xưa kia lưới pháp luật trong thiên hạ rất chặt chẽ, nhưng việc gian trá lừa dối vẫn thường xảy ra,

có lúc rất nghiêm trọng. Thế nhưng từ trên xuống dưới đều dồn đẩy trách nhiệm, dẫn đến quốc gia không thể nào hưng thịnh. Lúc bấy giờ quan lại dùng pháp trị⁷⁰ thì giống như đổ dầu vào lửa mà muốn nước đừng sôi, giống như dùng biện pháp không triệt để thì thành vô tích sự. Nếu như họ không chọn phương pháp tàn khốc, kịch liệt thì làm sao đảm nhiệm được chức vụ mà trong lòng được vui vẻ? Nếu như người một mực nói đạo đức thì phải mất chức; cho nên Khổng Tử nói: “Thảm tra xử lý vụ án thì ta với người khác giống nhau; nếu như khác nhau là nhất định phải làm cho án kiện không xảy ra nữa”.

Lão Tử nói: “Kẻ ngu dốt nghe người nói chuyện đạo đức thì cười to”. Đây là chẳng phải nói dối. Năm đầu, đời nhà Hán, cho sửa đổi luật hình phạt nghiêm khắc, đổi thành luật pháp khoan hồng, xóa bỏ văn pháp luật rườm rà, sửa thành điều khoản ngắn gọn súc tích. Lưới pháp luật bị lung thì cá lớn nuốt thuyền, nhưng chính tích⁷¹ các quan lại rất rõ ràng, khiến cho dân chúng không còn hành vi gian tà, nên họ được bình an vô sự. Do đó thấy rằng then chốt quản lý quốc gia là ở đạo đức không phải hình pháp nghiêm khắc.

Hoạt Kê truyện

Uu Mạnh vốn là nhạc công lâu năm ở nước Sở. Thời Sở Trang Vương có con ngựa vua rất quý, nên cho nó mặc y phục thêu hoa sắc sỡ, nuôi nó ở trong nhà rộng lớn tráng lệ, ngủ ở trên giường bằng trúc không có màn che, cho nó ăn táo khô, nên con ngựa mắc bệnh béo phì mà chết. Trang Vương ra lệnh cho các quần thần tổ chức việc tang lễ, y theo lễ nghi của đại phu mà chôn cất con ngựa. Vua hạ lệnh: “Người nào can

⁷⁰ **Pháp trị** 法治: Tư tưởng chính trị của các pháp gia thời Tiên Tần, chủ trương lấy luật pháp làm dụng cụ trị quốc.

⁷¹ **Chính tích** 政績: Thành tích làm việc trong khi tại chức của quan lại.

gián việc an táng con ngựa sẽ khép tội chết”. Ưu Mạnh nghe việc này vội chạy vào cung điện rồi khóc lớn rồi nói rằng:

- Con ngựa này được đại vương yêu quý. Một nước hùng mạnh như nước Sở thế này làm việc gì mà không được mà dùng lễ nghi theo đại phu để chôn con ngựa thì quá bạc đãi. Xin theo nghi lễ vua chúa để an táng nó. Thần xin lấy ngọc đẹp khắc hoa văn làm quan tài, lấy gỗ cây thị từ có vân đề bọc bên ngoài, sai binh lính đào huyệt, lệnh cho người già yếu vác đất đắp mộ, lập miếu thái lao để cúng tế, phong ấp vạn nhà. Các nước chư hầu nghe việc này đều biết đại vương coi thường con người mà quý trọng ngựa.

Trang Vương nghe qua chợt tỉnh ngộ nói rằng:

- Lỗi của nhân đến mức đó sao? Vậy phải làm thế nào? Ưu Mạnh đáp rằng:

- Xin Đại vương chôn nó theo cách của lục súc, cho an táng vào trong bụng mọi người.

Do đó, Trang Vương sai người giao ngựa cho thái quan quản lý nấu thức ăn hằng ngày ở trong cung, không để cho thiên hạ nhắc đến việc này nữa.

Sau khi Tôn Thúc Ngao là tể tướng nước Sở mất thì con trai của ông lâm vào cảnh nghèo khó phải dựa vào nghề bán củi để sinh sống. Một lần anh ta đi trên đường gặp Ưu Mạnh nói rõ thân thế, nên Ưu Mạnh sai người may cho anh ta y phục, mũ để mặc, đội. Sau đó, Ưu Mạnh tập làm theo Tôn Thúc Ngao từ lời nói, cử chỉ, nét mặt. Khoảng hơn một năm sau, Ưu Mạnh bắt chước giống hệt Tôn Thúc Ngao, làm cho Trang Vương vô cùng kinh ngạc, cho rằng Tôn Thúc Ngao sống lại, nên muốn phong cho ông làm tướng nước Sở. Ưu Mạnh thưa:

- Tâu Bệ hạ! Làm tướng nước Sở chẳng đáng làm, như Tôn Thúc Ngao làm tướng nước Sở, quản lý nước Sở trung thành, chánh trực, liêm khiết; nhờ vậy mà vua nước Sở được xưng bá. Hôm nay Thúc Ngao chết rồi, con ông ta không có đất

cầm dùi, sống trong cảnh nghèo khổ, hàng ngày dựa vào bán củi để sinh sống. Do đó, thần nói làm tướng nước Sở không đáng làm.

Lúc này, Trang Vương biểu lộ áy náy với Ưu Mạnh, lập tức cho gọi con của Tôn Thúc Ngao vào, phong ấp ở Tầm Khâu cho anh ta.

Ưu Chiên là người lùn, làm nghề ca hát nước Tần; ông hay nói giễu cợt châm biếm, nhưng lại phù hợp đạo lý sâu sắc. Bảy giờ, Tần Thủy Hoàng thường bàn luận muốn mở rộng vườn của nhà vua. Phía đông đến cửa ải Hàm Cốc; phía tây đến đất Ung và đất Trần Thương. Do đó, Ưu Chiên thưa:

- Tâu bệ hạ! Hay lắm! Chúng ta thả nhiều loài cầm thú ở trong đó. Khi quân địch từ hướng đông kéo đến thì cho bày hươu nai ra húc vào bọn chúng cũng đủ.

Tần Thủy Hoàng nghe nói như vậy nên dừng lại kế hoạch. Đến khi Nhị Thế lên ngôi, muốn sơn tường thành. Ưu

Chiên vào thưa:

- Tâu bệ hạ! Tuyệt vời lắm! Cho dù ngài không nói nhưng thần cũng muốn xin ngài làm như vậy. Mặc dù việc sơn tường thành làm cho nhân dân cực khổ và lãng phí nhưng đẹp vô cùng! Tường thành sơn xong trơn bóng, nếu quân địch kéo đến thì cũng không thể trèo lên được. Thế nhưng muốn thành tựu việc này, quét sơn ngược lại là dễ, nhưng khó làm là phải tìm một cái phòng rất to, để kê sát tường thành sơn ở trên cao, làm mái che cho nó.

Lúc này, Nhị Thế nghe xong cười to và hủy bỏ kế hoạch này.

Thời Ngụy Văn Hầu có Tây Môn Báo nhậm chức huyện lệnh ở đất Nghiệp⁷². Khi đến đất Nghiệp, Tây Môn hỏi

⁷² **Đất Nghiệp** 鄴: Tên đất thời xưa ở phía Bắc An Dương, tỉnh

dân tình hình ở đây thì họ trả lời: “Ở đất Nghiệp có quan tam lão và các quan cấp dưới, mỗi năm họ đều thu tiền thuế của nhân dân được mấy trăm vạn. Họ lấy hai, ba mươi vạn trong số tiền đó để cưới vợ cho hà bá. Số tiền còn lại các bà đồng chia nhau đem về nhà. Vì thế, nhà nào có con gái xinh đẹp thì họ đem con đi trốn. Do vì nguyên nhân này nên trong thành ngày càng vắng vẻ không có người, làm cho dân chúng bị nghèo đói. Vì vậy, Tục ngữ có câu: “Nếu như không cưới vợ cho hà bá thì nước dâng tràn, nhận chìm dân chúng chết”.

Đến ngày hà bá cưới vợ. Họ đưa cô gái đến bên bờ sông. Tây Môn Báo đến bờ sông nói với tam lão, bà đồng và các quan:

- Cô gái này không đẹp, xin làm phiền bà đồng xuống báo với hà bá dùm tôi, phải tìm được cô gái đẹp vài hôm sau sẽ đưa tới.

Môn Báo nói xong liền sai lính ôm bà đồng ném xuống sông. Khoảng một lúc sau, Môn Báo nói:

- Bà đồng này sao ở lâu vậy? Các đệ tử của bà hãy mau hồi thúc bà đi!

Môn Báo lại sai lính ném một người đệ tử xuống sông.

Khoảng một lúc sau, Môn Báo lại nói:

- Vì sao đệ tử đi lâu thế?

Nói xong lại sai lính ôm ném một đệ tử khác nữa. Môn Báo cho ném ba người đệ tử nhảy xuống sông. Sau đó, Môn Báo nói với tam lão:

- Bà đồng và đệ tử đều là phụ nữ nên không thể trình bày sự việc rõ ràng, xin làm phiền tam lão thay tôi xuống nói giúp cho rõ.

Lại sai quân lính ném tam lão xuống dưới sông. Môn Báo lại nói:

- Bà đồng, tam lão không về. Ta không biết làm thế nào?

Môn Báo lại muốn sai một người thuộc hạ và một trưởng lão xuống giục hà bá. Những người này sợ hãi đều đập đầu xuống đất lia lịa, trán lở máu chảy ra đất xin tha mạng. Môn Báo nói:

- Thôi được rồi! Tất cả mọi người hãy trở về nhà nhé!

Các quan lại và dân chúng ở đất Nghiệp đều kinh hoàng.

Từ đó về sau chẳng ai dám nói chuyện hà bá cưới vợ nữa.

Kể đến Tây Môn Báo lại phát động dân chúng khai đào mười hai con mương để dẫn nước từ sông Chương Hà chảy vào ruộng dân. Thế nhưng, bấy giờ dân chúng cảm thấy việc đào mương phiền chán cực khổ nên không muốn làm. Môn Báo nói: “Bà con có thể cùng nhau làm thành công thì vui mừng, nhưng không thể suy xét sự việc mới bắt đầu. Mặc dù nay bà con cho rằng vì ta mà bị hại khổ sở nhưng sau này con cháu các vị sẽ nhớ lại lời ta nói hôm nay”. Mãi đến ngày hôm nay ở đất Nghiệp ruộng đồng đều được nước đầy đủ thuận tiện. Nhờ vậy mà đời sống nhà nào cũng đầy đủ sung túc. Tây Môn Báo làm huyện lệnh ở đất Nghiệp nổi tiếng khắp thiên hạ, ân đức lưu truyền mãi đến đời sau, không có lúc nào mà dừng.

Tử Sản cai trị ở nước Trịnh, thấu rõ mọi việc nên dân chúng không dám lừa dối ông. Tử Tiễn làm quan ở Đan Phụ. Ông dùng đạo đức để giáo hóa nhân dân, nên dân không nỡ lừa gạt nhau. Tây Môn Báo cai trị ở đất Nghiệp dân chúng cũng không dám lừa dối. Tài năng của ba vị này, vị nào tài đức nhất? Người nào biết rõ việc cai trị thì người đó có khả năng phân biệt rõ ba vị này.

Ngô Việt Xuân Thu

Ngô Vương Phù Sai nghe nói Khổng Tử cùng Tử Công đi du lãm ở nước Ngô. Vua Phù Sai muốn xem hình dáng của thầy trò Khổng Tử, nên mặc thường phục ra khỏi cung. Không ngờ bị người trên đường đùa giỡn làm bị thương ở ngón tay. Sau khi Phù Sai trở về cung, chuẩn bị sai binh lính tra xét khắp trong đô thành, muốn giết chết người này. Do đó, Ngũ Tử Tư khuyên vua:

- Tâu đại vương! Thần nghe nói ngày xưa có đứa bé con của thượng đế xuống trần gian, biến thành con cá chép màu xanh lục ở dưới đầm sâu nước trong xanh, nó bơi lội theo dòng nước vui đùa, nhưng bị một người đánh cá tên Dư Thư bắn trúng nó. Đứa bé về đến cung trời tâu với thượng đế thì ngài hỏi: “Khi con đi chơi mặc quần áo gì?” Đứa bé thưa: “Dạ con biến thành con cá chép”. Thượng đế bảo: “Con vốn là rồng trắng mà biến thành cá chép để người đánh cá bắn trúng con là việc hợp tình hợp lý, vì sao còn oán giận ông ta?”. Hôm nay đại vương không mặc long bào của vua chúa mà ăn mặc như người bình thường mới bị người kia đánh bị thương cũng là hợp tình hợp lý.

Lúc này Ngô Vương im lặng không nói.

Ngô Vương Phù Sai khởi binh đánh nước Tề. Vua cho lính lén đào đường hầm ở giữa hai nước Thương và nước Lỗ, ở phía bắc nối liền sông Nghi⁷³; ở phía Tây nối liền sông Tế⁷⁴, muốn kết liên minh với nước Tấn; nhưng vì, vua sợ các đại thần sẽ đến khuyên can nên ra chiếu chỉ thông báo khắp trong nước: “Quả nhân muốn tiến đánh nước Tề, người nào dám can gián thì xử tội chết”. Do đó, thái tử Hữu mới dùng cách khéo léo để khuyên can, hi vọng làm cảm động tâm nhà vua.

⁷³ **Sông Nghi** 沂水: Bắt nguồn từ tỉnh Sơn Đông, chảy vào tỉnh Giang Tô, Trung Quốc.

⁷⁴ **Sông Tế** 濟水: Tên sông thời xưa thuộc tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc ngày nay.

Sau đó, vào sáng sớm thái tử cầm chiếc cung từ phía sau vườn hoa đi đến trong cung, y phục và giày mang đều ướt đầm. Vua thấy kỳ lạ liền hỏi:

- Con đang làm gì vậy? Thái tử Hữu thưa:

- Tâu phụ hoàng! Con vừa dạo chơi ở phía sau vườn hoa, nghe tiếng của con ve sầu nên con liền đến xem nó. Con ve sầu đậu ở trên ngọn cây cao, đang uống những hạt sương trong suốt, tiếng kêu của nó nghe thê thảm bi ai như rên rỉ, nó tự cho mình rất an toàn. Thế nhưng nó lại không biết rằng trên cành cây cao hơn, đang có một con bộ ngựa men theo cành cây đang đuổi thẳng lưng đưa cao hai cái vuốt về phía trước, trong tư thế để bắt con ve sầu. Con bộ ngựa cẩn thận từng chút bò tới phía trước, trong mắt nó chỉ có con ve sầu. Con bộ ngựa cũng không ngờ rằng ở phía sau nó trong cành lá có con chim hoàng tước đang quanh quẩn chuẩn bị mổ nó. Lúc này con chim hoàng tước chỉ biết rình chờ cơ hội để bắt con bộ ngựa mà không hề biết con đang cầm chiếc cung lấp tên nhắm chính xác phía sau lưng nó. Lúc này tâm ý con đều đặt vào thân con chim hoàng tước mà không biết hổ bầy đang giăng ở phía trước, nếu một phút không đề ý thì con rớt xuống hổ sâu.

Vua nói:

- Trong thiên hạ chẳng có ai lại ngu ngốc như vậy, chỉ vì tham lợi ích trước mắt mà không thấy được tai họa rình rập ở sau lưng mình.

- Tâu phụ hoàng! Những việc ngu xuẩn này trong thiên hạ không dùng ở đây mà còn nghiêm trọng hơn nữa.

Lẽ nào còn có việc ngu xuẩn hơn nữa?

- Tâu phụ hoàng! Người nước Lỗ tuân giữ cách làm văn, trong lòng luôn có đạo đức, đối với nước láng giềng không hề có tâm tham nào, nhưng nước Tề lại khởi binh đánh nước Lỗ. Nước Tề chỉ biết đem quân đi đánh nước Lỗ mà không biết nước Ngô sử dụng toàn bộ binh lính trong nước và lấy hết của cải

trong kho mà thẳng tiến, quân đội ở ngoài xa nghìn dặm bên ba đề tiến đánh nước Tề. Thế nhưng nước Ngô chỉ biết vượt qua biên giới để tấn công nước Tề mà không biết vua nước Việt sai tướng, chọn kẻ sĩ quyết liều chết, xuất phát từ cửa khẩu Tam Giang tiến thẳng vào trong Ngũ Hồ⁷⁵ muốn giết sạch nước Ngô. Con thăm quán sát điềm báo trước tai họa này, quốc gia sẽ bị lâm nguy, chẳng có việc nào nghiêm trọng hơn nữa.

Ngô Vương thở dài một tiếng, im lặng không nói, nhưng vẫn giữ ý kiến của mình, không nghe theo thái tử Hữu can gián, đem binh tiến thẳng lên phía bắc tấn công nước Tề. Việt Vương Câu Tiễn nghe tin Ngô vương tiến về hướng bắc đánh nước Tề, liền chỉ huy quân đội đi ngược lên sông Trường Giang đánh úp quân Ngô, rồi tiến thẳng vào lãnh thổ nước Ngô, đốt cháy đài Cô Tô.

⁷⁵ **Ngũ Hồ** 五湖: Là năm cái hồ nổi tiếng ở Trung Quốc. Đó là: Thái hồ ở Hồ châu, Xạ dương hồ ở Sở châu, Thanh thảo hồ ở Nhạc châu, Đan dương hồ ở Nhuận châu và Cung đình hồ ở Hồng châu.

QUẢN THU' TRỊ YẾU

QUYỂN 13

Thiệu Dương hậu học Tiêu Tường Kiểm dựa Hán Thư ghi chép thêm

HÁN THU' (1) Phần thêm

KỶ

Cao Tổ họ Lưu, là người làng Trọng Dương, ấp Bái Phong. Tháng 2, Bái Công chỉ huy quân lính tiến về hướng tây tới gặp Cao Dương. Lúc này, Cao Dương thấy có một người giữ cổng thành tên Lịch Tự Cơ⁷⁶ nên bảo: “Trên các nẻo đường các tướng lĩnh qua đây cũng nhiều, nhưng ta thấy chỉ có Bái Công là người có khí phách nhân hậu rộng lượng”. Do đó, Lịch Tự Cơ liền xin gặp Bái Công.

Lúc gặp mặt, Bái Công đang ngồi xỏm trên giường, sai hai cô gái rửa chân. Lịch Sinh thấy cảnh như vậy nên không lạy mà chỉ xá rồi nói:

- Nếu như túc hạ muốn trừ vua Tàn tàn bạo thì không thể tiếp bậc trưởng lão kiêu mạn như thế.

Bái Công vừa nghe xong liền đứng dậy, sửa y phục và xin lỗi, rồi mời Lịch Sinh ngồi lên vị trí cao nhất.

Cao Tổ đặc tiệc rượu ở phía nam cung Lạc Dương. Nhà vua hỏi:

⁷⁶ **Lịch Tự Cơ** 酈食其: Còn gọi là Lịch Sinh là biện sĩ du thuyết cuối thời nhà Tàn và thời Hán Sở trong lịch sử Trung Quốc. Ông theo giúp Lưu Bang đánh đổ sự cai trị của nhà Tàn và chống Tây Sở Bá vương Hạng Vũ.

- Nay các vị triệt hầu và tướng lĩnh đừng che giấu trầm điều gì hãy nói thật lòng cách nhìn của mình. Vì sao trầm được thiên hạ? Nguyên nhân nào Hạng Vũ mất thiên hạ?

Cao Khởi và Vương Lăng đều trả lời:

- Tâu đại vương! Ngài đối với người khác có thái độ ngạo mạn, khinh thường; còn Hạng Vũ đối với người khác thì khiêm tốn, tôn trọng. Thế nhưng, khi đại vương sai người đánh chiếm được thành trì, đất đai; cho đến số người đầu hàng hoặc đánh chiếm ruộng nương thì ngài đều thưởng cho các tướng lĩnh có công và khắp mọi người trong thiên hạ đều được lợi ích. Trái lại, Hạng Vũ ganh tỵ người có tài đức hơn mình, hãm hại người có công lao, nghi ngờ người tài đức. Người khác chiến thắng cũng không ban thưởng công lao cho họ. Cấp dưới đánh chiếm đất đai thì cũng không chia cho họ để cùng hưởng lợi lộc. Đây là nguyên nhân Hạng Vũ bị mất thiên hạ.

Cao Tổ nói:

- Các khanh nói là chỉ biết một mà chưa biết hai. Ở trong màn trướng, người bày mưu lược quyết sách quyết định thắng bại ở ngoài xa nghìn dặm thì trầm không bằng Tử Phòng⁷⁷. Quốc gia yên ổn, vỗ về nhân dân, vận chuyển lương thực trên đường không bao giờ đứt thì trầm không bằng Tiêu Hà⁷⁸. Chỉ huy hàng trăm vạn quân lính, khai chiến thì nhất định giành thắng lợi, tấn công là nhất định hạ được thì trầm không bằng Hàn Tín⁷⁹. Ba người này đều là anh hùng hào kiệt. Bởi vì ta biết trọng dụng họ. Đây là nguyên nhân trầm

⁷⁷ **Tử Phòng** 子房: Hay còn gọi là Trương Lương. Ông giúp Cao Tổ Lưu Bang đánh đổ nhà Tần và thắng Hạng Vũ trong chiến tranh Hán Sở, sáng lập ra nhà Hán trong lịch sử Trung Quốc.

⁷⁸ **Tiêu Hà** 蕭何: Là thừa tướng nổi tiếng của nhà Hán, có công rất lớn giúp Hán Cao Tổ Lưu Bang xây dựng sự nghiệp trong thời kỳ Hán Sở tranh hùng.

⁷⁹ **Hàn Tín** 韓信: Là một danh tướng trăm trận trăm thắng, vô địch trong thiên hạ.

lấy được thiên hạ. Còn Hạng Vũ chỉ có mình Phạm Tăng lại không biết trọng dụng ông ta. Đó chính là nguyên nhân ông bị trảm bắt giữ.

Các quần thần nghe vua nói, ai nấy đều tâm phục.

Ban đầu, Cao Tổ Lưu Bang không tinh thông về văn học nhưng tính tình thông minh rộng lượng, rất thích mưu lược, biết lắng nghe ý kiến của người khác, từ lính gác cổng, cho đến cấp tướng đều đối xử bình đẳng. Lúc đầu thuận theo lòng dân, nên đặt ra ba điều quy ước⁸⁰. Bấy giờ, thiên hạ đã được yên ổn, nên vua ra lệnh cho Tiêu Hà sửa chữa pháp luật. Hàn Tín trình bày rõ về quân pháp. Trương Lương lập nên quy định điều lệ. Thúc Tôn Thông xác định nghi lễ. Lục Cỗ biên soạn Tân Ngữ⁸¹. Lại phân phong quan chức cho các công thần và phát lời thề, dùng chu sa viết lời thề trên vũ khí, văn tự văn hiến quan trọng đều được cất giữ ở tông miếu. Tuy Cao Tổ làm việc rất nhiều không có thời gian rảnh nhưng vẫn làm tròn mọi việc.

Hoàng Đế Hiếu Văn là con giữa của Cao Tổ Lưu Bang, mẹ là Bạc Cơ. Năm thứ 11, sau khi Cao Tổ đánh bại quân đội Trần Hi, bình định ở nước Đại, phong Văn Đế làm Đại vương, đóng đô ở kinh đô.

Mùa thu năm thứ 17, Cao Hậu băng hà, nhân dịp này con cháu họ Lã bàn mưu tạo phản, muốn hãm hại họ Lưu. Vì thế, thừa tướng Trần Bình và thái úy Chu Bột, Chu Hư Hài, Lưu Chương cùng các trung thần giết sạch họ Lã và đưa vua nước Đại- tức Hán Hiếu Văn Đế lên ngôi.

Tháng 3, nhà vua ban chiếu chỉ: “Mùa xuân ấm áp, tất cả loài cây cỏ đều tươi tốt, ta cảm thấy vui mừng. Thế nhưng, khi

⁸⁰ **Ba điều quy ước** 三章之約: Kẻ nào giết người thì phải đền mạng, làm người bị thương và ăn trộm thì theo tội mà xử.

⁸¹ **Tân Ngữ** 新語: Là thời kỳ Tây Hán đã tập hợp tản văn bàn luận về chính trị của Lục Cỗ.

trẫm thấy người nghèo khổ, neo đơn, hoặc người lâm vào chỗ chết mà chẳng có ai thăm viếng khi bệnh khổ. Bậc làm cha mẹ của dân, trẫm phải làm thế nào?”. Do đó vua đề nghị đem lương thực để cứu giúp dân.

Cuối tháng 11, năm Quý Mão, xảy ra nhật thực, nên vua ban chiếu chỉ: “Trẫm nghe nói trời sinh muôn dân, vì họ mà phong vua để vỗ về cai quản họ. Nếu vua không có tài đức, cai trị nước không công bằng. Như thế trời sẽ hiện rõ hiện tượng xảy ra tai họa để răn nhắc cho vua cai trị không tốt. Cuối tháng 11, một hôm xảy ra nhật thực, là trời khiển trách xuất hiện tai họa, có việc nào lớn hơn nữa chẳng! Trẫm được phụng thờ tông miếu, tuy là vua nhưng đem thân nhỏ bé này dựa vào muôn dân và chư hầu. Trị loạn thiên hạ, trách nhiệm chỉ một mình trẫm, nhưng các vị đại thần quản lý chính sự quốc gia là phụ tá đắc lực của trẫm. Đối với cấp dưới thì trẫm cai quản chưa được tốt và dân chúng trẫm quan tâm cũng chưa chu đáo. Còn ở trên thì ảnh hưởng đến ánh sáng của mặt trời, mặt trăng và các vì sao, nên dẫn đến xảy ra nhật thực, là do trẫm không có đức. Sau khi tiếp được chiếu lệnh, các khanh phải nghiêm túc nhớ lại sai lầm của trẫm; cho đến những điều mà các khanh đã thấy biết và nhớ tới việc trẫm làm chưa được, mong các khanh nói rõ cho trẫm biết. Còn phải tiến cử người có đức hạnh tài năng, chính trực dám can gián thẳng thắn để trẫm sửa đổi sai lầm của mình. Nhờ cơ hội này mà các quan sửa chữa mình để làm tròn chức vụ trách nhiệm của mình, nên giảm bớt lao dịch và phí tổn để đem lại lợi ích cho dân chúng”.

Tháng 5, vua ban chiếu chỉ: “Thời xưa cai trị thiên hạ, triều đình thiết lập cờ xí tiến cử người tài và lập bài vị gỗ để phê phán triều chính. Do đó mà thông suốt con đường trị quốc, thu hút người đến để can gián. Ngày nay trong pháp lệnh có tội trạng phê phán triều đình và xúi giục mọi người đều bị xử tội. Điều này làm cho các đại thần không dám nói đầy đủ sự thật. Người làm vua cũng không biết được sai lầm của bản mình. Như thế thì làm sao mời được người tài đức ở phương xa đến? Nên bỏ đi điều luật

này. Bởi vì trong dân chúng có một số người cùng nguyên rửa vua, rồi cùng hện nhau che giấu, sau đó lại thất tín tố cáo lẫn nhau. Các quan lại cho rằng đây là đại nghịch vô đạo. Nếu như họ có điều bất mãn khác thì các quan lại cho là phỉ báng triều đình. Những việc này trên thực tế chỉ có người dân bình thường ngu xuẩn không biết mới ghép họ phạm tội chết. Cách làm như trên trăm cho rằng không thích hợp. Từ nay về sau, nếu có người phạm điều luật này, chẳng cần điều tra và không cho trị tội”.

Tháng 9, vua ra chiếu chỉ: “Nông nghiệp là gốc trong thiên hạ. Người dân dựa vào nông nghiệp để sinh sống. Hiện nay dân chúng không chuyên tâm từ gốc mà làm ở ngọn, cho nên việc làm không được toại nguyện. Do đó, trăm lo lắng việc này. Thế nên hôm nay đích thân các đại thần hãy khuyến khích dân chúng làm nông nghiệp. Năm nay, trăm cho dân miễn nộp thuế ruộng một nửa”.

Tháng 3 năm thứ 12, vua ra chiếu chỉ: “Con đường hướng dẫn nhân dân là chuyên tâm vào cái gốc. Do đó, đích thân trăm hướng dẫn dân chúng làm nông nghiệp; đến nay đã mười năm rồi, nhưng việc khai khẩn đất hoang chưa có tăng thêm, nếu mất mùa một năm thì dân bị đói khát. Đó là người làm nông vẫn còn ít và các quan chưa chịu làm. Cho nên nhiều lần trăm hạ chiếu thư: Hàng năm khuyến khích nhân dân trồng trọt, đến nay vẫn chưa thấy đạt được hiệu quả. Việc này các quan chấp hành chiếu chỉ chưa nghiêm túc để khích lệ dân chưa hiểu rõ. Hơn nữa, trăm thấy nông dân rất khổ nhưng các quan chẳng quan tâm đến họ. Vậy làm thế nào để khuyến khích họ đây? Năm nay trăm cho nông dân giảm đóng thuế một nửa”.

Vua lại ban chiếu chỉ: “Hiếu đễ là điều tự nhiên trong thiên hạ. Dân chúng nỗ lực làm ruộng, sống bằng nông nghiệp là căn bản. Tam lão là vị thầy cho dân. Các quan lại thanh liêm làm gương mẫu cho dân. Trăm rất vui vì có sáu đại phu làm được việc này. Nay trăm ban mười nghìn nhà là một huyện,

nhưng các khanh không phản ứng chiếu lệnh. Vậy có thật với tình người không? Đó là quan tiền cử người tài đức chưa đủ. Trẫm sai Yết Giả đến thăm hỏi ban thường quan tam lão. Người có hiểu thì cho năm xấp vải lụa. Người hiểu đẽ, người làm ruộng giỏi thì hai xấp vải. Các quan thanh liêm thì ban hai trăm tạ thóc trở lên. Các tướng soái thì ban một trăm tạ thóc và ba xấp vải; cho đến thăm hỏi dân chúng có tiện lợi an ổn không? Và trình bày hộ khẩu với quan tam lão, người hiểu đẽ, người làm ruộng giỏi và quan bình thường, ra lệnh mỗi người nói lên nguyện vọng của mình để trẫm chỉ dẫn nhân dân”.

Mùa xuân năm thứ 14, vua ra chiếu chỉ: “Xưa kia Tiên vương bố thí mọi người ở xa xôi mà không mong họ báo đáp. Chí thành cúng tế mà bản thân không cầu phước lợi; cho nên được nhiều người tài đức, ít người thân thuộc; luôn nghĩ dân trước mình sau. Thật sự là vị vua rất anh minh. Hôm nay trẫm nghe quan phụ trách cúng tế chúc phúc mong muốn tất cả phúc lợi đều về trẫm, không cầu phúc cho dân chúng. Việc này làm cho trẫm càng thêm hổ thẹn. Vì trẫm thiếu phước đức mà chuyên lòng mong cầu cá nhân được phước báo mỹ mãn mà không cho dân chúng cùng hưởng. Như thế trẫm lại càng không có đức. Hôm nay trẫm ra lệnh cho quan phụ trách cúng tế phải chí thành với thần nhất thiết không được cầu phúc cho cá nhân trẫm”.

Năm thứ 16, vua ra chiếu chỉ: “Mấy năm gần đây liên tục bị mất mùa, lại thêm bị các tai họa như lũ lụt, hạn hán và bệnh dịch nên trẫm rất lo lắng. Vì trẫm ngu muội không biết rõ nguyên nhân này do đâu, là việc chính sự do trẫm đưa ra có sai trái hay hành vi có khuyết điểm chăng? Hay là không theo lẽ trời nên địa lợi khó đạt được. Phàn đông mọi người không hòa thuận, nên quỷ thần không muốn hưởng nhận việc cúng tế chăng? Rốt cuộc là nguyên nhân gì? Là bổng lộc của các quan quá nhiều và làm việc hao người tốn của rất nhiều chăng? Vì sao lương thực cho dân lại thiếu như thế? Nếu đo đất trồng tọt thì chưa giảm ít, thống kê nhân khẩu

tăng thêm cũng không nhiều, bình quân theo nhân khẩu để chia đất canh tác, so với thời xưa vẫn nhiều hơn, nhưng sao lương thực lại thiếu rất nhiều? Vậy nguyên do sai lầm này ở đâu? Hay là dân chúng phế bỏ nông nghiệp để kinh doanh thương nghiệp, phần nhiều nấu rượu gây lãng phí lương thực; hay chăn nuôi súc vật mà chi phí lương thực quá nhiều chẳng? Thử tính từ việc nhỏ đến việc lớn, trăm vẫn chưa tìm ra được nguyên nhân này. Nay trăm mong cùng thừa tướng, liệt hầu, quan nhị thiên thạch và bác sĩ đến cùng nhau luận bàn việc này. Bất luận là cảm nhận bất ngờ hay suy nghĩ thích hợp cùng nhau nói ra”.

Tháng 4 mùa hạ, năm thứ 6, bị hạn hán, nạn châu chấu nên vua ra lệnh các nước chư hầu không được tiến cống cho triều đình và hủy bỏ lệnh cấm khai thác núi rừng, tiết kiệm nhiều khoản tiền việc công chi tiêu; giảm bớt các quan thừa, mở kho lương thực giúp cho dân ở các vùng bị tai nạn. Người có chức vị được bán tước vị.

Tháng 6 mùa hạ, năm thứ 7, Kỷ Mão, Hiếu Văn Đế băng hà ở cung Vị Ương để lại di chiếu viết rằng: “Trẫm nghe nói: Muôn vật sinh ra lớn lên trong trên thế gian này cuối cùng không có ai mà không chết. Chết là lẽ thường ở thế gian, là kết quả tự nhiên của sự vật thì có gì đáng để buồn đau? Người đời ngày nay đều thích sống mà không muốn chết. Khi người chết rồi lo an táng trọng thể dẫn đến bị phá sạch gia sản, lại thêm chú trọng tang phục dẫn đến mỗi một thân thể. Trẫm cho rằng không thích hợp lắm. Vả lại, lúc sinh tiền trẫm chẳng có đức hạnh gì, cũng chẳng giúp đỡ cho dân chúng việc gì. Hôm nay trẫm băng hà rồi, nếu để mọi người nặng thêm tang phục, phúng điệu khóc lóc nhiều ngày, rồi bị mùa hè nóng bức hành hạ, để cho cha con trong thiên hạ buồn đau vì trẫm; làm cho tinh thần người già và trẻ em bị tổn hại, giảm bớt ăn uống, phải dừng việc cúng tế quý thần. Làm như thế thì trẫm càng không có đức. Vậy phải làm sao để dạn dò thiên hạ đây!

Trẫm được may mắn bảo vệ tông miếu. Mặc dù thân

trầm nhỏ bé nhưng ở trên chư hầu, thiên hạ đều nương vào, đến nay đã hơn hai mươi năm rồi. Nhờ vào thần linh trong trời đất, xã tắc có phúc mới làm cho đất nước được yên ổn, không có loạn lạc chiến tranh. Trầm không có thông minh nên thường lo lắng hành vi mắc sai lầm, sợ rằng Tiên đế để lại đạo đức tốt nay bị sỉ nhục, suốt thời gian dài cứ mãi lo lắng. Đến nay không ngờ trầm được may mắn hưởng trọn tuổi thọ, sắp được phụng thờ ở trong cao miếu hưởng thụ cúng tế. Trầm không có tài năng mà lại được kết quả như vậy, trầm cho rằng rất tốt thì còn có gì để mọi người buồn thương!”

Có lời khen rằng: “Hiếu Văn Hoàng Đế ở ngôi vua 23 năm, nhưng cung điện, vườn cây, xa giá, quần áo, xe cộ đều chẳng có tăng thêm. Thế nhưng, có lệnh cấm nào gây thiệt thòi cho dân thì liền hủy bỏ, chỉ làm tiện lợi cho dân chúng. Văn Đế từng muốn xây dựng tòa lâu đài lộ thiên, nên vua cho mời thợ đến tính chi phí, trị giá một trăm lượng vàng. Do đó vua nói: ‘Một trăm lượng vàng này tương đương tài sản của mười gia đình bậc trung. Trầm được giữ cung điện của Tiên đế, thường lo sợ khiến cho Tiên đế bị làm nhục thì tại sao còn xây lâu đài lộ thiên nữa?’ Bình thường Văn Đế mặc y phục vải thô; còn phu nhân được vua sủng ái cũng không cho mặc y phục sang trọng; màn trướng trong cung cũng không cho phép thêu hoa văn, đó là để biểu hiện sự trung hậu giản dị, làm gương tốt cho dân chúng. Văn Đế cho xây miếu ở Bá Lăng đồ chôn theo đều dùng đồ gốm, không cho sử dụng các thứ như vàng, bạc, đồng, thiếc để trang trí, dựa vào núi mà xây lăng mộ, không chọn mộ khác.

Vua Nam Việt là Úy Đà⁸² tự lên ngôi vua. Thế nhưng Văn Đế lại mời huynh đệ của Úy Đà đến ban tước lộc, dùng ân đức để báo đáp ông ta. Lúc này, Úy Đà liền hủy bỏ lễ hiệu xưng thần với triều Hán. Còn triều Hán với Hung Nô thì hòa thuận kết giao. Sau đó, quân Hung Nô thất tín giao ước xâm lấn cướp bóc vùng biên giới, nên vua mới ra lệnh tăng cường

⁸² Úy Đà 尉佗: Tức là Triệu Đà là tướng nhà Tần.

phòng thủ biên giới, không phát binh tiến sâu vào lãnh thổ của Hung Nô vì sợ làm khổ nhân dân.

Ngô Vương nói dối bị bệnh nên không vào triều kiến, Văn Đế lại tặng cho ông cái ghế dựa và cây gậy. Trong các đại thần như Viên Áng v.v...vào can gián tuy rất thẳng thắn mạnh mẽ nhưng vua thường khoan dung tiếp nhận ý kiến của họ. Còn các đại thần như Trương Vũ v.v...nhận tiền hối lộ của người khác; sau khi phát hiện việc này, vua cho xuất tiền của trong kho hoàng cung cấp cho họ. Vua làm như thế khiến cho các đại thần cảm thấy xấu hổ. Văn Đế dốc sức dùng đạo đức để giáo hóa quan, dân. Nhờ vậy mà dân trong nước được giàu có sung túc, lễ nghĩa được thịnh hành ở thế gian. Vua xét xử mấy trăm vụ án, gần như không dùng đến hình phạt. Thật đúng là một vị vua nhân đức!

Hiếu Cảnh Hoàng Đế là thái tử của Hán Văn Đế. Tháng 6, năm thứ 7, sau khi Văn Đế băng hà. Năm Đinh Mùi, thái tử kế thừa ngôi hoàng đế. Tháng 9, vua ban chiếu chỉ: “Luật lệ và khoan dung là để ngăn cấm bọn tàn bạo gian tà. Hình phạt là quyết định sự sống chết của con người, người chết rồi không thể sống lại. Có những quan lại cấu kết với nhau không chấp hành lệnh pháp, tham ô hối lộ. Bọn chúng dùng uy quyền bức bách bắt dân thừa nhận; dùng tra tấn nghiêm khắc để quyết định tình tiết vụ án, khiến cho người vô tội bị oan ức. Trẫm rất thương xót cho những người này. Bởi vì người có tội thì không nhận tội, xem thường phép vua ngoan cố chống lại, thật sự không có ý nghĩa gì về pháp luật. Còn đối với việc nghi ngờ án kiện, cho dù trích dẫn các điều khoản pháp luật để tiến hành phán xử nhưng họ lại không phục, cho nên các quan phải tiến hành phúc thẩm cùng thảo luận lại”.

Tháng 4, mùa hè năm thứ 2, vua hạ chiếu chỉ nói: “Điều khắc hoa văn trên đồ vật, không những làm tiêu hao sức người mà còn ảnh hưởng việc đồng áng. Gấm thêu, băng lụa đỏ chỉ tốn thời gian và sức lao động sẽ có hại cho các nữ công nhân. Việc nhà nông bị thiệt hại sẽ dẫn đến thiếu lương thực bị đói

khô. Nữ công nhân bị mắc bệnh thì sẽ ảnh hưởng đến việc sản xuất dệt vải bị lạnh rét. Khi dân bị nghèo đói, lạnh rét bức bách mà không xảy ra việc trộm cướp là việc rất hiếm. Do đó, trăm đích thân cày ruộng và trồng cây, hoàng hậu tự trồng dâu và nuôi tằm để dâng đồ vật cúng tế tông miếu, cũng là làm gương cho nhân dân. Nếu trăm không thu hoạch để dâng cúng thì giảm bớt viên quan thừa, cũng giảm việc thu thuế, là trăm mong muốn dân chúng chú trọng việc nông nghiệp và trồng dâu nuôi tằm, tích trữ tư lự và lương thực để đề phòng thiên tai. Trăm không cho phép dùng mạnh để hiếp yếu, dùng số đông để hãm hại số ít, kính người cao tuổi thì được sống thọ, nhường cho trẻ em thì được trưởng thành thuận lợi. Năm nay lương thực bị mất mùa nên dân chúng bị thiếu thức ăn. Vấn đề này xuất phát từ đâu? Có những quan lại dối trá, công khai nhận tham ô hối lộ, ức hiếp dân lành, chiếm đoạt mồ hôi nước mắt của nhân dân. Huyện thừa vốn là quan chức quan trọng ở địa phương mà vẫn cố tình vi phạm, bênh vực bọn trộm cướp. Nay trăm ra lệnh cho các quan nhị thiên thạch đều thi hành nhiệm vụ của mình. Tất cả đang giữ chức vụ mà không làm tròn trách nhiệm để hại dân thì thừa tướng phải tiến hành truy cứu để xử phạt. Đặc biệt thông báo khắp thiên hạ để họ biết rõ ý của trăm”.

Tháng 5, vua ra chiếu chỉ nói: “Người không biết lo lắng là người không thông minh. Còn kẻ biết lo thì giở trò lừa dối người khác. Kẻ chẳng cần lo lắng là người không có dũng cảm. Người biết lo nghĩ là người hay bộc lộ ý có sức mạnh. Kẻ chẳng cần lo lắng là người này không giàu. Có người biết lo lắng nhưng thấy lợi xem nhẹ đạo nghĩa, tham lam không biết chán. Chỉ có người liêm khiết, tự nguyện sống đạm bạc, ít ham muốn biết đủ. Nay trăm hạ lệnh: người có của cải bốn mươi nghìn thì được làm quan, là để tránh cho quan thanh liêm không bị mất chức, còn để kẻ tham ô cũng được lợi ích lâu dài”.

Tháng giêng, mùa xuân năm thứ 3, vua ra chiếu chỉ: “Nông nghiệp là nền tảng của thiên hạ. Cho dù vàng bạc, châu

báu, ngọc ngà nhưng khi đói không thể ăn được; lạnh cũng không có y phục. Người ta dùng tiền là để trao đổi qua lại nên nó có đó rồi không; lại không có cách nào để phân biệt và sử dụng. Bởi vì có năm thu hoạch mất mùa, trầm cho rằng nguyên do là người làm thương nghiệp quá nhiều, nhưng hiện nay người làm nông nghiệp lại quá ít. Nay trầm truyền lệnh quận và nước chư hầu đều phải khuyến khích nông dân làm ruộng và trồng dâu nuôi tằm, trồng cây càng nhiều thì cuộc sống mới được giàu có. Nếu như các quan sử dụng tiền của mình thuê sức dân để khai thác vàng bạc, châu báu; lấy của trộm cắp. Việc này đối với quan nhĩ thiên không tiến hành tra cứu thì ghép đồng tội”.

Có người khen rằng: Không Tử nói: “Người thời nay có thể giống tình hình thời tam đại về chính trị và giáo hóa làm việc rất hợp lý”. Điều này rất chính xác. Sự tai hại ở đời Chu và đời Tần là do pháp luật chặt chẽ, luật lệ hà khắc, nhưng người phạm tội nhiều vô số. Khi nhà Hán nổi dậy xóa sạch những pháp lệnh phức tạp hà khắc, nên nhân dân được bình yên. Đến thời Hán Văn Đế bổ sung điều kính cẩn và tiết kiệm. Hiếu Cảnh Đế tuân theo sự nghiệp đời trước vào khoảng năm 560, thay đổi phong tục tập quán, dân chúng thật thà chất phác. Đời nhà Chu hai vua Thành Vương và Khang Vương được thiên hạ ca ngợi. Đến đời Hán hai vua Văn Đế và Cảnh Đế được thiên hạ tán thán có thể là thời đại hưng thịnh tốt đẹp nhất!

Hiếu Vũ Hoàng Đế là con thứ của Cảnh Đế, vào tháng giêng năm thứ 3, sau khi vua Cảnh Đế băng hà, ngày Giáp Tý thái tử lên ngôi hoàng đế vào năm 16 tuổi. Tháng 10 mùa đông, năm đầu Kiến Nguyên vua ra lệnh cho thừa tướng, ngự sử, liệt hầu, quan trung nhĩ thiên thạch, quan nhĩ thiên thạch; tướng quốc của các nước chư hầu tiến cử người tài đức, chính trực dám can gián vua thẳng thắn. Thừa tướng Quán tâu: “Chúng thần đã suy cử người tài đức rồi, còn như theo luận thuyết của Thân Bất Hại, Thương Ương, Hàn Phi, Tô Tần, Trương Nghi chỉ làm loạn chính sự quốc gia, xin bệ hạ hãy cách chức các

quan này”. Hiếu Vũ đồng ý.

Ngày Kỷ Ty, tháng 4 mùa hạ, vua ban chiếu chỉ: “Thời xưa lập ra quy củ, ở làng quê lấy tuổi để được tôn kính; trong triều đình lấy chức tước để được tôn trọng; nên phải làm việc quốc gia, chỉ dạy nhân dân. Nếu đem đức hạnh mà so với địa vị thì khác xa, ở xóm làng luôn kính trọng người cao tuổi, phụng dưỡng người già là di huấn của người xưa. Ngày nay con cháu thế hệ sau hiếu thuận với cha mẹ ông bà đều sẵn lòng tận tâm tận lực phụng dưỡng bề trên của mình. Thế mà ở ngoài bị áp lực việc nước, về nhà lại bị thiếu thốn tiền của; nên tâm có dư mà sức thì bị thiếu, nên trăm rất buồn việc này. Do đó, người dân 90 tuổi trở lên, triều đình có pháp lệnh cấp cho lương thực. Nay thêm điều luật cho con hay cháu của họ khỏi đóng thuế và đi lao dịch. Nếu họ muốn chỉ dạy vợ con thực hành trách nhiệm nuôi dưỡng người già thì càng tốt”.

Tháng 5, năm đầu niên hiệu Nguyên Quang, vua ra chiếu chỉ cho người tài đức: “Trẫm từng nghe nói: ngày xưa vào thời nhà Đường, nhà Ngu; chỉ cần lấy tội ngũ hình để làm tượng trưng thì dân không phạm pháp luật; giống như mặt trời, mặt trăng chiếu sáng thì ai cũng phục tùng. Triều đại nhà Chu, hai vua Thành Vương và Khang Vương đặt ra luật hình phạt nhưng không dùng, phẩm đức cao thượng nên giáo hóa cả loài chim bay thú chạy ở khắp mọi nơi. Dân tộc Túc Thận ở nước ngoài vẫn đến triều kiến. Nước Cự Suru ở phương bắc cũng đến lao dịch. Trước đó, dân tộc thiểu số Di, Khương đều phục tùng. Trong nước không có nạn sao chổi, không bị nhật thực, nguyệt thực, núi non không có sụp đổ; cho nên sông suối không bị lấp; kỳ lân, phượng hoàng bay khắp vùng ngoại thành; sông Hoàng Hà và Lạc Thủy xuất hiện trong sách báo. Vui quá! Ân đức ban khắp tất cả thời thịnh mới được xuất hiện như thế! Nay trẫm may mắn được kế thừa ngôi vua, sáng sớm cầu nguyện, ban đêm tĩnh lặng suy tư. Nếu gặp hoàn cảnh gian nguy thì không biết làm thế nào mới được toại nguyện. Tốt đẹp thay! Vĩ đại thay! Thông qua các việc làm này mà phát huy sự

ngiệp lớn và đạo đức tốt của Tiên đế; trên đây tham khảo vua Nghiêu nhà Đường và vua Thuần nhà Ngu, sau thêm tam vương. Bẩm tính trăm ngu độn, đạo đức thì thua xa. Điều này các vị đại phu đã biết rõ. Các quan có tài đức hiểu rõ việc thịnh suy của các đời vua xưa nay, được xét hỏi kể sách đều viết văn rất hay, biên soạn thành sách để trăm đọc”.

Bấy giờ có các quan như Đồng Trọng Thư, Công Tôn Hoảng trở hết tài năng lo việc này.

Tháng 11, mùa đông, năm đầu niên hiệu Nguyên Sóc, vua hạ chiếu chỉ: “Các công khanh, đại phu nhiệm vụ của các vị là phải đặt ra phương châm, chiến lược, thống nhất hành động để tiến hành, tuyên truyền đức chính của triều đình, thay đổi nếp sống xã hội, nhưng lấy nhân nghĩa làm tiêu chuẩn cơ bản, biểu dương các quan có đạo đức. Tái bổ nhiệm người có đức hạnh tài năng, khuyến khích người làm thiện, trừng trị kẻ không tuân theo pháp luật. Đây là kinh nghiệm mà thời ngũ đế, tam vương được hưng thịnh. Trẫm luôn suy nghĩ hi vọng các quan có chí hướng cùng trẫm đi trên con đường thanh thang này, cho nên người già được lợi ích, ưu đãi người hiếu thuận, tuyển chọn người tài giỏi, giảng dạy văn học, cùng bàn bạc kế hoạch lớn xây dựng quốc gia, cầu khẩn phù hợp tâm nguyện của dân. Do đó, nhiều lần trẫm ban lệnh cho quan chủ quản đề xướng và suy cử người hiếu thuận và quan thanh liêm, cho đến phát triển nếp sống lành mạnh, để tiếp tục sự nghiệp tốt đẹp của ngũ đế, tam vương. Một ấp có mười nhà nhưng nhất định có một người trung tín. Ba người cùng đi, chắc chắn sẽ có một người là thầy ta. Lẽ nào hôm nay trong toàn quận lại không có một người tài đức để tiến cử lên triều đình? Đây là do triều đình giáo hóa chưa tiến hành quán triệt thấu đáo. Do đó có những người quân tử tài đức, thanh liêm bị chôn vùi. Chỉ có quan nhị thiên thạch làm chủ quản nhận lệnh phổ biến tiến cử nhân tài. Như thế thì lấy ai để giúp trẫm nắm rõ tình hình cấp dưới, quan tâm dân chúng, khuyến khích họ xây dựng nếp sống xã hội kính trọng người cao tuổi tài

đức? Tiên cử người hiền tài được trọng thưởng, che giấu người tài đức bị trừng phạt. Đây là nguyên tắc thời xưa. Trẫm đề nghị quan trung nhị thạch, quan lễ, bác sĩ bàn bạc với các quan quận, huyện nếu nơi nào không tiến cử người tài đức thì phải trị tội như thế nào?”

Có quan chuyên môn quản lý dâng sớ thưa: “Thời xưa, các nước chư hầu dâng nhân tài lên triều đình. Người được tiến cử lần đầu thì gọi là đức hạnh tốt. Người được tiến cử lần thứ hai gọi là tài đức sáng suốt. Người được tiến cử lần thứ ba gọi là có công. Triều đình tiến hành khen thưởng họ rất cao quý. Nếu các nước chư hầu không dâng người tài cho triều đình thì lần thứ nhất giáng chức, lần thứ hai cắt đất, lần thứ ba cách chức và tước lấy đất. Xử tội chết người cầu kết lừa dối che giấu nhà vua. Kẻ gièm pha nịnh hót với vua mà lừa dối che giấu thần dân thì thi hành hình phạt. Kẻ thanh gia chính trị quốc gia mà không tạo phúc cho dân thì đuổi đi. Quan ở địa vị cao mà không tiến cử người tài đức thì nên từ chức. Đây chính là biện pháp khuyến khích làm việc tốt bỏ việc xấu. Hôm nay bệ hạ ban chiếu thư phát huy truyền thống chọn lựa tiến cử người tài đức như các vua thời xưa. Xin bệ hạ ra lệnh cho quan lớn ở quận và quan ở huyện tiến cử người tài đức, hiếu thuận, thanh liêm là để họ chỉ dạy nhân dân, thay đổi tập tục. Đối với những quan nhắm mắt làm ngơ việc hiệu lệnh tiến cử người hiếu thuận, không tuân mệnh lệnh của vua, giữ chức quan mà không tuân theo mệnh lệnh của triều đình, không tiến cử người thanh liêm, vì không làm tròn chức vụ của mình nên cách chức”.

Sớ tấu này được vua tiếp nhận.

Ngày Giáp Tý tháng 3, mùa xuân, vua ban chiếu chỉ: “Trẫm nghe nói, nếu trời đất không thay đổi thì tạo hóa không thành. Âm dương mà không thay đổi thì sự vật không có xanh tươi. Vì thế, *Kinh Dịch* nói: ‘Nhờ sự vật thay đổi mà thông suốt nên tình thần nhân dân được phấn khởi’. *Kinh Thi* nói: ‘Trời đất thay đổi mà không trái đạo, con người làm theo

việc tốt’. Trẫm yêu thích nhà Đường, nhà Ngu và tinh thần lạc quan của nhà Ân, nhà Chu. Trẫm mong rút từ kinh nghiệm lịch sử giáo huấn để làm tấm gương. Nay trẫm xá tội thiên hạ, cùng dân chúng làm lại từ đầu. Nếu có người bị phạm tội do sợ tội mà bỏ trốn, cho đến người bị thiếu nợ vật phẩm của quan bị khởi tố, việc này xảy ra trước năm thứ 3 Hiếu Cảnh Đế thì trẫm đều miễn xử lý”.

Mùa xuân, năm thứ 5, xảy ra nạn hạn hán, tháng 6 mùa hạ, vua ban chiếu chỉ: “Trẫm từng nghe giáo dục nhân dân thì dùng Lễ; đào tạo nhân dân thì dùng Nhạc. Thế nhưng ngày nay Lễ Nhạc bị hủy bỏ nên trẫm rất tiếc. Do đó, trẫm muốn các quan có học vấn rộng, có đạo đức, tập hợp ở kinh thành, do quan lễ nghi chủ trì giảng dạy, nghiên cứu luận bàn để hiểu biết rộng hơn. Nêu ra văn tự để soát, chấn hưng nghi lễ bị hủy bỏ để làm gương tốt cho thiên hạ. Quan thái thường phải suy xét các quan tham gia có đạo đức, học lễ lần này để sắp xếp làm đệ tử bác sĩ. Việc này được chú trọng giáo hóa ở quê nhà; lại còn khen thưởng người hiền tài”.

Thừa tướng Công Tôn Hoàng dâng tâu xin làm bác sĩ, dự định cho học sinh thi tú tài, nên người học lễ ngày càng đông.

Tháng 6, năm thứ 6, vua hạ chiếu chỉ: “Trẫm nghe nói ngũ đế không sử dụng lễ nghi quá khứ, tam đại không theo pháp luật đời trước. Bởi vì thời đại lịch sử các đời vua phát sinh thay đổi nhưng thiết lập đức chính là nhất trí. Xưa kia Khổng Tử đối với Lỗ Định Công dùng ‘thích xa cầu gần’. Còn đối với Lỗ Ai Công thì dùng ‘việc quan tuyển dụng người tài đức’. Còn đối với Tề Cảnh Công thì dùng ‘việc quan nên tiết kiệm tài vật’. Như thế chẳng phải yêu cầu không giống nhau mà là tình hình cụ thể để quyết định việc khẩn cấp trước mắt”.

Năm đầu, niên hiệu Nguyên Thù vua hạ chiếu chỉ: “Trẫm nghe Cao Dao đối với vua Vũ đầu tiên là biết người; tài biết được người là hiền triết. Bậc thánh như vua Nghiêu mà vẫn cho rằng biết người rất là khó. Trong thế gian xem

vua như là trái tim, còn nhân dân thì giống như thân thể. Khi thân thể bị thương thì trái tim sẽ đau đớn. Thế nên, Kinh Thi nói: “Lo lắng ưu sầu vì thương tiếc quốc gia xảy ra tai nạn”.

Tháng 9 mùa thu, năm thứ 2, vua hạ chiếu chỉ: “Ở xa, gần đối xử giống nhau là Nhân, giúp đỡ không sợ khó khăn nguy hiểm là Nghĩa. Hôm nay tuy kinh thành không phải là năm được mùa nhưng nguồn tài nguyên của cải trong núi rừng ao hồ đã bị nhân dân cùng nhau khai thác. Trước mắt bị tai họa nước ngập úng nên phải dời ở Giang Nam⁸³ gặp tiết đông rét đậm, nên trầm lo lắng nhân dân Giang Nam bị đói, lạnh không sống nổi. Do đó, vùng đất Giang Nam phải dọn đốt sạch cỏ khô để dẫn nước vào cày ruộng trồng lúa. Các quan điều động tập hợp ngay lương thực ở Ba Thục chuyển vào Giang Lăng, cử bác sĩ bậc trung đến các địa phương kiểm tra phân loại, rồi báo cho dân bị nạn ở Giang Nam biết lương thực ở Ba Thục đã chuyển đến để họ bớt lo sợ sâu khổ. Tất cả quan và dân có thành tích xuất sắc đi cứu trợ thì phải báo cáo lên triều đình đầy đủ việc này”.

Mùng 1, tháng 11, năm thứ 5, Đông chí⁸⁴ vua lập đàn tràng cầu an ở huyện Cam Tuyền, đích thân vua đến cúng tế. Buổi sáng lạy về hướng đông, buổi tối lạy về hướng tây nam. Sau đó, vua ban chiếu chỉ: “Trẫm nguyện đem thân nhỏ bé này gọi lên vương hầu, vì thiếu đức hạnh nên dân chưa được yên ổn, bị cảnh nghèo đói là điều khó tránh khỏi. Do đó, trẫm đi tuần tra hậu thổ để cầu cho được mùa thì phát hiện bên đền thờ hậu thổ ở Ký Châu có cái đỉnh chạm trổ hoa văn để cúng tổ miếu. Ở sông Ác Oa xuất hiện con ngựa cho trẫm được cưỡi dùng,

⁸³ **Giang Nam** 江南: Vùng hạ lưu Trường Giang trở về phía nam, tức là phíasnam của hai tỉnh Giang Tô, An Huy và phía Bắc là tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc.

⁸⁴ **Đông chí** 冬至: Tên thời tiết, vào ngày 21 hoặc 23 tháng 12 dương lịch.

nhưng trăm sự hãi vô cùng, lo rằng phước lực nhỏ bé, mong muốn đức của trời đất hiện rõ, nên nhất định phải xét lại mình để sửa đổi. *Kinh Thi* nói: “Bốn con ngựa cùng nhau tiến lên, vì đi xa nên chúng nó không phục tùng theo”. Khi trăm đi tuần thú ở biên thùy, đến nơi đó cũng phải làm nghi thức tế lễ, yết kiến thiên thần Thái Nhất, sửa đàn thiên văn. Vào đêm Tân Mão ánh sáng mặt trăng rất là sáng. *Kinh Dịch* nói: ‘Trước ba ngày Giáp phải từ ngày Tân; sau ba ngày Giáp phải từ ngày Đinh’. Trăm nhớ kỹ năm nay chưa được mùa toàn diện nên trai giới nghiêm túc. Vào ngày Đinh Dậu cử hành cúng tế trời đất”.

Năm thứ 5, niên hiệu Nguyên Phong, bắt đầu định ra bộ thứ sử gồm mười ba châu. Tất cả quan văn, võ có tài đức đều mong muốn việc này, nên vua ban chiếu chỉ: “Phân đông mọi người đều muốn lập công phi thường, nên phải đợi người đặc biệt. Sở dĩ con ngựa giỏi chạy nhanh có ngày chạy một nghìn dặm vì nó có khô luyện. Người nào bị thế tục chê bai nhưng lại có năng lực tạo dựng sự nghiệp. Những điều khó này như con ngựa luyện được thuần và kẻ sĩ ngang ngược biết kiềm chế mình thì làm được việc lớn. Nay trăm truyền lệnh cho các châu, quận khảo sát trong quan, dân có người nào tài giỏi xuất sắc thì chọn người đó làm tướng cùng với thừa tướng đi sứ nước khác”.

Có người khen rằng: Thời kỳ mới lập nhà Hán đầy biến động tranh giành xung bá. Hán Cao Tổ thống trị cục diện hỗn loạn, nhưng khôi phục lại được bình thường. Văn Đế và Cảnh Đế thì cho dân nghỉ ngơi là việc đầu tiên. Còn về sự nghiệp văn trị, khảo sát văn hiến, phép tắc lễ nhạc trong nước vẫn còn thiếu sự đóng góp. Thời kỳ đầu của Hán Vũ Đế là kiên quyết trừ bỏ bách gia (nhiều trường phái), chỉ tôn sùng học thuật nhà Nho, chọn sáu bộ kinh⁸⁵ của họ, mọi người cùng bàn mưu, tiến cử người tài đức để cho họ có cơ hội lập

⁸⁵ **Sáu bộ kinh** 六经: (Kinh) Thi, Thư, Dịch, Lễ, Xuân, Thu.

công xây dựng sự nghiệp.

Sau đó, sáng lập trường thái học, xây cất nơi cúng tế, sửa chữa vào ngày mừng một, xác định cách làm lịch; sáng tác hợp tấu thơ ca vào âm nhạc, xây dựng phong thiện⁸⁶, dâng phẩm vật cho các loại thần linh. Sau khi kế thừa nhà Chu, truyền lệnh biện pháp rõ ràng để dân làm theo, giúp cho con cháu tuân theo nghiệp lớn; lại còn có phong tục của ba đời là Hạ, Thương, Chu. Cách chọn tài trí mưu lược kiệt xuất của Hán Vũ Đế là như thế. Tiếp đến Văn Đế và Cảnh Đế không thay đổi sự kính cẩn khiêm tốn và cứu giúp nhân dân. Ứng dụng theo *Kinh Thi*, *Kinh Thư* đã nói nên vua cũng không thể cao hơn nữa.

Hiếu Chiêu Hoàng Đế là con nhỏ của Hán Vũ Đế. Tháng 6, năm thứ 2, niên hiệu Hậu Nguyên vua bị bệnh nặng nên phong Chiêu Đế làm thái tử. Năm Chiêu Đế 8 tuổi, chọn thị trung phụng xa đô úy Hoắc Quang làm đại tư mã đại tướng quân, nhận di chiếu trợ giúp vua còn nhỏ. Ngày hôm sau thì Vũ Đế băng hà. Ngày Mậu Thìn thái tử lên ngôi hoàng đế, yết kiến cao triều.

Năm thứ 5, vua hạ chiếu chỉ: “Vì trẫm còn nhỏ mà được giữ tông miếu nên rất lo sợ, thức khuya dậy sớm, tuân theo sự nghiệp của các vua thời xưa. Trẫm đọc *Bảo Phó Truyện*, *Hiếu Kinh*, *Luận Ngữ*, *Thượng Thư* vẫn chưa hiểu rõ thấu triệt. Nay trẫm ra lệnh cho quan tam phụ, thái thường tiến cử cho hai người tài đức thi đậu hạng cao thuộc văn học; còn quận và nước chư hầu chọn một người. Lại ban cho quan trung nhị thiên thạch trở xuống đến quan lại và dân có tước vị thì ban sai khác.

Tháng 6, năm đầu niên hiệu Nguyên Phượng, vua ban lựa cho Hàn Phúc cùng năm người ở quận Trác, là do quận và nước chư hầu đã chọn người có phẩm hạnh. Mỗi người năm

⁸⁶ **Phong thiện** 封禪: Thời xưa chỉ vua chúa lên núi Thái Sơn cúng tế trời đất.

mười xấp vải lụa rồi thả về.

Sau đó, vua ban chiếu chỉ: “Trẫm không nỡ để các quan làm việc lao dịch, chỉ mong các khanh tu sửa hiếu thuận với cha mẹ, kính mến anh để dạy bảo cho người ở quê nhà. Nay thông báo cho các quận và huyện vào tháng giêng tặng họ dê và rượu; còn người qua đời thì tặng họ một bộ đồ liệm và đem heo, dê để làm lễ cúng tế”.

Mùa hạ, năm thứ 6, vua xá tội cho tội nhân trong nước. Vua ban chiếu chỉ: “Tất cả lúa thóc hoa màu đều bị hạ giá thì nông nghiệp bị tổn thất. Nay các quan tam phụ, thái thường giảm giá lúa, nên trẫm ra lệnh năm nay dân đóng thuế bằng lúa”.

Tháng 2, mùa xuân, năm đầu niên hiệu Nguyên Bình, vua ban chiếu chỉ: “Thiên hạ lấy nghề nông và trồng dâu nuôi tằm làm gốc. Trước kia, trẫm từng kêu gọi chỉ dùng tiết kiệm và giảm quan thừa; cũng giảm bớt người lao dịch. Như thế, người làm việc nông nghiệp và trồng dâu nuôi tằm ngày càng đông, nhưng đời sống nhân dân vẫn chưa được ấm no đầy đủ. Vì vậy, trẫm cảm thấy xót thương nên giảm bớt tiền thuế cho mỗi nhân khẩu”.

Có lời khen rằng: “Ngày xưa, Chu Thành Vương còn nhỏ mà đã kế thừa ngôi vua, nhưng bị Quản Thúc Tiên, Sái Thúc Độ và các nước chư hầu bủa đặt gươm pha muốn lật đổ nhà Chu, may nhờ có Chu Công Đán làm nhiếp chính giúp cho vua được yên ổn. Ngày nay, Hiếu Chiêu Đế còn nhỏ tuổi cũng đã kế thừa ngôi vua, cũng bị nước Yên, đất Hạp và các thượng quan bàn mưu phản nghịch nhưng có Hoắc Quang làm nhiếp chính giúp cho vua nên được yên ổn. Thành Vương luôn tin tưởng Chu Công. Hiếu Chiêu cũng giao việc triều chính cho Hoắc Quang. Thời đại vua, tôi đều tin tưởng nhau nên nổi tiếng. Như thế thật là hay lắm! Chiêu Đế kế thừa Hiếu Vũ Đế thích làm lớn hám công to. Sau đó tự ý phát động chiến tranh, cho nên kinh tế trong nước bị suy thoái, hộ khẩu giảm bớt một nửa.

Thế nhưng Hoắc Quang biết việc quan trọng trước mắt, nên giảm lao dịch, bớt thu thuế và cho dân nghỉ ngơi. Đến khoảng niên hiệu Thi Nguyên và Nguyên Phượng thì hòa thân với Hung Nô nên nhân dân được ấm no đầy đủ. Sau đó vua ra lệnh tiến cử người tài đức, chú trọng văn học, thăm hỏi dân chúng khi gặp khó khăn; lại còn bỏ đi việc bán ra các loại muối, thiết, rượu không cho tranh lợi với dân chúng, nên được thụy hiệu là ‘Chiêu’. Chẳng phải thích hợp sao!

Hiếu Tuyên Hoàng Đế là cháu của Vũ Đế. Tháng 7 mùa thu, năm đầu niên hiệu Nguyên Bình, Hoắc Quang dâng sớ đề nghị: “Người ta chú trọng lễ nghi là vì có mối quan hệ huyết thống, cho nên tôn kính tổ tiên mình. Tôn kính Tổ tiên chính là phụng thờ sự nghiệp Tổ tiên. Chiêu Đế không có người kế thừa, nên phải chọn cháu của con thứ, có tài đức làm người kế thừa. Cháu trai của Hoàng đế Hiếu Vũ đã bị bệnh, nên có mệnh lệnh giao cho Dịch Đình chăm sóc, đến nay đã 18 năm rồi; theo thầy học tập *Kinh Thi, Luận Ngữ, Hiếu Kinh*, phẩm hạnh tiết kiệm, nhân từ thương người, có thể làm người kế thừa Chiêu Đế. Tiếp nhận đại nghiệp của Tổ tông, cai quản thần dân trong thiên hạ”.

Hoàng thái hậu đồng ý.

Tháng giêng mùa xuân, năm thứ 4, vua ban chiếu chỉ: “Trẫm từng nghe nông nghiệp phát triển là nền tảng hưng thịnh quốc gia. Năm nay nông nghiệp bị mất mùa, nên trẫm sai sứ đi cứu giúp dân chúng gặp khó khăn. Nay trẫm đặc biệt ra lệnh cho quan ngự trù (quan nấu ăn cho vua) tiết kiệm bữa ăn và giảm thợ làm thịt. Về nhạc phủ⁸⁷ cũng giảm nhạc công để họ tham gia làm nông nghiệp. Từ thừa tướng trở xuống đến viên quan các sở thuộc trung ương đều phải báo cáo số lượng lương thực, vận chuyển vào kho Trường An để triều đình cứu

⁸⁷ **Nhạc phủ** 樂府: Quan đời Hán chuyên sưu tập thơ ca dân gian và âm nhạc, đời sau gọi những thể thơ và tác phẩm làm theo loại này cũng là nhạc phủ.

giúp cho dân nghèo. Người dân dùng xe, thuyền để chở lương thực về địa phương, không cần kiểm soát.

Ngày Nhâm Dần, tháng 4, mùa hạ, có bốn mươi chín nơi ở quận và nước chư hầu bị động đất. Có nơi bị núi lở, nước dâng. Do đó, vua ban chiếu chỉ: “Phần đông xuất hiện thiên tai là trời đất báo để cảnh giác. Trẫm kế thừa nghiệp lớn, phụng cúng tông miếu. Tuy trẫm ở trên quan dân nhưng đức hạnh chưa bao phủ hết quan dân nên bị động đất ở Bắc Hải⁸⁸, Lang Da⁸⁹ làm hư hoại tông miếu của Tổ tiên, khiến cho trẫm rất lo sợ. Do đó, thừa tướng, ngự sử với các quan liệt hầu, trung nhị thiên thạch cùng các nhà trí thức có kiến thức uyên bác đưa ra kiến nghị để ngăn chặn tai họa này. Vì trẫm thiếu đức nên cần tu sửa, mong các khanh hãy nói hết sự thật. Nay trẫm ra lệnh cho quan tam phủ, thái thường tiến cử người tài đức chánh trực ở quận và nước chư hầu, mỗi nơi một người. Có những điều lệnh pháp luật khiến cho nhân dân gặp khó khăn bất tiện thì bỏ, hãy phân biệt kỹ rồi đưa ra. Vì bị động đất tàn phá nghiêm trọng, nên trẫm miễn thu thuế”.

Sau đó vua tuyên bố đại xá cho thiên hạ. Do động đất phá sập tông miếu nên hoàng thượng mặc quần áo tang, tránh vào cung điện ngự triều năm ngày để biểu hiện lòng chí thành.

Tháng 10, mùa đông, vua ban chiếu chỉ: “Trước đây vào ngày Nhâm Thân, tháng 9 xảy ra trận động đất nên trẫm rất lo lắng. Vì vậy, trẫm mong các khanh hãy khuyên ngăn sai lầm của trẫm và tiến cử người tài đức dám khuyên can thẳng thắn để trẫm sửa đổi khuyết điểm của mình, các quan

⁸⁸ **Bắc Hải** 北海: Thành phố cảng quan trọng của khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây, Trung Quốc.

⁸⁹ **Lang Da** 琅邪: Tên đất, thuộc phần phía tây của tỉnh Sơn Đông; cũng là tên của một ngọn núi ở phía tây tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc.

đừng có e ngại. Do trầm thiếu đức hạnh nên không thể làm cho nơi ở xa xôi quy thuận, đến nỗi binh lính đóng giữ ở vùng biên giới chưa được nghỉ ngơi; liên tiếp nhận mệnh lệnh đưa quân lính hùng hậu đến đóng quân, tăng thêm gánh nặng cho dân chúng và tướng lĩnh, binh lính càng khổ nhọc. Như thế chẳng phải là kế hay làm cho thiên hạ yên ổn. Nay trầm quyết định loại bỏ xe ngựa, tướng quân, chỉ để tướng quân đóng quân bên phải”.

Vua lại ban chiếu chỉ: “Hò ở vườn thượng uyển của hoàng gia nhưng chưa từng sử dụng nên cho người nghèo mượn sử dụng. Lâu đài, nhà khách của quận và nước chư hầu không xây lại nữa. Dân lưu lạc⁹⁰ được quay trở về, mượn vay ruộng công để trồng cây lương thực thì họ khỏi lao dịch và đóng thuế”.

Tháng 11, vua ban chiếu chỉ: “Do trầm suy nghĩ không chu đáo nên hướng dẫn dân chúng không rõ ràng. Do đó, trầm cố gắng thức dậy sớm, suy nghĩ việc lớn trên toàn quốc, quan tâm nhân dân. Bởi vì trầm rất sợ làm hoen ố thánh đức của Tiên đế; cho nên dốc sức tiến cử người tài đức chánh trực để hình thành phong tục hiếu đễ trong muôn dân, đến nay đã nhiều năm nhưng chưa thay đổi được tập tục. Từ cổ viết: ‘Hiếu và đễ là căn bản làm người!’ Nay trầm ra lệnh ở quận và nước chư hầu đề cử người hiếu đễ, có phẩm hạnh nổi tiếng ở làng quê, mỗi làng một người.

Tháng 2 mùa xuân, năm thứ 4, vua ban chiếu chỉ: “Hướng dẫn nhân dân lấy hiếu làm đầu thì thiên hạ sẽ được hòa thuận. Nay nhân dân có lúc gặp tang cha mẹ nhưng quan vẫn bắt đi lao dịch, khiến cho đi thể cha mẹ chôn cất không đúng giờ, đau lòng người con hiếu, trầm rất thương xót họ. Bắt đầu từ hôm nay, nếu nhà có việc tang tất cả ông bà nội ngoại, cha mẹ thì khỏi phải đi lao dịch, ở nhà lo việc khâm liệm chôn cất cho

⁹⁰ **Dân lưu lạc** 流民: Chỉ những người trong xã hội cũ, gặp cảnh thiên tai không chỗ nương tựa, đi lưu lạc đất khách quê người

xong, mới tron đạo người con hiếu”.

Tháng 5, mùa hạ, vua ban chiếu chỉ: “Thân thuộc cha con, đạo nghĩa vợ chồng là xuất phát từ thiên tính. Cho dù có gặp tai nạn họ vẫn nguyện chết để người thân mình còn sống. Tình thương chân thành liên kết từ tấm lòng, lòng nhân hậu xuất phát tự nhiên. Điều này không thể làm trái được! Bắt đầu từ ngày hôm nay, điều trước tiên nếu con cái che giấu cha mẹ phạm tội, vợ che giấu chồng phạm tội, cháu che giấu ông bà nội ngoại phạm tội thì đều không hỏi tội. Còn như cha mẹ che giấu con cái phạm tội, chồng che giấu vợ phạm tội, ông bà nội ngoại che giấu cháu phạm tội thì tội này chưa đến nỗi xử chết, nhưng phải báo lên quan đình úy phải tâu rõ lên để vua quyết định”.

Vua lại ban chiếu chỉ: “Hiệu lệnh thứ nhất đưa ra: Xử người tử hình thì không thể sống lại, còn người bị hình phạt cắt mũi, chặt chân, chặt đầu gổi v.v...cũng không thể sống lâu. Đây chính là nguyên nhân Tiên đế chú trọng đặc biệt về hình phạt, nhưng có quan (coi ngục) chưa lĩnh hội được ý của Tiên đế. Ngày nay, có người bị bắt vào tù bị hình phạt tàn khốc; hoặc có người bị hành hạ mà bị chết đói chết rét ở trong tù. Vì sao mà hung ác đánh mất đạo làm người như thế? Việc này làm cho trẫm rất đau lòng. Vì vậy, trẫm ra lệnh cho các quận và nước chư hầu, mỗi năm phải báo lên trẫm tên họ, quê quán, bậc chức tước, địa chỉ cư trú về số người bị tra tấn, chết đói, chết lạnh ở trong tù. Thừa tướng, quan ngự sử vào cuối năm phải làm bản báo tình hình quan trọng để tâu lên triều đình cho rõ ràng”.

Tháng 8, mùa thu, năm đầu niên hiệu Nguyên Khang, vua ban chiếu chỉ: “Trẫm không rành lắm về lục nghệ⁹¹ nên không thể dung hợp thông suốt đạo lý trị nước. Do đó, chưa đạt được âm dương hài hòa, mưa gió hợp thời vụ. Nay trẫm hạ lệnh cho quan dân phổ biến rộng đề cử người có phẩm hạnh

⁹¹ **Lục nghệ** 六藝: Theo người xưa thì gồm có: lễ nghĩa, âm nhạc, cung tên, cưỡi ngựa, sách vở, tính toán.

tốt, tinh thông văn học, hiểu rõ sách lược trị nước của Tiên vương, hiểu rõ nghĩa lý trong đó. Mỗi quận và nước chư hầu cử hai người; quan trung nhị thiên thạch, mỗi vị cử một người”.

Tháng 5, mùa hạ, vua ban chiếu chỉ: “Hình phạt có liên quan đến số phận của muôn dân, cho nên ngăn chặn bọn bạo loạn, gian tà để chăm lo dân chúng. Chúng ta phải làm cho người sống không oán, người chết không hận. Như thế mới đảm nhiệm được chức quan văn. Hiện nay lại không phải vậy, có người chấp hành pháp luật mà tâm dối trá, phân tích sai điều khoản trong pháp luật, gây rắc rối, xử phạt không công bằng, dùng lời lẽ khéo léo để che giấu sai lầm, rồi khép tội người, tâu lên triều đình tình tiết vụ án không đúng sự thật. Triều đình cũng không có cách nào biết được sự thật. Trẫm cũng không thể xem xét rõ ràng, quan lại cũng không nói chức vụ. Như thế, dân chúng ở khắp nơi biết nương nhờ vào đâu? Các quan nhị thiên thạch, mỗi người đều tự kiểm tra cấp dưới của mình, không cho những người quản lý hình phạt làm trái pháp luật. Quan phải làm việc theo pháp luật công bằng, nhưng có quan dám tùy tiện bắt người đi lao dịch; đề cao sứ giả tiêu chuẩn lương bổng, vượt quá chức quyền mình và coi thường luật lệ để được danh dự, Việc này giống như đập lên băng mỏng mà đứng đợi mặt trời lên. Lẽ nào không bị nguy hiểm? Hôm nay thiên hạ bị tai họa dịch bệnh hoành hành nên trẫm rất thương họ”.

Tháng 8, mùa thu, vua ban chiếu chỉ: “Cử hành nghi lễ hôn nhân, đó là việc quan trọng trong nhân luân⁹²; tiệc lớn rượu thịt là một hình thức cử hành lễ nhạc. Hiện nay có quận và nước chư hầu cùng quan nhị thiên thạch tự tiện đặt luật cấm hà khắc; là ngăn cấm việc cưới gả trong dân gian không được thiết bày lễ tiệc chiêu đãi khách đến chúc mừng. Do đó mà bỏ phí lễ nghi xã giao ở xóm làng, làm cho dân chúng không

⁹² **Nhân luân** 人倫: Luân lí làm người thời xưa.

được tận hưởng bầu không khí vui mừng ngày cưới gả. Như thế không phải là phương pháp tốt để chỉ dẫn dân chúng. Chẳng phải *Kinh Thi* đã nói rồi chẳng? ‘Nếu như dân gian mất đi tình nghĩa ăn uống xã giao thì giống như cho thức ăn dở bị chê bai thì mọi người càng oán trách’. Thế nên xóa bỏ chính lệnh hà khắc nghi lễ hôn nhân này”.

Tháng 3, năm thứ 3, vua ban chiếu lệnh cho các nhà Nho giảng ngũ kinh⁹³ có giống và khác nhau. Cho nên thái tử, thái phó⁹⁴, tiêu vọng v.v... cùng nhau bàn bạc phân tích rõ rồi tâu lên vua. Sau đó, đích thân Tuyên Đế tiến hành thẩm định quy nạp tổng hợp; sau đó đích thân vua xem xét quyết định. Lúc này, thiết lập *Kinh Dịch* do Lương Khâu, *Thượng Thư*⁹⁵ do Đại Tiều Hạ Hầu⁹⁶; *Cốc Lương Xuân Thu*⁹⁷ do bác sĩ đảm nhiệm.

Hoàng Đế Hiếu Nguyên là thái tử của Hán Tuyên Đế, năm 8 tuổi được lên ngôi thái tử. Thái tử cường tráng mạnh mẽ nhưng tính tình nhu hòa nhân từ, rất thích đạo Nho. Tháng 4, mùa hạ, năm đầu, niên hiệu Sơ Nguyên, vua ban chiếu chỉ: “Trẫm kế thừa sự nghiệp cao quý của Tiên đế, được phụng

⁹³ **Ngũ Kinh** 五經: Kinh điển Nho giáo: Thi, Thư, Dịch, Lễ, Xuân Thu.

⁹⁴ **Thái phó** 太傅: Chức quan thuộc hàng tam công, dưới thái sư và trên thái bảo.

⁹⁵ **Thượng Thư** 尚書: Kinh Thư hay còn gọi là Thượng Thư là một bộ phận trong bộ sách Ngũ Kinh của Trung Quốc.

⁹⁶ **Đại Tiều Hạ Hầu** 大小夏侯: Hạ Hầu Thảng (Đại Hạ Hầu) và Hạ Hầu Kiến (Tiểu Hạ Hầu), theo Kim văn Thượng Thư được truyền lại cho ba nhà. Hán Vũ Đế đặt chức ngũ kinh bác sĩ. Đến thời Hán Tuyên Đế, sau sự kiện Thạch Cừ nghị tấu, cả ba nhà đều được phong làm học quan.

⁹⁷ **Cốc Lương Xuân Thu** 谷梁春秋: Còn gọi là *Cốc Lương truyện* hay *Xuân Thu* *Cốc Lương truyện* là một bộ kinh điển của nhà Nho.

thờ tông miếu nên rất lo sợ. Thời gian gần đây xảy ra động đất nhiều lần, là trời đất cảnh báo nên trăm rất lo sợ, nhưng không biết được nguyên nhân. Đang lúc việc đồng áng, trăm lo dân chúng bệnh tật không làm được nên cử đại phu Quang Lộc⁹⁸ cùng với hai mươi người hợp lại đi tuần khắp thiên hạ, thăm hỏi dân chúng từ người già, góa phụ, neo đơn nghèo khó cho đến quan bị cách chức. Lại thỉnh người có tài đức, mời các ẩn sĩ nổi tiếng để xem xét cảm hóa phong tục. Thái thú, tướng quốc và quan nhị thiên thạch là những người thật sự có tài năng chăm chỉ làm việc nước. Các quan tuyên bố rõ việc giáo dục để được gần gũi với dân chúng. Như thế sẽ làm cho mọi người trong thế giới này đều hòa thuận thân thiết để nhân dân không còn lo lắng. Chẳng phải sách Thượng Thư có nói qua rồi chẳng? ‘Các quan tài giỏi là cánh tay đắc lực, làm nhiều việc được yên ổn muôn dân’. Hãy thông báo cho thiên hạ biết để cho họ biết rõ ý của trăm”.

Mùa xuân, năm thứ 2, vua ban chiếu chỉ: “Trăm thường nghe các bậc minh quân đang cai trị đất nước mà âm dương hòa hợp, mưa thuận gió hòa; mặt trời, mặt trăng sáng rực, ngôi sao định vị, nhân dân khỏe mạnh an vui, sống lâu. Nay trăm tôn thờ trời đất, ở ngôi vua cao quý trên công hầu. Cho dù trăm sáng suốt cũng không thể hiểu rõ khắp nơi, đức mỏng nên không thể làm dân chúng được yên ổn. Do vậy mà thiên tai ập đến liên tục, nhiều năm liền không dừng. Đến ngày Mậu Ngọ tháng 2, xảy ra động đất ở quận Lũng Tây, làm sập bức tường gỗ hoa văn cung điện thái miếu của Thái thượng hoàng; lại còn sập đổ thành quách công sở và nhà ở của dân huyện Nguyên Đạo, đè chết rất nhiều người, núi non sụp đổ, đất đai nứt ra, nước suối vọt lên. Ông trời giáng tai họa nhiều lần khiến trăm rất sợ hãi. Có lẽ trăm cai trị đất nước có phạm lỗi lầm nên họa ập xuống lúc này. Do đó, ngày đêm trăm lo

⁹⁸ **Quang Lộc đại phu** 光祿大夫: Tên chức quan. Có từ nhà Hán làm chưởng nghị luận, đến nhà Minh, nhà Thanh hàm chánh nhất phẩm. Tương đương với chức cố vấn bây giờ.

lắng, không thể hiểu rõ nguyên nhân tai họa. Mấy năm gần đây thường xảy ra mất mùa, dân chúng nghèo khổ, không chịu nổi đói lạnh bức bách, dễ rơi vào cảnh phạm tội, trăm rất thương họ. Lại còn ở quận và nước chư hầu bị động đất tàn phá nghiêm trọng nên trăm cho miễn thu thuế và xá tội cho thiên hạ. Có thể giảm bớt tất cả để tạo tiện lợi cho dân chúng. Các khanh viết điều khoản tâu lên trăm đừng e ngại. Thừa tướng, ngự sử, quan trung nhị thiên thạch cùng tiến cử kẻ sĩ tài đức xuất sắc dám can gián thẳng thắn. Đích thân trăm đọc những điều họ phê bình và đề nghị”.

Tháng 7, mùa thu, vua ban chiếu chỉ: “Liên tiếp nhiều năm bị tai họa nên dân chúng chịu cảnh thiếu thốn, trăm cảm thấy rất đau xót. Các quan đã báo kho lương thực trống không, nên trăm ra lệnh mở kho quốc gia để cứu giúp dân chúng. Người lạnh cho y phục, người đói cho thức ăn. Vụ thu năm nay, lúa má, hoa màu ở mức độ bị hại không giống nhau. Chỉ trong một năm mà động đất xảy ra mấy lần. Ở Bắc Hải⁹⁹ bị lũ lụt dâng cao, nhân dân bị chết đuối, là do âm dương không hòa hợp. Lỗi làm này do đâu? Các khanh phải lo việc này như thế nào? Mong rằng các khanh hãy hết lòng phê bình sai lầm của trăm, không nên lo ngại mà che giấu”.

Mùa đông, vua lại ban chiếu chỉ: “Hướng đi quốc gia hưng thịnh là tôn trọng thầy dạy. Cho nên trước đây Vọng tướng quân làm thầy dạy trăm tám năm, dạy *Kinh Thư* để hướng dẫn, công lao của tướng quân rất tốt. Nay trăm ban tước vị là quan nội hầu, phong cho ấp có tám trăm hộ, mỗi tháng vào triều kiến vào ngày rằm và ngày mùng 1 âm lịch.

Ngày 30, tháng 4 mùa hạ, năm thứ 3 ở quán Bạch Hạc, quận Mậu Lăng bị bốc cháy; cho nên vua ban chiếu chỉ: “Ngày xưa xảy ra hỏa hoạn trong lăng mộ của Hiếu Vũ Đế làm cho trăm rất lo lắng sợ hãi. Trăm không biết rõ nguyên nhân

⁹⁹ **Bắc Hải** 北海: Thành phố cảng quan trọng của khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây, Trung Quốc.

xảy ra khác thường, lỗi này là do trẫm. Các khanh chưa dám phê bình lỗi lầm của trẫm, dẫn đến nỗi này. Trẫm làm sao mà ngu an giấc được! Nhân dân mệt mỏi vì bị tai họa, Quốc gia cứu giúp vẫn chưa hết sức mình. Lại còn chịu khổ não quan lại hà khắc, trói buộc các điều pháp luật, không bảo vệ được tính mạng cho dân. Vì thế, trẫm rất thương xót nên nay quyết định tha tội cho họ”.

Tháng 6, vua ban chiếu chỉ: “Trẫm từng nghe nói dân được yên ổn, là do âm dương hài hòa. Gần đây âm dương phối hợp sai trái nên mưa gió bất thường. Do trẫm thiếu đức hạnh, mong rằng các công khanh hãy cam đảm nói sự sai lầm của trẫm, nhưng nay thì không phải vậy. Các khanh chỉ ngoan ngoãn nói hùa theo, chưa dám ra sức khuyên can thẳng thắn, nên trẫm cảm thấy bất an. Trẫm thường nghĩ tới dân chúng bị đói lạnh. Có người phải xa cách cha mẹ vợ con để tham gia việc triều đình đi làm lao dịch việc chẳng cần thiết. Có những người làm bảo vệ cung điện nhưng không có chỗ ở. Trẫm sợ rằng không phù hợp đạo lý âm dương hòa hợp. Nay trẫm quyết định hủy bỏ Cam Tuyên, chỉ giữ cung Kiến Chương, ra lệnh cho lính bảo vệ đi làm nông nghiệp. Các khanh đều phải tiết kiệm chi phí, tâu lên rõ ràng không cần lo ngại. Các quan hãy cố gắng làm tròn trách nhiệm, không nên làm lỡ việc vụ mùa. Thừa tướng, ngự sử tiến cử người hiểu rõ tai nạn âm dương, mỗi quan cử ba người”.

Từ đó, người nêu ra ý kiến phê bình ngày càng đông. Có người được đề bạt mời đến. Ai cũng cho rằng mình hiểu rõ ý của vua.

Tháng 3, năm đầu niên hiệu Vĩnh Quang, vua ban chiếu chỉ: “Ngũ đế, tam vương bỏ nhiệm người tài đức để bước lên cai trị thiên hạ. Thế nhưng ngày nay quốc gia hỗn loạn, lẽ nào nhân dân không giống nhau chăng? Vấn đề là do trẫm không hiểu rõ, không biết được người tài đức; cho nên chọn kẻ gian nịnh làm quan, còn người tài đức thì gạt bỏ vùi dập. Đặc biệt là tệ nạn kéo dài từ đời Chu, đời Tần đến nay,

làm cho nếp sống xã hội dần dần đi xuống, dẫn đến có người bỏ lễ nghĩa, xem thường hình pháp, thật đáng buồn thay! Do đó mà thấy rõ nhân dân mắc tội gì? Hôm nay trẫm xá tội cho thiên hạ, ra lệnh cho người tội hối cải làm lại cuộc đời. Mọi người đều làm công việc nghề nông. Người không có ruộng thì làm ruộng công. Cho vay hàng hóa, hạt giống và lương thực cho dân nghèo giống nhau; còn ban thưởng cho quan lại thì sáu trăm tạ trở lên; cấp tước vị là năm đại phu, quan lại siêng năng làm việc nhà nước ban cho tước vị thêm hai bậc. Nhân dân mà kế thừa sau cha là ban cho tước vị một bậc. Một trăm hộ nhà có con gái thì ban cho một số trâu, rượu. Người góa bụa, cô độc, cao tuổi thì ban cho một số vải lụa”.

Tháng 2 mùa xuân, năm thứ 2, vua ban chiếu chỉ: “Trẫm từng nghe đời Đường và đời Ngu thi hành hình phạt theo tính tượng trưng nhưng dân chúng không phạm pháp. Đời Ân, đời Chu phổ biến pháp lệnh nhưng chỉ hàng phục kẻ gian tà. Hôm nay trẫm kế thừa sự nghiệp vĩ đại của Cao tổ, ở vị trí trên công hầu, cho nên đêm ngày lo lắng, suốt thời gian dài luôn nghĩ nỗi đau khổ của dân chúng, chưa bao giờ quên. Thế mà âm dương chưa hòa hợp, cho nên mặt trời, mặt trăng và các vì sao tối tăm, nhân dân khốn khổ, lưu lạc không nơi nương tựa, giặc cướp nổi lên, lại dung túng bọn chủ quản tàn hại, chưa áp dụng phương pháp cai trị dân đạt hiệu quả. Những điều này đều do trẫm không sáng suốt, cai trị đất nước không đúng. Sai lầm chính là ở đây, trẫm cảm thấy rất áy náy. Bậc làm cha mẹ của dân mà đức mỏng như vậy. Như thế thì lấy gì để cai trị nhân dân?”

Mùng 1, tháng 3, là ngày bị nhật thực từng phần, vua ban chiếu chỉ: “Trẫm rất run sợ lo lắng, ngày đêm xem xét lỗi lầm, không dám phớt bỏ công việc để an vui. Việc âm dương không hài hòa, không biết sai lầm xuất phát từ nơi đâu. Nhiều lần trẫm nói rõ với công khanh, mong muốn các quan nỗ lực làm việc triều chính. Đến nay cũng có một số người chủ trì việc chính trị, nhưng chưa nắm vững căn bản, giúp đỡ còn

dân thiếu mà lệnh cấm thì quá khắc khe, chưa hợp được lòng dân. Tập tục hung bạo lâu dài, đạo đức hòa thuận ngày càng suy thoái, làm cho nhân dân buồn khổ, không có cách nào để tiếp tục sống. Do đó mà khí tà ác lan tràn nên xâm phạm đến mặt trời, chính khí bị che phủ, mặt trời bị mất ánh sáng rất lâu. Đến ngày Nhâm Tuất, lại bị nhật thực, bầu trời hiện ra cảnh tượng kỳ lạ để khuyên nhắc trẫm, nên trẫm cảm thấy rất lo sợ. Nay trẫm ra lệnh quận và các nước chư hầu vùng trung nguyên tiến cử người tài đức, liêm khiết dám nói thẳng, mỗi nơi cử một người.

Tháng 6, mùa hạ, vua ban chiếu chỉ: “Liên tiếp mấy năm gần đây bị mất mùa nên khắp nơi đều khó khăn. Dân chúng ở các địa phương, siêng năng cày cấy, bỏ sức lao động mà thu hoạch không có, lâm vào cảnh khó khăn đói khát mà không có cách gì để cứu giúp lẫn nhau. Trẫm làm cha mẹ của muôn dân nhưng ân đức không thể rộng khắp; lại còn tăng thêm hình phạt, cho nên trẫm rất đau buồn”.

Tháng 6, mùa hạ, năm thứ 4, niên hiệu Kiến Chiêu, vua ban chiếu chỉ: “Trẫm kế thừa công lao to lớn của Tiên đế, nên đêm ngày hết sức lo lắng, sợ rằng không thể đảm đương. Thời gian trước đây âm dương không hài hòa, ngũ hành¹⁰⁰ không theo thứ tự, nên nhân dân bị đói khổ. Vì để hiểu rõ tình hình dân chúng bị thất nghiệp, nên trẫm đặc cử đại phu Gián, bác sĩ Thưởng cùng hai mươi một người đi tuần khắp thiên hạ để thăm hỏi, an ủi người cao tuổi, góa bụa, neo đơn, nghèo khó, kẻ thất nghiệp; lại tiến cử kẻ sĩ tài đức hơn người. Các tướng lĩnh, thừa tướng, cửu khanh¹⁰¹ phải cố gắng làm theo ý đồ của trẫm, giúp trẫm hiểu rõ tình hình vận hành chính trị và giáo dục cảm hóa”.

Tháng 3, mùa xuân, năm thứ 5, vua ban chiếu chỉ: “Trẫm thường nghe bậc minh vương cai trị quốc gia, tiêu

¹⁰⁰ **Ngũ hành** 五行: chỉ kim, mộc, thủy, hỏa, thổ.

¹⁰¹ **Cửu khanh** 九卿: Chín quan chức cao cấp nhất của chính phủ trung ương thời cổ đại.

chuẩn tốt xấu rõ ràng để cho quan, dân tuân theo. Đề xướng sự cung kính, khiêm nhường để hình thành nếp sống trong dân chúng. Cho nên lập ra luật pháp mà dân không phạm tội. Ban lệnh thi hành mà dân thích tuân lệnh. Nay trăm được kế thừa tông miếu thường xuyên cẩn trọng không dám lười biếng. Lại còn đức mỏng, hiểu biết chưa thông suốt, giáo dục còn ít ỏi; chẳng phải *Luận Ngữ* đã nói rồi chăng? ‘Nhân dân có lỗi là do ở ta’. Nay trăm xá tội cho thiên hạ, ban thưởng dân tước vị một bậc. Con cái của mỗi quan bách hộ tặng một số trâu, rượu. Quan tam lão, người hiếu thuận cha mẹ, người siêng năng làm ruộng thì được thưởng một số lụa”.

Vua lại ban chiếu chỉ: “Vào mùa cày bừa vụ xuân và trồng dâu nuôi tằm, đó là thời gian dân chúng nỗ lực làm việc. Cho nên tháng này khuyến khích nhà nông cày cấy, không bỏ lỡ mùa vụ cày cấy. Hiện nay có quan lại không tốt, chỉ xem xét các tội nhẹ mà bắt triệu tập nhân chứng đến công sở để làm chứng thì xảy ra một số việc không cần thiết, làm trở ngại dân chúng vì làm lỡ thời vụ, dẫn đến sau mùa thu thì không có gặt hái được. Đối với việc này, công khanh phải nghiêm túc xem xét rõ ràng, nhiều lần truyền lệnh và cảnh cáo để đảm bảo không gây hại đến việc làm ruộng”.

Có lời khen rằng: “Nguyên đế còn nhỏ mà tôn sùng đạo Nho. Đến khi lên ngôi vua, trọng dụng Nho sinh. Vua giao việc triều chính cho các Nho sinh như Cống Vũ, Tiết Quảng Đức, Vi Hiên, Khuông Hoàn nối tiếp nhau làm tể tướng. Thế nhưng Nguyên đế bị nội dung văn chương trói buộc nên do dự không có quyết đoán. Hiếu Tuyên đế phục hưng cơ nghiệp nay dần dần bị suy yếu. Nhưng vua đối xử cấp dưới rất khoan dung, đưa ra cách sống cung kính, khiêm tốn; hiệu lệnh ôn hòa, theo di phong nhà vua có đức hạnh thời xưa.

Hoàng đế Hiếu Thành là thái tử của Nguyên đế. Vào tháng 2, năm đầu niên hiệu Kiến Thi, vua ban chiếu chỉ: “Trước đây hỏa hoạn giáng xuống tổ miếu, xuất hiện sao chổi mọc ở phương đông. Trăm vừa nối ngôi thì bị ông trời cảnh

báo, sai lầm này thật nghiêm trọng! *Thượng Thư* ghi: ‘Thời xưa vua có đạo đức mà bị tai họa thì xét lại đức hạnh của vua đó thì biết ứng với hiện tượng thiên văn’. Nay trẫm mong các công khanh nỗ lực chuyên cần, không những chỉ dẫn các quan để trợ giúp trẫm mà còn tán thành sự khoan dung, đề xướng hòa thuận. Bất cứ việc gì đều đặt mình vào hoàn cảnh của người khác thì đối xử với mọi người không còn hà khắc”.

Mùng 1, tháng 12, mùa đông, năm thứ 3, xảy ra nhật thực. Một đêm trong cung điện Vị Ương bị chấn động, nên vua ban chiếu chỉ: “Trẫm nghe nói trời sinh ra dân chúng, nhưng không thể cai quản lẫn nhau; cho nên lập vua để quản lý tất cả dân chúng. Vì thế vua phải có đạo đức thì từ con người cho đến cỏ cây côn trùng đều được đầy đủ. Nếu như vua không có đức hạnh thì trời đất khiển trách, nhiều lần xuất hiện tai họa để cảnh cáo vua cai trị quốc gia không phù hợp. Trẫm học theo đạo làm vua còn quá ít, nhưng việc làm không thích hợp, nên ngày mùng 1 tháng 12 xảy ra nhật thực, động đất đồng thời xuất hiện, làm cho trẫm rất lo sợ. Do đó, các công khanh phải nghiêm túc suy xét sai lầm của trẫm rồi trình bày rõ ràng. Sách nói: ‘Ở trước mặt nghe theo, ở sau lưng lại nói không tuân theo’.

Ngày 30, tháng 4, mùa hạ, ban ngày lại xảy ra từ nhật thực từng phần đến nhật thực toàn phần, vua ban chiếu chỉ: “Trẫm được giữ gìn tông miếu nên nơm nớp lo sợ, vì chưa thực hiện trách nhiệm của mình được viên mãn. *Truyện* ghi: ‘Cha dạy con trai mà không sửa đổi; việc nước vua không làm được thì xuất hiện nhật thực’. Trời hiện rõ cảnh tượng kỳ lạ, tội này là do trẫm. Vì vậy, công khanh, đại phu nỗ lực hết lòng giúp trẫm sửa đổi lỗi lầm. Các quan đều thận trọng lo chức trách của mình, nên trọng dụng người hiền tài, tránh ra bọn độc ác. Lại còn chỉ ra sai lầm của trẫm, không được e ngại’.

Tiết lạnh mùa xuân năm thứ 2, niên hiệu Dương Sóc, vua ban chiếu chỉ: “Thời xưa Đế Nghiêu lập anh em Hi Thỉ và Hòa Thỉ làm quan, ra lệnh cho họ phụ trách việc bốn mùa trong

trời đất, tiến hành theo thứ tự để cuộc sống thời tiết và mùa vụ. Cho nên *Thượng thư* ghi: ‘Dân chúng đông đúc sinh tồn như thế là nhờ hòa thuận chung sống với nhau.’ Thuyết minh về âm dương làm căn bản. Ngày nay công khanh, đại phu; có người không tin về âm dương, cho là việc nhỏ nhặt. Có những số tầu phần nhiều không hợp với thời tiết và thời vụ. Có người đang làm quan vẫn không hiểu thời tiết và thời vụ theo âm dương, vận hành khắp thiên hạ. Như thế, muốn âm dương hòa hợp, lẽ nào chẳng sai lầm? Hiện nay công khanh, đại phu phải chú ý sự thích ứng thời tiết và thời vụ trong bốn mùa”.

Tháng 9, có những quan vâng lệnh đi sứ nhưng không phù hợp chức vụ của họ. Do đó, vua ban chiếu chỉ: “Sở dĩ thời xưa thiết lập Thái Học là hi vọng truyền bá công lao sự nghiệp của Tiên đế đã hoàng dương và giáo hóa khắp thiên hạ. Nguồn gốc các quan chức học giả nhà Nho giáo dục khắp nơi phải hiểu rõ việc xưa nay, ôn cũ biết mới, vận dụng lý luận để giải đáp vấn đề chính của quốc gia. Như thế mới gọi là bác sĩ. Bằng không thì học giả chỉ gọi học thức không có lý luận sâu sắc, sẽ bị mọi người xem thường thì chẳng ai tôn trọng là người có đạo đức. *Luận Ngữ* nói: ‘Người thợ muốn làm việc giỏi thì trước tiên phải có dụng cụ sắc bén’. Thừa tướng, ngự sử và quan trung nhị thiên thạch, nhị thiên thạch cùng tiến cử chọn người được chọn đang giữ chức bác sĩ. Người có đạo đức, học vấn nổi bậcmới đáng ngưỡng mộ”.

Tháng 1, mùa xuân năm thứ 4, vua ban chiếu chỉ: “*Sách Thượng Thư, Hồng Phạm* ghi tám điều¹⁰² lấy thức ăn làm đầu. Điều này xác thực căn bản là gia đình tự túc và không được vi phạm lệnh cấm. Tiên đế khuyến khích làm việc nhà nông, nhưng thu hoạch còn ít mà phải đóng thuế thì ưu đãi người làm ruộng giỏi, để cho họ ngang bằng với người hiếu thảo. Gần đây, nông dân càng lười biếng, nên ở làng quê

¹⁰² **Bát chính** 八政: Tám điều lo lắng sắp xếp trong nước gồm Âm thực, Y phục, Sự vi, Dị biệt, Độ, Lượng, Số và Chế.

người làm ruộng rất ít, phần đông họ thích làm kinh doanh. Như thế làm sao tiến hành sửa đổi đây? Đang lúc cày bừa vụ xuân, trăm ra lệnh cho quan nhị thiên thạch khuyến khích dân làm ruộng và trồng dâu nuôi tằm, phải đi vào đồng ruộng để khích lệ nông dân cố gắng làm nông nghiệp. Chẳng phải *Thượng Thư* đã nói qua rồi chăng? ‘Dóc sức tập trung làm ruộng thì mùa thu mới có thu hoạch’. Mọi người cùng cố gắng nhé!”

Tháng 3, năm thứ 2, niên hiệu Hồng Gia, vua ban chiếu chỉ: “Thời xưa tuyển chọn người hiền tài, trước tiên là nghe họ trình bày kiến giải, sau đó cho bổ nhiệm để xem xét năng lực của họ; cho nên hiệu suất các quan làm việc rất cao. Nhân tài cũng không bị mai một, giáo dục thịnh hành, mưa thuận gió hòa, lúa thóc được mùa, nhân dân an cư lạc nghiệp, ai nấy đều khỏe mạnh bình an. Trẫm kế thừa đại nghiệp hơn mười năm, nhiều lần bị tai họa lũ lụt, hạn hán, dịch bệnh, nên dân chúng thường bị khốn khổ đói rét. Vậy mà các quan mong dân chúng phải hưng thịnh lễ nghĩa, lễ nào chẳng khó khăn? Trẫm lãnh đạo không giỏi nên dẫn đến đạo đức của vua ngày càng suy yếu. Do đó, trẫm suy nghĩ nhiều lần, có phải do con đường chiêu hiền chọn sĩ bị trở ngại chăng? Hay là tiền cử người tài đức chưa được? Trẫm hi vọng tiền cử được người tài đức, đôn hậu dám nói thẳng. Trẫm mong muốn nghe được kiến giải và mưu lược hay sâu sắc của họ để giúp trẫm sửa đổi những điều thiếu sót”.

Năm thứ 4, niên hiệu Vĩnh Thủy, vua ban chiếu chỉ: “Thánh vương thời xưa quy định lễ nghi theo thứ tự tôn ti. Đặc biệt xe giá lễ phục là tuyên dương người có đức. Cho dù người có tiền tài nhưng không có đức vẫn không được tôn trọng; cho nên không được vượt qua chế độ lễ nghi. Do đó, nhân dân chú trọng đức hạnh của mình, coi trọng nghĩa mà xem nhẹ lợi. Ngày nay thế tục xa xỉ, ăn chơi vô độ, sống không biết đủ. Công khanh, liệt hầu và thân thuộc cận thần phải làm mẫu mực cho quan, dân ở bốn phương. Trẫm chưa nghe các quan

tu sửa thân, tuân theo lễ pháp, đồng tâm lo cho đất nước. Có khanh sống an nhàn xa xỉ, xây dựng biệt thự rộng lớn, tạo cảnh vườn hoa, ao hồ, nuôi nhiều súc vật, nô tì, mặc y phục lụa là gấm vóc tốt đẹp; cung đình sắp đặt chuông trống, có đoàn ca kịch hát múa phục vụ. Xe giá lễ phục và cưới gả, tang lễ vượt quá chế độ lễ nghi; cho nên quan, dân ngưỡng mộ mà làm theo, dần dần hình thành một tập tục lãng phí. Như thế mà mong muốn nhân dân tiết kiệm, mọi nhà đều no đủ, lẽ nào chẳng khó sao? Chẳng phải *Kinh Thi* đã từng nói: ‘Uy nghi của thái sư lừng lẫy, nhân dân đều chiêm ngưỡng’. Nay trẫm đặc biệt khuyên nhủ các quan nên dần dần ngăn cấm lối sống xa xỉ”.

Có người khen rằng: “Cô của thần giữ chức hậu cung là Tiệp dư¹⁰³. Thời gian cha con, huynh đệ đều tiếp đãi và hầu hạ cô ta. Nhiều lần cô ta nói với thần là Thành Đế rất chú ý dung nghi cử chỉ. Khi vua bước lên xe đứng thẳng, không quay đầu lại nhìn, ngồi ngay thẳng nhìn phía trước, không nói nhanh, không chỉ trỏ. Khi vua lâm triều nghiêm nghị ít nói, uy nghiêm như thần, đáng gọi là dung nghi của vua trang nghiêm tôn kính. Vua tinh thông kim cổ, tiếp nhận lời can gián thẳng thắn, nên công khanh xứng chức¹⁰⁴, dâng sớ trình bày đầy đủ. Chính vì thế mà đất nước thái bình hưng thịnh, trên dưới hòa thuận. Thế nhưng do vua tham đắm vào rượu và gái đẹp nên bị họ Triệu nổi loạn trong cung. Họ Vương bên ngoài chuyên quyền nắm triều chính. Nếu nói ra ngoài thì làm cho mọi người than thở. Từ niên hiệu Kiến Thi đến nay, họ Vương bắt đầu quản lý triều chính của quốc gia. Do đó mà vua buồn đành nén chịu nên ở ngôi vua thời gian rất ngắn để cho Vương Bôn cướp ngôi. Bởi vì uy phước của triều đình là bắt đầu từ Thành Đế hình thành dần dần đến đây.

¹⁰³ **Tiệp Dư** 婕妤: Tên nữ quan thời xưa, là phi Tàn của vua chúa.

¹⁰⁴ **Xứng chức** 稱職: Người có tài đức và chức vị tương xứng, đảm nhiệm được chức vụ mình đang làm.

Bách quan, công khanh biểu

*Nghiêu điển*¹⁰⁵, *Thuấn điển*¹⁰⁶ trong *Thượng Thư* ghi lại chế độ chức quan trong khoảng thời gian giữa Đường

Nghiêu và Ngu Thuấn. Theo truyền thuyết vua Nghiêu bổ nhiệm cho bốn người Hi Trọng, Hi Thúc, Hòa Trọng và Hòa Thúc chia ở bốn phương để quản lý bốn mùa, dựa theo sự thay đổi của thời tiết thiên văn rồi báo cho dân biết thời tiết để thuận tiện làm việc và thu hoạch. Vua Nghiêu xin cầu ý kiến chư hầu khắp nơi để tiến cử người tài đức; miễn trừ các quan không xứng với chức vụ. Vua còn chia toàn quốc thành mười hai châu, làm cho người ở gần xa đều được ổn định và chung sống hòa thuận với nhau. Thuấn ra lệnh cho Vũ làm tư không quản lý công trình thủy lợi. Khí làm hậu tể quản lý sản xuất nông nghiệp. Tiết làm tư đồ phụ trách chỉ giáo dục đạo đức ngũ giáo¹⁰⁷. Cao Dao làm quản lý về năm hình phạt¹⁰⁸. Thù làm cộng công quản lý công việc đủ loại khí cụ. Ích làm trẫm ngu quản lý về trồng cỏ cây, nuôi loài cầm thú. Bá Di làm quản lý về nghi lễ cúng tế trời, đất và tông miếu. Quỷ làm quan nhạc dùng nhạc để hài hòa tâm tình của quỷ thần và mọi người. Long làm nạp ngôn là truyền đạt mệnh lệnh của vua ban. Chế độ quan chức nhà Hạ và nhà Ân vì thiếu sự ghi chép nên tìm không ra, nhưng các quan chức nhà Chu ghi chép tương đối

¹⁰⁵ **Nghiêu điển** 堯典: Là tác phẩm văn học thời cổ đại, ghi lại công đức, lời nói và việc làm của Đường Nghiêu.

¹⁰⁶ **Thuấn điển** 舜典: Là một trong thiên chương sách *Thượng Thư*, ghi lại lời nói và việc làm của Ngu Thuấn.

¹⁰⁷ **Ngũ giáo** 五教: Là cha tình nghĩa, mẹ hiền từ, anh hòa thuận, em cung kính, con hiếu thuận.

¹⁰⁸ **Ngũ hình** 五刑: Năm hình phạt thời xưa như khắc dấu chàm, cắt mũi, chặt chân, thiến, giết.

đầy đủ. Trùng tể¹⁰⁹ làm thiên quan, tư đồ làm địa quan, tông bá làm xuân quan, tư mã làm hạ quan, tư không làm đông quan. Sáu quan này gọi chung là ‘lục khanh’. Dưới sáu quan này đều có thuộc quan và hiểu rõ tất cả mọi người để quản lý các loại sự vật cụ thể.

Trên lục khanh còn có thái sư, thái phó và thái bảo gọi là tam công. Tam công quản lý phụ giúp vua tham dự bàn mưu việc chính trị, cả ba đều làm quản lý toàn bộ. Cho nên không lấy một chức trách nào để gọi tên chính thức. Lại còn thiết lập ‘tam thiếu’ là phụ tá cho tam công, đó là thiếu sư, thiếu phó và thiếu bảo. Tam thiếu này còn gọi là ‘cô khanh’; hợp lại với lục khanh thành cửu khanh. Sách ghi rằng: tam công không cần có người chọn làm quan. Ý nói người có đức hạnh, tài năng thích hợp thì mới được giữ chức. Ví như Thuần trợ giúp vua Nghiêu, Y Doãn phụ tá vua Thang. Chu Công, Thiệu Công phò giúp vua nhà Chu, chính là như vậy. Ngoài ra còn nói rằng: Tư mã quản lý quan sát thiên văn và cúng tế thiên thần. Tư đồ phụ trách công việc nhân sự hành chánh. Tư không quản lý sản xuất đất đai và nông nghiệp; đó là tam công.

Cổ kim nhân biểu

Từ khi văn tự được phát minh đến nay. Người xưa hiểu được là nhờ trong kinh truyện đã nói rõ. Trước Đường Nghiêu và Ngu Thuấn thì vua chúa mới có thụy hiệu; còn các đại thần phụ tá thì không có ghi lại. Thế nhưng Chư Tử¹¹⁰ nhiều lần có nhắc đến họ; mặc dù Chư Tử không có khảo sát sách của Khổng Tử nhưng ghi lại các đại thần này ở trong sách, là do từ khen ngợi người làm việc tốt, vạch ra việc xấu để khuyến

¹⁰⁹ **Trùng tể** 冢宰: Vị quan đứng đầu các quan trong triều như tể tướng.

¹¹⁰ **Chư Tử** 諸子: Chỉ chung các bậc học giả, có viết sách để truyền bá học thuyết của mình, như Trang Tử, Liệt Tử

răn người đời sau. Cho nên tôi tiếp nhận rộng rãi những tư liệu này. Khổng Tử nói: “Nếu nói ta là thánh nhân, là người có đức hạnh thì làm sao ta dám đảm đương?”. Ông lại nói: “Làm bất cứ việc gì mà nhân từ thì nhất định là thánh nhân”. ‘Chưa biết được bản lĩnh tài trí thì làm sao làm được điều nhân?’. ‘Con người sinh ra mà hiểu biết là hạng thứ nhất; trải qua thời gian học tập sau đó mới hiểu biết là hạng thứ nhì; gặp phải điều nghi ngờ mới chịu đi học là hạng thứ ba; gặp phải nghi ngờ mà vẫn không chịu đi học, hạng này là thường dân thấp nhất’. Khổng Tử lại nói: “Người trình độ bậc trung trở lên thì có thể nói học vấn cao sâu. Chỉ có người thông minh bậc nhất và người ngu ngốc bậc thấp nhất là không bao giờ thay đổi tính tình”. Truyện viết: Ví như vua Nghiêu, vua

Thuấn, vua Vũ, quan Tắc, quan Tiết và mọi người làm việc thiện nên con đường làm vua, quan thông suốt. Còn như ông Cỗ¹¹¹, Hoan Đâu muốn cùng mọi người làm ác nên bị giết chết. Người làm việc thiện nhưng không làm việc ác, đó gọi là bậc thượng.

Vua Kiệt, vua Trụ, Long Phùng và Tỉ Can muốn cùng mọi người làm việc thiện thì bị giết chết. Vu Tân, Sùng Hầu và mọi người làm việc ác mà con đường làm quan thông suốt. Có kẻ cùng mọi người làm việc ác nhưng không thể cùng mọi người làm việc thiện; đây là người quá ngu xuẩn. Tề Hoàng Công, Quản Trọng phụ tá người khác làm bá chủ. Thụ Điều phụ tá người khác thì quốc gia bị nổi loạn. Con người có thể làm việc thiện, cũng có thể làm việc ác; đây là hạng bậc trung. Nhân đây mà lấy chín hạng sắp xếp theo thứ tự. Nếu nghiên cứu kinh truyện thấu triệt, các thời đại nối tiếp nhau, sắp xếp theo thứ tự, đem tổng thể đại cương xưa nay sắp xếp được đầy đủ.

¹¹¹ Ông Cỗ 鯀: Tương truyền là cha của vua Hạ Vũ, trong truyền thuyết cổ Trung Quốc.

Ghi chép nhạc luật và lịch pháp

Ngu Thư nói: “Thống nhất luật, độ, lượng, hoành”. Đây là vì để cho gần xa nhất trí giúp cho dân chúng có

được niềm tin. Từ bản vẽ bát quái¹¹² thời Phục Hi¹¹³ con số bắt đầu từ đây. Đến thời hoàng đế Nghiêu, Thuấn thì đầy đủ một phần. Thời tam đại nghiên cứu học tập văn hiến nên phép tắc độ, lượng, hoành càng thêm rõ ràng. Triều đại nhà Chu suy vong mất đi sự kiểm soát, Khổng Tử trình bày nguyên tắc nên vua chúa đời sau phải tuân thủ, nói rằng: “Phải chú ý cái cân và đấu học, xem xét pháp luật, chấn chỉnh lại quan bị cách chức, tiến cử người tài thì làm được chính trị trong thiên hạ”.

Thanh là cung, thương, giốc, chủy, vũ. Sở dĩ người sáng tác âm nhạc là dùng hài hòa tám âm¹¹⁴, tịnh hóa tâm tà của con người, tình cánh của họ đoan chánh hoàn chỉnh, thay đổi nếp sống, chuyển đổi tập tục. Dùng ngũ hành để hòa phối, như thế giốc chính là mộc, ở trong ngũ thường là nhân; ở trong ngũ sự là mạo. Thương chính là kim, là nghĩa, là ngôn. Chủy chính là hỏa, là lễ, là thị. Vũ chính là thủy, là trí, là thính. Cung chính là thổ, là tín, là tư. Nếu như nói từ phương diện vua, quan, dân, sự, vật như thế thì cung chính là vua, thương là thần, giốc là dân, chủy là sự, vũ là vật. Xương đây hòa kia, phối hợp lẫn nhau, cho nên luận bàn về địa vị vua quan là bản thể của sự vật.

(HẾT TẬP 6)

¹¹² **Bát quái** 八卦: Tám quẻ là Càn, Khôn, Khảm, Ly, Chấn, Cấn, Tốn, Đoài.

¹¹³ **Phục Hi** 伏羲: Nhân vật trong truyền thuyết cổ đại Trung Quốc.

¹¹⁴ **Tám âm** 八音: Kim 金, Thạch 石, Ti 絲, Thổ 土, Bào 匏, Trúc 竹, Cách 革, Mộc 木.